

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số. /TTr-BCA

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định về công tác tái hòa nhập cộng đồng

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công an kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về công tác tái hòa nhập cộng đồng như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Thực hiện chủ trương, chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người có quá khứ phạm tội, ngày 17 tháng 4 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 49/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng. Thời gian qua, các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc và đạt được nhiều kết quả tích cực; góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể; từng bước xóa bỏ định kiến, kỳ thị, tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia của cộng đồng xã hội trong quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng, hạn chế tái phạm tội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện Nghị định số 49/2020/NĐ-CP vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, chủ yếu do: sự phối hợp giữa các bộ, ngành trong chỉ đạo, hướng dẫn chưa thường xuyên, chặt chẽ; một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp nhận, quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù; cơ chế, chính sách khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội tham gia còn thiếu; công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù còn nhiều khó khăn, bất cập.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, Quốc hội khóa XV, Kỳ họp thứ 10 đã thông qua Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, trong đó giao Chính phủ quy định chi tiết Điều 43 về tái hòa nhập cộng đồng. Đồng thời, một số quy định của Nghị định số 49/2020/NĐ-CP đến nay không còn phù hợp, cần được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm thống nhất với Luật Thi hành án hình sự năm 2025, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và yêu cầu thực tiễn; đồng thời quán triệt chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ

✓

tại Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2018 về tăng cường các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

Từ những căn cứ nêu trên, việc xây dựng “Nghị định quy định về công tác tái hòa nhập cộng đồng” (sau đây gọi tắt là Nghị định) là cần thiết.

2. Cơ sở thực tiễn

Theo số liệu thống kê, hiện có 168.249 người chấp hành xong án phạt tù đang được quản lý (trong đó: 144.759 người chấp hành xong án phạt tù, 23.490 người được đặc xá). Trong số này, có 79.629 người có ý thức chấp hành pháp luật, có điều kiện thuận lợi để tái hòa nhập cộng đồng; 65.926 người còn gặp khó khăn về việc làm, đời sống, tâm lý; 19.291 người chưa có ý thức chấp hành pháp luật, tiềm ẩn nguy cơ vi phạm pháp luật; 3.340 người đang ở trại tạm giam, nhà tạm giữ, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện bắt buộc. Thực trạng nêu trên đặt ra yêu cầu cao đối với công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù; đồng thời tạo áp lực lớn đối với chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng, nhất là giải quyết việc làm, hỗ trợ sinh kế, tiếp cận nguồn vốn và phòng ngừa tái phạm.

Thực hiện Nghị định số 49/2020/NĐ-CP, Thông tư số 22/2021/TT-BCA và Thông tư số 10/2024/TT-BCA, Công an các đơn vị, địa phương đã cơ bản triển khai công tác tái hòa nhập cộng đồng và đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại, hạn chế như sau:

(1) Việc triển khai các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng còn hạn chế, chưa tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức, trách nhiệm của một số cơ quan, tổ chức và cộng đồng xã hội; tình trạng kỳ thị, e ngại trong tiếp nhận người chấp hành xong án phạt tù vào làm việc vẫn còn.

(2) Một số địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm; tỷ lệ người được đào tạo nghề còn thấp.

(3) Công tác đào tạo nghề còn nhiều khó khăn do người chấp hành xong án phạt tù thường có hoàn cảnh khó khăn, trình độ văn hóa thấp, kỹ năng nghề hạn chế; công tác tư vấn, định hướng nghề nghiệp trong trại giam chưa đáp ứng yêu cầu; ngành nghề đào tạo chưa phù hợp với nhu cầu thị trường lao động hiện nay.

(4) Việc xây dựng các mô hình tái hòa nhập cộng đồng chưa có quy định cụ thể, thống nhất, dẫn đến triển khai không đồng đều giữa các địa phương.

(5) Công tác tiếp nhận, quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù chưa được quy định đầy đủ trong Nghị định số 49/2020/NĐ-CP, dẫn đến nhận thức chưa thống nhất; một số nơi còn coi đây là nhiệm vụ riêng của lực lượng Công an.

Từ thực tiễn nêu trên, để bảo đảm triển khai thống nhất, đồng bộ, hiệu quả các quy định của pháp luật về tái hòa nhập cộng đồng, việc ban hành Nghị định quy định về công tác tái hòa nhập cộng đồng là cần thiết và phù hợp với yêu cầu tổ chức thực hiện Luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

Việc xây dựng Nghị định nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý để tổ chức thi hành hiệu quả Luật Thi hành án hình sự năm 2025; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực tiễn; nâng cao hiệu quả công tác tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng dự thảo Nghị định

- Thể chế hóa đầy đủ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù; góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Bảo đảm tuân thủ Hiến pháp, pháp luật; đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm tính công khai, minh bạch, khả thi và hiệu quả của Nghị định; không làm phát sinh chính sách mới.

- Kế thừa các quy định của Nghị định số 49/2020/NĐ-CP còn phù hợp; đồng thời quán triệt, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Công an tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật như sau:

1. Ban hành Kế hoạch và thành lập Tổ soạn thảo xây dựng Nghị định;
2. Lấy ý kiến tham gia của Tổ soạn thảo; Công an các đơn vị, địa phương; ý kiến tham gia của các bộ, ngành liên quan và một số Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; đăng tải dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Công an để lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia và báo cáo tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến tham gia để chỉnh lý dự thảo Nghị định;
3. Tổng hợp, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định và nghiên cứu xây dựng Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia.
4. Hoàn thiện hồ sơ xây dựng Nghị định đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định;
5. Ngày tháng năm 2026 Hội đồng thẩm định đã tổ chức thẩm định dự thảo Nghị định.
6. Xây dựng Báo cáo của Bộ Công an giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và trình Chính phủ xem xét, quyết định.

J

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết Điều 43 của Luật Thi hành án hình sự về chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với phạm nhân trước khi chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá, được tha tù trước thời hạn có điều kiện (sau đây gọi chung là phạm nhân); quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện (sau đây gọi chung là người chấp hành xong hình phạt tù); quy định việc tiếp nhận, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; kinh phí bảo đảm thực hiện; trách nhiệm của các bộ, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác tái hòa nhập cộng đồng.

1.2 Đối tượng áp dụng

Nghị định áp dụng đối với:

- Trại giam, trại tạm giam; Công an cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Phạm nhân; người chấp hành xong hình phạt tù từ đủ 18 tuổi trở lên, đã được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, giấy chứng nhận đặc xá và trở về cộng đồng, bao gồm người Việt Nam, người nước ngoài và người không có quốc tịch thường trú tại Việt Nam.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác tái hòa nhập cộng đồng.

2. Về bố cục

Dự thảo Nghị định gồm 6 chương, 29 điều, cụ thể như sau:

- *Chương I. Quy định chung*, gồm 4 điều (từ Điều 1 đến Điều 4) quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; nguyên tắc bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng; kinh phí bảo đảm thực hiện tái hòa nhập cộng đồng.

- *Chương II. Các nội dung chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân*, gồm 3 điều (từ Điều 5 đến Điều 7) quy định về tư vấn tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý, định hướng nghề nghiệp, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm cho phạm nhân; Hỗ trợ kinh phí từ Quỹ hòa nhập cộng đồng của trại giam cho phạm nhân khi tái hòa nhập cộng đồng và thông báo phạm nhân hết hạn chấp hành án phạt tù.

- *Chương III. Các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù*, gồm 4 điều (từ Điều 8 đến Điều 11), quy định cụ thể các biện pháp: thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng; trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý; đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù và các biện pháp hỗ trợ khác.

- *Chương IV. Thực hiện tiếp nhận, giúp đỡ tái hòa nhập cộng đồng*, gồm 4 điều (từ Điều 12 đến Điều 15), quy định trách nhiệm của người trực tiếp giúp đỡ

J

và cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình tham gia giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.

- *Chương V. Trách nhiệm của các bộ, Ủy ban nhân dân và Công an các cấp trong thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng*, gồm 11 điều (từ Điều 16 đến Điều 26), quy định trách nhiệm của các bộ, Ủy ban nhân dân và Công an các cấp tham gia giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù.

- *Chương VI. Điều khoản thi hành*, gồm 3 điều (từ Điều 27 đến Điều 29), quy định về hiệu lực thi hành; hướng dẫn thi hành và trách nhiệm thi hành Nghị định.

3. Những nội dung mới được điều chỉnh, bổ sung so với Nghị định số 49/2020/NĐ-CP

Dự thảo Nghị định được xây dựng kế thừa các nội dung cơ bản của Nghị định số 49/2020/NĐ-CP, đồng thời dự thảo Nghị định đã điều chỉnh, bổ sung thêm những nội dung cho phù hợp với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan mới ban hành gồm: bổ sung quy định về thực hiện tiếp nhận, giúp đỡ tái hòa nhập cộng đồng và xây dựng mô hình về tái hòa nhập cộng đồng.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH

.....

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng Nghị định quy định về công tác tái hòa nhập cộng đồng.

2. Quy định của Nghị định không làm tăng tổ chức bộ máy và biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước nên sau khi Nghị định được thông qua, nguồn nhân lực bảo đảm thi hành là đội ngũ nhân lực đang thực hiện nhiệm vụ triển khai thi hành Luật hiện nay của các cơ quan, đơn vị.

3. Sau khi Nghị định được thông qua, Nhà nước cần đầu tư một số khoản kinh phí cho việc tổ chức thực hiện, cụ thể:

- Chi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người làm công tác tái hòa nhập cộng đồng;

- Chi hỗ trợ người trực tiếp giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù;

- Chi tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị định; chi tổ chức các lớp học, hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức cộng đồng, phạm nhân và người chấp hành xong hình phạt tù về cư trú tại địa phương;

- Chi hỗ trợ trực tiếp người chấp hành xong hình phạt tù trong quá trình ổn định cuộc sống, nhất là hỗ trợ học nghề, đào tạo nghề ngắn hạn; hỗ trợ tư vấn pháp lý, tư vấn tâm lý; hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm;

- Chi tổ chức các hoạt động, hội nghị sơ, tổng kết, biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tái hòa nhập cộng đồng; xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình tái hòa nhập cộng đồng;

- Chi xây dựng, duy trì, nâng cấp phần mềm quản lý dữ liệu để phục vụ yêu cầu công tác tái hòa nhập cộng đồng;

- Chi xây dựng các tin, bài, phóng sự tuyên truyền về công tác tái hòa nhập cộng đồng, phát sóng, đăng tải trên các phương tiện thông tin truyền thông, trang thông tin điện tử; chi in ấn, cấp phát sổ, biểu mẫu, giấy tờ, tài liệu phục vụ công tác tái hòa nhập cộng đồng.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Dự kiến Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị định quy định về công tác tái hòa nhập cộng đồng. Bộ Công an trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; (3) Báo cáo thẩm định; (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định; (6) Phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo Thủ tướng và trình Chính phủ);
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Lưu: VT, V03, C11 (P5).

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Lương Tam Quang

J

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO**NGHỊ ĐỊNH****Quy định về công tác tái hòa nhập cộng đồng**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đặc xá số 30/2018/QH14;

Căn cứ Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về công tác tái hòa nhập cộng đồng.

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định chi tiết Điều 43 của Luật Thi hành án hình sự về chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với phạm nhân trước khi chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá, được tha tù trước thời hạn có điều kiện (sau đây gọi chung là phạm nhân); quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện (sau đây gọi chung là người chấp hành xong hình phạt tù); quy định việc tiếp nhận, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; kinh phí bảo đảm thực hiện; trách nhiệm của các bộ, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với:

- Trại giam, trại tạm giam; Công an cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Phạm nhân; người chấp hành xong hình phạt tù từ đủ 18 tuổi trở lên, đã được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, giấy chứng nhận đặc xá và trở về cộng đồng, bao gồm người Việt Nam, người nước ngoài và người không có quốc tịch thường trú tại Việt Nam.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 3. Nguyên tắc bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng

1. Tuân thủ quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan; bảo đảm sự tham gia, phối hợp của cơ quan, tổ chức, cá nhân và gia đình trong việc thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng.

2. Tạo điều kiện thuận lợi để người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống, phòng ngừa tái phạm tội và vi phạm pháp luật.

3. Nghiêm cấm hành vi kỳ thị, phân biệt đối xử hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của phạm nhân và người chấp hành xong hình phạt tù.

Điều 4. Kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện tái hòa nhập cộng đồng

1. Kinh phí Nhà nước cấp bảo đảm thực hiện tái hòa nhập cộng đồng được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành. Ngân sách Nhà nước bảo đảm các nội dung sau:

a) Chi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người làm công tác tái hòa nhập cộng đồng;

b) Chi hỗ trợ người trực tiếp giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù;

c) Chi tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị định; chi tổ chức hội nghị, lớp tập huấn, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng, phạm nhân và người chấp hành xong hình phạt tù cư trú tại địa phương;

d) Chi hỗ trợ đào tạo nghề theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này;

đ) Chi tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng; xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình tái hòa nhập cộng đồng;

e) Chi xây dựng, duy trì, nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý dữ liệu phục vụ công tác tái hòa nhập cộng đồng;

g) Chi xây dựng, phát hành tin, bài, phóng sự tuyên truyền về công tác tái hòa nhập cộng đồng, phát sóng, đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử; chi in ấn, cấp phát sổ sách, biểu mẫu, tài liệu phục vụ công tác tái hòa nhập cộng đồng.

2. Bộ Tài chính hướng dẫn nguyên tắc, định mức chi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Quỹ hòa nhập cộng đồng của trại giam được thành lập theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15 để chi hỗ trợ phạm nhân khi chuẩn bị chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng. Nhà nước khuyến khích cơ quan, tổ chức sử dụng các quỹ hợp pháp để hỗ trợ hoạt động tái hòa nhập cộng đồng và giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù vay vốn học nghề, tạo việc làm.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng được tiếp nhận tiền, ngoại tệ, hiện vật, giấy tờ có giá trị, các quyền tài sản khác từ nguồn đóng góp tự nguyện của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để sử dụng cho các hoạt động tái hòa nhập cộng đồng theo quy định của pháp luật.

a) Đối với khoản đóng góp là tiền Việt Nam đồng, ngoại tệ: Cơ quan, tổ chức tiếp nhận tiền phải được hạch toán, theo dõi riêng;



b) Khoản đóng góp bằng kim cương, đá quý, kim loại quý hoặc hiện vật có giá trị khác phải được thẩm định, bán cho tổ chức có chức năng hoặc bán đấu giá; số tiền thu được nộp vào tài khoản của cơ quan, tổ chức tiếp nhận;

c) Đối với khoản đóng góp bằng hiện vật: Cơ quan, tổ chức tiếp nhận thực hiện các thủ tục nhận bàn giao, chuẩn bị mặt bằng, kho bãi bảo quản đảm bảo an toàn để sử dụng;

d) Đối với khoản đóng góp phi vật chất: Cơ quan, tổ chức tiếp nhận, quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và pháp luật có liên quan;

đ) Việc sử dụng nguồn đóng góp tự nguyện và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) phải được lập kế hoạch, xác định rõ mục đích, đối tượng thụ hưởng, nội dung, tiến độ thực hiện và dự toán kinh phí, bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn, định mức chi theo quy định của pháp luật.

Chương II

CÁC NỘI DUNG CHUẨN BỊ

TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG CHO PHẠM NHÂN

Điều 5. Tư vấn tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho phạm nhân

1. Trong thời hạn 02 tháng trước khi phạm nhân chấp hành xong án phạt tù hoặc sau khi có kết quả thẩm định của cơ quan có thẩm quyền về việc đề nghị đặc xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện hoặc giảm hết thời hạn chấp hành án phạt tù còn lại, cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm tổ chức tư vấn tâm lý, hỗ trợ thủ tục pháp lý cho phạm nhân.

2. Tư vấn tâm lý nhằm cung cấp kiến thức, định hướng và nâng cao khả năng tự giải quyết khó khăn, vướng mắc của phạm nhân trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng. Nội dung tư vấn bao gồm:

a) Tình cảm, hôn nhân, gia đình, sức khỏe; phòng, chống ma túy, HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội;

b) Xóa bỏ mặc cảm, tự ti; xây dựng ý chí, niềm tin; nâng cao khả năng ứng phó, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng;

c) Lao động, việc làm; sử dụng nghề đã được đào tạo; bảo hiểm xã hội và các vấn đề có liên quan.

3. Phương pháp tư vấn tâm lý cho phạm nhân

a) Các cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức cho phạm nhân đăng ký nhu cầu tư vấn bằng phiếu nêu các nội dung cần được tư vấn hoặc chủ động phát hiện các vướng mắc cần được tư vấn của phạm nhân, từ đó phân công cán bộ có kinh nghiệm, hiểu biết về các lĩnh vực để tư vấn trực tiếp cho phạm nhân. Có thể tư vấn riêng cho từng phạm nhân hoặc tư vấn nhóm cho số phạm nhân có cùng nội dung tư vấn;

b) Việc tổ chức tư vấn riêng phải được thực hiện trong các phòng tư vấn, có trang bị bàn ghế làm việc và các phương tiện cần thiết phục vụ cho việc tư vấn.

4. Phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù được tư vấn, hướng dẫn thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết, bao gồm: Đăng ký cư trú; cấp, đổi thẻ căn cước; vay vốn; đăng ký kinh doanh; giao kết hợp đồng lao động và các thủ tục hành chính khác theo quy định của pháp luật.

5. Cơ sở giam giữ phạm nhân có thể mời cơ quan, tổ chức, cá nhân có chuyên môn tham gia tư vấn tâm lý, hỗ trợ thủ tục pháp lý và chia sẻ kinh nghiệm tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân.

Trường hợp cá nhân thuộc cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội tự nguyện đến tư vấn phải có văn bản giới thiệu của cơ quan, tổ chức và được Giám thị trại giam, trại tạm giam chấp thuận.

Điều 6. Định hướng nghề nghiệp, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm cho phạm nhân

1. Cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm đánh giá năng lực, nhu cầu, điều kiện, hoàn cảnh của từng phạm nhân; hướng dẫn họ lập kế hoạch tái hòa nhập cộng đồng; phối hợp với Tổ chức dịch vụ việc làm công cung cấp thông tin thị trường lao động, tư vấn, định hướng nghề nghiệp và giới thiệu việc làm cho phạm nhân.

2. Căn cứ khả năng, nhu cầu của phạm nhân, nhu cầu thị trường lao động và điều kiện cụ thể, cơ sở giam giữ phạm nhân lập kế hoạch, phối hợp với cơ quan, đơn vị có chức năng tổ chức đào tạo nghề, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, cấp chứng chỉ nghề cho phạm nhân.

3. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức đào tạo nghề, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, cấp chứng chỉ nghề cho phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù; phối hợp với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong việc giới thiệu, tạo việc làm cho phạm nhân.

Điều 7. Hỗ trợ kinh phí từ Quỹ hòa nhập cộng đồng của trại giam, trại tạm giam cho phạm nhân khi tái hòa nhập cộng đồng

1. Phạm nhân chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá hoặc được tha tù trước thời hạn có điều kiện, trước khi trở về nơi cư trú, được hỗ trợ một khoản tiền từ Quỹ hòa nhập cộng đồng của trại giam, trại tạm giam.

2. Căn cứ số dư Quỹ hòa nhập cộng đồng và điều kiện, hoàn cảnh của từng phạm nhân, Giám thị trại giam, trại tạm giam quyết định mức hỗ trợ.

Chương III

CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CHẤP HÀNH XONG HÌNH PHẠT TÙ

Điều 8. Thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng

1. Thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng nhằm định hướng, khuyến khích cộng đồng xã hội tham gia giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù; xóa bỏ định kiến, kỳ thị, phân biệt đối xử; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, góp phần phòng ngừa tái phạm tội và vi phạm pháp luật của người chấp hành xong hình phạt tù.

2. Nội dung thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng

a) Chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về tái hòa nhập cộng đồng;

b) Quyền, nghĩa vụ của công dân và của người chấp hành xong hình phạt tù theo quy định của pháp luật;

c) Biện pháp, kinh nghiệm, mô hình, điển hình tiên tiến trong giáo dục, giúp đỡ và xóa bỏ định kiến, kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người chấp hành xong hình phạt tù;

d) Tổ chức, cá nhân tích cực tham gia và các gương tái hòa nhập cộng đồng tiêu biểu;

đ) Nội dung khác có liên quan đến bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng.

3. Hình thức thông tin, truyền thông, giáo dục bao gồm:

a) Phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, môi trường mạng, trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử;

b) Ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền;

c) Hội nghị, sinh hoạt cộng đồng, tư vấn, giáo dục cá biệt do báo cáo viên, tuyên truyền viên, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương tổ chức;

d) Hoạt động văn hóa, văn nghệ, sáng tác văn học, nghệ thuật;

đ) Các hình thức thông tin, truyền thông, giáo dục khác.

4. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng; ban hành hoặc trình ban hành theo thẩm quyền các chương trình, kế hoạch, tài liệu, nội dung tuyên truyền phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước và tình hình thực tiễn.

5. Công an cấp tỉnh chủ trì, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn; thời hạn ban hành kế hoạch chậm nhất ngày 31 tháng 01 hằng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất. Kế hoạch phải xác định rõ mục tiêu, nội dung, đối tượng, hình thức, phân công trách nhiệm, tiến độ thực hiện và kinh phí bảo đảm; đồng thời tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo theo quy định.

Điều 9. Dạy nghề, vay vốn, tìm việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù

1. Người chấp hành xong hình phạt tù tham gia đào tạo nghề nghiệp ở các trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng được miễn, giảm học phí, hưởng chính sách nội trú, hỗ trợ chi phí đào tạo, tiền ăn, tiền đi lại nếu thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề theo quy định của pháp luật.

Trường hợp không thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện thực tế quyết định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp.

2. Người chấp hành xong hình phạt tù được vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; được tư vấn, giới thiệu việc làm và hỗ trợ tạo việc làm theo quy định của pháp luật về việc làm.

Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham mưu việc sử dụng các nguồn tín dụng hợp pháp để cho vay ưu đãi đối với người chấp hành xong hình phạt tù nhằm phát triển sản xuất, tạo việc làm.

3. Căn cứ nhu cầu của người chấp hành xong hình phạt tù và yêu cầu của thị trường lao động, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Tổ chức dịch vụ việc làm công thực hiện tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí cho người chấp hành xong hình phạt tù. Việc tư vấn, giới thiệu việc làm được thực hiện trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận nhu cầu; trường hợp chưa bố trí được việc làm phù hợp thì tiếp tục hỗ trợ, cập nhật thông tin và giới thiệu định kỳ. Ưu tiên tư vấn, giới thiệu việc làm đối với người chấp hành xong hình phạt tù thuộc diện khó khăn, chưa có việc làm, có nguy cơ tái phạm cao, người thuộc nhóm B, nhóm C; tập trung kết nối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất phù hợp.

4. Tổ chức thực hiện đào tạo nghề

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức đào tạo nghề cho người chấp hành xong hình phạt tù. Việc tiếp nhận, bố trí tham gia đào tạo nghề được thực hiện trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày người chấp hành xong hình phạt tù có nhu cầu và đủ điều kiện theo quy định;

b) Ưu tiên bố trí đào tạo nghề đối với người chấp hành xong hình phạt tù thuộc diện có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm, thiếu kỹ năng nghề, người thuộc nhóm B, nhóm C theo kết quả đánh giá, phân loại; bảo đảm phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và điều kiện thực tế của địa phương;

5. Công an cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp rà soát, xác định đối tượng, hướng dẫn lập hồ sơ vay vốn. Ưu tiên xem xét cho vay đối với người chấp hành xong hình phạt tù thuộc diện khó khăn, không có nguồn thu nhập ổn định, có nhu cầu tạo việc làm, tự tạo việc làm hoặc thuộc nhóm B, nhóm C; bảo đảm sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả.

Điều 10. Trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý

1. Trợ giúp về tâm lý nhằm củng cố niềm tin, ý chí, nghị lực cho người chấp hành xong hình phạt tù, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng và phòng ngừa vi phạm pháp luật. Nội dung trợ giúp bao gồm: xóa bỏ mặc cảm, tự ti; rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng hòa nhập cộng đồng; nâng cao khả năng tự giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quan hệ xã hội.

Việc trợ giúp về tâm lý được thực hiện ngay khi người chấp hành xong hình phạt tù trở về nơi cư trú, thông qua các hình thức sau:

2

- a) Tư vấn riêng, tư vấn nhóm;
- b) Cung cấp thông tin, tài liệu theo nhu cầu;
- c) Sinh hoạt cộng đồng, diễn đàn, chuyên đề;
- d) Tư vấn qua môi trường mạng, trang thông tin điện tử, thư điện tử, điện thoại và phương tiện thông tin, truyền thông khác.

2. Người chấp hành xong hình phạt tù được hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết khi tham gia tổ tụng hình sự, tố tụng dân sự, hành chính; khi giao kết hợp đồng dân sự; thực hiện thủ tục xóa án tích, cấp Phiếu lý lịch tư pháp và các thủ tục hành chính khác theo quy định của pháp luật.

3. Công an cấp xã, người trực tiếp giúp đỡ thực hiện trợ giúp tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý trong thời gian giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định hình thức tổ chức trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý phù hợp với điều kiện của địa phương và nhu cầu của người chấp hành xong hình phạt tù; chỉ đạo tổ chức thực hiện kể từ khi người chấp hành xong hình phạt tù đến trình diện. Việc trợ giúp, hỗ trợ được thực hiện thông qua các hình thức: tư vấn riêng, tư vấn nhóm hoặc các hình thức phù hợp khác; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, đúng đối tượng và đáp ứng nhu cầu thực tế.

Điều 11. Xây dựng các mô hình về tái hòa nhập cộng đồng

1. Mô hình tái hòa nhập cộng đồng là hình thức tổ chức tập hợp các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn, hoạt động theo quy định của pháp luật nhằm phối hợp giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.

2. Quy trình xây dựng mô hình về tái hòa nhập cộng đồng

a) Công an các cấp chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng kế hoạch khảo sát, đánh giá tình hình địa bàn. Kế hoạch gồm các nội dung chính sau: Nội dung; phương thức; thời điểm; phạm vi khảo sát; cách thức thu thập; tổng hợp số liệu;

b) Công an các cấp tổ chức thu thập, tổng hợp thông tin về tình hình địa bàn, đặc điểm dân cư, số liệu về người chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, trong đó số người có nhu cầu vay vốn, học nghề, hỗ trợ về việc làm và các điều kiện bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng;

c) Trên cơ sở kết quả khảo sát, Công an các cấp xây dựng báo cáo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp về chủ trương xây dựng mô hình. Báo cáo phải xác định rõ đặc điểm tình hình địa phương; thực trạng, nhu cầu của người chấp hành xong hình phạt tù; sự cần thiết xây dựng mô hình; tên gọi, hình thức, cơ chế hoạt động, thành phần tham gia; nội dung nhiệm vụ cần thực hiện; tổ chức lấy ý kiến cơ quan, tổ chức có liên quan và hoàn thiện báo cáo;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo đề xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định bằng văn bản về việc đồng ý hoặc không đồng ý chủ trương xây dựng mô hình;

đ) Sau khi được chấp thuận chủ trương, Công an cùng cấp chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan tuyên truyền, vận động, huy động nguồn lực để triển khai mô hình;

e) Công an cùng cấp tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành quyết định thành lập mô hình, thành lập Ban Chỉ đạo và ban hành quy chế hoạt động của mô hình. Thành phần Ban chỉ đạo mô hình bao gồm: Cơ quan quản lý Nhà nước các cấp; các sở, ban, ngành liên quan; các tổ chức chính trị - xã hội; cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở dịch vụ việc làm; doanh nghiệp và cộng đồng dân cư tại địa bàn triển khai mô hình, trong đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban;

g) Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức ra mắt mô hình, việc tổ chức ra mắt mô hình được thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế và có thể lồng ghép với các hội nghị khác;

h) Ban chỉ đạo mô hình ban hành kế hoạch hoạt động. Kế hoạch hoạt động phải xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, phân công trách nhiệm và tiến độ thực hiện; tổ chức thực hiện, duy trì hoạt động của mô hình theo kế hoạch;

i) Công an các cấp hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; tham mưu điều chỉnh, bổ sung nội dung, biện pháp hoạt động khi cần thiết;

k) Định kỳ hoặc đột xuất, Ban chỉ đạo mô hình báo cáo tình hình, kết quả hoạt động; tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và thực hiện khen thưởng theo quy định của pháp luật;

l) Định kỳ 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất, Ban chỉ đạo mô hình báo cáo tình hình, kết quả hoạt động của mô hình với Ủy ban nhân dân cùng cấp; hằng năm tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và thực hiện khen thưởng theo quy định của pháp luật.

3. Công an cấp xã, người trực tiếp giúp đỡ thực hiện tư vấn, mời người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng tham gia mô hình; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Chương IV

THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, GIÚP ĐỠ TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG

Điều 12. Trách nhiệm của người trực tiếp giúp đỡ và cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình tham gia giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng

1. Người trực tiếp giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Công an cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù;

b) Phối hợp với Công an cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức thực hiện các biện pháp giúp đỡ theo kế hoạch;

7

c) Định kỳ hàng quý gửi Công an cấp xã báo cáo kết quả giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù để Công an cấp xã thực hiện đánh giá, phân loại người chấp hành xong hình phạt tù;

d) nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của người được giúp đỡ; hướng dẫn thực hiện thủ tục về cư trú, cấp căn cước; tư vấn, hỗ trợ tiếp cận thông tin về việc làm, vay vốn và các điều kiện cần thiết để tái hòa nhập cộng đồng;

đ) Tham gia các hoạt động của mô hình tái hòa nhập cộng đồng tại địa phương (nếu có);

e) Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình tham gia giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù có trách nhiệm:

a) Phối hợp với chính quyền địa phương, Công an cấp xã và các cơ quan có liên quan nắm tình hình, nhu cầu, khó khăn của người chấp hành xong hình phạt tù để hỗ trợ tìm việc làm, ổn định cuộc sống;

b) Tham gia thực hiện các biện pháp giúp đỡ theo kế hoạch và trong khuôn khổ các mô hình tái hòa nhập cộng đồng tại địa phương (nếu có);

c) Động viên, nhắc nhở chấp hành pháp luật, quy định của địa phương; khuyến khích tham gia lao động, học tập, hoạt động xã hội;

d) Kịp thời phát hiện, phản ánh với cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan có thẩm quyền về dấu hiệu vi phạm để có biện pháp xử lý, giúp đỡ phù hợp.

Điều 13. Thực hiện tiếp nhận, giúp đỡ người chấp hành hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng

1. Thời gian giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tối đa 05 năm, kể từ ngày tiếp nhận người chấp hành xong hình phạt tù.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo phạm nhân hết thời hạn chấp hành án phạt tù theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15, thông báo về quyết định đặc xá theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Đặc xá, Công an cấp xã phải kiểm tra thông tin về cư trú, các nội dung khác có liên quan và phối hợp với gia đình phạm nhân để xác định chính xác nơi phạm nhân sẽ về cư trú sau khi chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá.

3. Công an cấp xã phải kiểm tra, nắm chắc tình hình có liên quan, chủ động đề tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiếp nhận, giúp đỡ khi phạm nhân chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá trở về cộng đồng.

4. Khi người chấp hành xong hình phạt tù đến trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trình diện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Trưởng Công an cấp xã phân công cán bộ trực tiếp làm việc với họ. Nội dung buổi làm việc gồm:

a) Thông báo về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước đối với người chấp hành xong hình phạt tù;

- b) Nắm tâm tư, nguyện vọng của người chấp hành xong hình phạt tù;
- c) Hướng dẫn thực hiện các thủ tục về đăng ký và quản lý cư trú, cấp căn cước đối với người chấp hành xong hình phạt tù;
- d) Tư vấn, hỗ trợ thông tin về tạo việc làm, vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội, giới thiệu, mời tham gia các mô hình tái hòa nhập cộng đồng hiện có tại địa phương và những vấn đề cần thiết khác để sớm tái hòa nhập cộng đồng;
- đ) Yêu cầu người chấp hành xong hình phạt tù chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và quy định của cơ quan, tổ chức, địa phương nơi làm việc, học tập, cư trú;
- e) Lập biên bản làm việc với người chấp hành xong hình phạt tù trong đó yêu cầu họ cam kết không vi phạm pháp luật, không tái phạm tội;
- g) Lập phiếu thông tin người chấp hành xong hình phạt tù.

5. Căn cứ vào đặc điểm nhân thân người chấp hành xong hình phạt tù và tình hình thực tế ở địa phương, Công an cấp xã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã để tham mưu với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức khác và cá nhân là thành viên trong tổ chức đó thực hiện giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù; đảm bảo mỗi một người chấp hành xong hình phạt tù phải có một tổ chức, cá nhân trực tiếp giúp đỡ tái hòa nhập cộng đồng.

6. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày làm việc với người chấp hành xong hình phạt tù, Trưởng Công an cấp xã tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định về phân công tổ chức, cá nhân trực tiếp giúp đỡ.

Quyết định này phải được gửi ngay cho Công an cấp xã, người trực tiếp giúp đỡ và người chấp hành xong hình phạt tù.

7. Công an cấp xã phối hợp với tổ chức, cá nhân được phân công trực tiếp giúp đỡ tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành kế hoạch thực hiện giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù.

8. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày làm việc với người chấp hành xong hình phạt tù, Công an cấp xã phải lập hồ sơ giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù.

9. Công an cấp xã thực hiện đánh giá, phân loại người chấp hành hình phạt tù sau khi nhận được bản báo cáo kết quả giúp đỡ của người trực tiếp giúp đỡ. Người chấp hành xong hình phạt tù được đánh giá và phân loại thành một trong bốn nhóm sau:

a) Nhóm A: Có ý thức chấp hành pháp luật; có điều kiện thuận lợi để tái hòa nhập cộng đồng như đã có việc làm ổn định; sống trong môi trường tốt; có cuộc sống ổn định;

b) Nhóm B: Có ý thức chấp hành pháp luật nhưng còn gặp khó khăn trong tái hòa nhập cộng đồng như: Không có việc làm hoặc có việc làm không ổn định; cuộc sống gặp khó khăn; bản thân còn tự ti, mặc cảm;

c) Nhóm C: Còn chưa có ý thức chấp hành pháp luật, còn có những điều kiện, khả năng vi phạm pháp luật như sống ở môi trường phức tạp về an ninh, trật tự; hoàn cảnh sống, hoàn cảnh gia đình dễ dẫn đến vi phạm pháp luật;

d) Nhóm D: Đang ở trại tạm giam, nhà tạm giữ, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

10. Công an cấp xã phối hợp với tổ chức, cá nhân được phân công trực tiếp giúp đỡ tăng cường áp dụng các biện pháp hỗ trợ đối với các nhóm B, nhóm C;

11. Công an cấp xã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định kết thúc giúp đỡ trong trường hợp người chấp hành hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng có 03 kỳ liền kề đánh giá, phân loại nhóm A hoặc thuộc nhóm D.

12. Định kỳ vào ngày 14 của tháng cuối quý, Công an cấp xã lập danh sách người chấp hành xong hình phạt tù theo từng nhóm, báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh và lưu hồ sơ.

13. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định kết thúc giúp đỡ người chấp hành hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 14. Kết thúc giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng

1. Các trường hợp kết thúc giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng

a) Người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng hết thời gian được hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định này;

b) Người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng quy định tại khoản 11 Điều 13 Nghị định này;

c) Người chấp hành xong hình phạt tù đã được xóa án tích (có phiếu lý lịch tư pháp, quyết định xóa án tích hoặc các tài liệu xác định đã đủ điều kiện xóa án tích);

d) Người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng đã thay đổi nơi cư trú (có văn bản thông báo và chuyển hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng cư trú cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng đến cư trú);

đ) Người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng phạm tội mới bị tạm giữ, tạm giam, được tại ngoại hoặc áp dụng các hình phạt khác ngoài hình phạt tù, bị kết án phạt tù đã đi chấp hành án phạt tù tại các cơ sở giam giữ, bị đưa đi trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

e) Người bị xóa đăng ký thường trú theo quy định tại Luật Cư trú trừ trường hợp đang chấp hành án phạt tù.

2. Công an cấp xã báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định kết thúc giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù và đưa ra khỏi danh sách

thuộc diện giúp đỡ.

Điều 15. Thực hiện giúp đỡ đối với các trường hợp đặc biệt

1. Trường hợp người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được đặc xá thì thực hiện giúp đỡ ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được giấy chứng nhận đặc xá.

2. Trường hợp người chấp hành xong hình phạt tù đã thay đổi nơi cư trú thì Công an cấp xã nơi người chấp hành xong hình phạt tù đang cư trú (nơi đi) tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã để thông báo, chuyển hồ sơ giúp đỡ cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chấp hành xong hình phạt tù đến cư trú (nơi đến) và thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh biết.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi, Công an cấp xã nơi đến phải tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã để tiếp tục thực hiện giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù.

3. Trường hợp người chấp hành xong hình phạt tù phải chấp hành các hình phạt bổ sung là quản chế, cấm cư trú, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tước một số quyền công dân thì thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự tại cộng đồng đối với người phải chấp hành hình phạt bổ sung, đồng thời thực hiện giúp đỡ theo quy định tại Nghị định này.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ, ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP TRONG THỰC HIỆN CÔNG TÁC TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG

Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Công an

1. Giúp Chính phủ theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng.

2. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện các chế độ, chính sách quy định cụ thể về các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng.

3. Chỉ đạo cơ sở giam giữ phạm nhân thực hiện biện pháp chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng theo quy định.

4. Chỉ đạo Công an các cấp phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng; thực hiện tiếp nhận, giúp đỡ tái hòa nhập cộng đồng.

5. Hướng dẫn xây dựng mô hình, nhân rộng mô hình tái hòa nhập cộng đồng.

6. Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương cập nhật, quản lý thông tin về tình hình án tích của người chấp hành xong hình phạt tù; thực hiện cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát; sơ kết, tổng kết và theo định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Chính phủ về kết quả thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 17. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

1. Chỉ đạo các trại giam thuộc Bộ Quốc phòng, trại tạm giam cấp quân khu thực hiện các biện pháp chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân.

2. Chỉ đạo thực hiện công tác tiếp nhận, bố trí sử dụng và giải quyết chính sách đối với người trước khi chấp hành án phạt tù là quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng, giúp họ ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng.

3. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, giám sát và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng trong phạm vi quản lý.

Điều 18. Trách nhiệm của Bộ Nội vụ

1. Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong việc hướng dẫn triển khai các hoạt động tư vấn, định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm cho phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong hình phạt tù.

2. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ; kiểm tra việc thực hiện theo thẩm quyền các chính sách hỗ trợ tạo việc làm đối với người chấp hành xong hình phạt tù theo quy định của pháp luật về việc làm.

Điều 19. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp

1. Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan Thi hành án dân sự rà soát và lập hồ sơ đề nghị Tòa án xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự đối với người chấp hành xong hình phạt tù khi có đủ điều kiện; giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan chức năng nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, phù hợp để thực hiện có hiệu quả công tác tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù.

Điều 20. Trách nhiệm của Bộ Văn hóa – Thể thao – Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành chức năng chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí trung ương và địa phương thực hiện công tác thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng theo quy định tại Điều 8 Nghị định này.

Điều 21. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Bảo đảm kinh phí từ ngân sách Nhà nước bảo đảm cho việc thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng theo đúng quy định pháp luật về ngân sách Nhà nước.

2. Chủ trì hướng dẫn thực hiện chính sách miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật về thuế đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hỗ trợ việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù.

Điều 22. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan

Các bộ và các cơ quan, tổ chức khác, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn việc phối hợp thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố

1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng, phòng, chống tái phạm tội và vi phạm pháp luật trên địa bàn.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng.

3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện tiếp nhận, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù; kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện tại địa phương.

4. Chỉ đạo, xây dựng, duy trì, nhân rộng các mô hình tái hòa nhập cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

5. Quyết định thành lập các quỹ xã hội, quỹ từ thiện do các cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất theo quy định của pháp luật để hỗ trợ người chấp hành xong hình phạt tù học nghề, tạo việc làm.

6. Chỉ đạo theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình tái hòa nhập cộng đồng, trong đó có tình trạng việc làm của người chấp hành xong hình phạt tù theo quy định.

7. Bố trí ngân sách theo quy định của pháp luật để thực hiện các biện pháp tái hòa nhập cộng đồng; quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, vay vốn, tạo việc làm và các chính sách hỗ trợ khác phù hợp để khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tạo điều kiện để người chấp hành xong hình phạt tù có điều kiện học nghề, tìm việc làm, ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.

8. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp thực hiện tư vấn tâm lý, hỗ trợ thủ tục pháp lý, tạo điều kiện cho người chấp hành xong hình phạt tù tiếp cận dịch vụ công, chính sách an sinh xã hội theo quy định.

9. Tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng; xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

10. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chính phủ và cơ quan có thẩm quyền.

Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức thực hiện tiếp nhận, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng theo quy định.
2. Thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù về cư trú tại địa phương.
3. Phân công tổ chức, cá nhân trực tiếp, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; vận động nhân dân, gia đình phối hợp giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.
4. Tạo điều kiện, vận động cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hỗ trợ việc làm, học nghề cho người chấp hành xong hình phạt tù.
5. Tổ chức thực hiện trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ thủ tục pháp lý; tạo điều kiện để người chấp hành xong hình phạt tù tiếp cận các dịch vụ công, chính sách an sinh xã hội theo quy định của pháp luật.
6. Thực hiện hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết các chế độ, chính sách đối với người chấp hành xong hình phạt tù theo quy định của pháp luật, bao gồm: xóa án tích; rút ngắn thời gian thử thách; miễn chấp hành thời hạn còn lại của hình phạt bổ sung; miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự; chính sách việc làm công và các chính sách hỗ trợ khác.
7. Tổ chức xây dựng, duy trì, nhân rộng các mô hình tái hòa nhập cộng đồng phù hợp với điều kiện của địa phương.
8. Quyết định kết thúc việc giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù theo quy định.
9. Chỉ đạo Công an cấp xã lập, quản lý hồ sơ; theo dõi, đánh giá, phân loại người chấp hành xong hình phạt tù; cập nhật thông tin theo quy định.
10. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng tại địa phương; xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền.
11. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu về tình hình, kết quả tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn.

Điều 25. Trách nhiệm của Công an cấp tỉnh

1. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng; phòng, chống tái phạm tội và vi phạm pháp luật trên địa bàn.
2. Xây dựng kế hoạch; chỉ đạo, hướng dẫn Công an cấp xã thực hiện công tác tiếp nhận, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù, tạo điều kiện cho họ thực hiện các quyền và nghĩa vụ công dân khác theo quy định của pháp luật.
3. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai các biện pháp hỗ trợ người chấp hành xong hình phạt tù khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống; tham gia xây dựng, duy trì và nhân rộng mô hình tái hòa nhập cộng đồng.

4. Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm trong công tác tái hòa nhập cộng đồng.

5. Chủ trì tổng hợp tình hình, số liệu, kết quả thực hiện công tác tiếp nhận, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

6. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí kinh phí, huy động nguồn lực hợp pháp để thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng phù hợp với điều kiện của địa phương.

Điều 26. Trách nhiệm của Công an cấp xã

1. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 24 Nghị định này.

2. Chủ trì thực hiện tiếp nhận, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù; phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng.

3. Chủ động nắm tình hình, điều kiện, hoàn cảnh, tâm tư, nguyện vọng của người chấp hành xong hình phạt tù; hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện kế hoạch tái hòa nhập cộng đồng;

4. Hướng dẫn, hỗ trợ người chấp hành xong hình phạt tù thực hiện các thủ tục về đăng ký, quản lý cư trú, cấp căn cước, cấp Phiếu lý lịch tư pháp, xóa án tích và các thủ tục hành chính khác theo quy định; kịp thời báo cáo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải quyết các trường hợp đặc biệt.

5. Chủ trì lập, quản lý, cập nhật, lưu trữ hồ sơ theo quy định; thực hiện đánh giá, phân loại người chấp hành xong hình phạt tù theo quy định; cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu.

6. Phối hợp với tổ chức, cá nhân được phân công trực tiếp giúp đỡ tổ chức thực hiện kế hoạch giúp đỡ; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện.

7. Phối hợp với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp vận động hỗ trợ việc làm, học nghề, vay vốn; tạo điều kiện để người chấp hành xong hình phạt tù ổn định cuộc sống.

8. Bảo đảm an ninh, trật tự; kịp thời phát hiện, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật; xử lý hoặc đề xuất xử lý theo thẩm quyền.

9. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất; tổng hợp số liệu, tình hình, kết quả công tác tái hòa nhập cộng đồng, báo cáo Công an cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 28. Hướng dẫn thi hành

Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa - Thể thao - Du lịch và các Bộ, ngành có liên quan, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này.

Điều 29. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Lê Minh Hưng



PHỤ LỤC

Rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định
(Kèm theo Tờ trình số/ TTr-BCA ngày tháng năm 2026)

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Nghị định

CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Hiến pháp năm 2013 và Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	Dự thảo Nghị định không có nội dung trái với quy định của Hiến pháp.	Đã thể chế đầy đủ, phù hợp với Hiến pháp	
Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.	Dự thảo Nghị định không có nội dung trái với chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến xây dựng, hoàn thiện pháp luật xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới.	Đã thể chế đầy đủ, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng	
Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.	Dự thảo Nghị định tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện đúng nội dung Nghị quyết số 66-NQ/TW.	Đã thể chế đầy đủ, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng	
Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.	Dự thảo Nghị định không có nội dung liên quan đến lợi ích nhóm, giới, tiêu cực trong xây dựng Nghị định	Đã thể chế đầy đủ, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng	
Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV (yêu cầu: "ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các	Dự thảo Nghị định đúng chủ trương Nghị quyết, không có hành vi tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích	Đã thể chế đầy đủ, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng	

<i>hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật” - Mục 3).</i>	cục bộ trong quá trình xây dựng.		
Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ...	Dự thảo Nghị định thực hiện đúng tinh thần Nghị quyết số 126/NQ-CP.	Đã thể chế đầy đủ, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng	

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	Luật số 127/2025/QH15 giao cho Chính phủ quy định Điều 43	Không có nội dung nào ngoài phạm vi Luật giao cho Chính phủ quy định chi tiết	
Điều 2. Đối tượng áp dụng	Luật số 127/2025/QH15	Các đối tượng này thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Thi hành án hình sự năm 2025, Nghị định không quy định và không làm tăng tổ chức bộ máy và biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước.	
Điều 3. Nguyên tắc bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng	- Hiến pháp năm 2013 - Luật số 127/2025/QH15	Đảm bảo đúng nguyên tắc được quy định tại Luật Thi hành án hình sự và chủ trương, tính nhân văn, nhân đạo trong Hiến pháp	
Điều 4. Kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện tái hòa nhập cộng đồng	- Luật số 127/2025/QH15 - Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15	Chi đào tạo; hỗ trợ người trực tiếp giúp đỡ; tuyên truyền; hội nghị; hỗ trợ trong thực hiện các biện pháp tái hòa nhập cộng đồng; tập huấn... Tuy	

		nhiên, đây là các khoản chi phí cần thiết để triển khai thực hiện Nghị định và phù hợp với Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15	
Chương II. Các nội dung chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng	- Luật số 127/2025/QH15 - Nghị định số 49/2020/NĐ-CP	Từ ngữ trong dự thảo Nghị định không có nội dung nào quy định trái với quy định của Luật Thi hành án hình sự, và kế thừa Nghị định số 49/2020/NĐ-CP	
Chương III. Các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù	- Luật số 127/2025/QH15 - Nghị định số 49/2020/NĐ-CP	Từ ngữ trong dự thảo Nghị định không có nội dung nào quy định trái với quy định của Luật Thi hành án hình sự, và kế thừa Nghị định số 49/2020/NĐ-CP	
Chương IV. Thực hiện tiếp nhận, giúp đỡ tái hòa nhập cộng đồng	- Luật số 127/2025/QH15 - Nghị định số 49/2020/NĐ-CP - Thông tư số 10/2023/TT-BCA ngày 15/3/2024 của Bộ Công an quy định về công tác tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù của lực lượng Công an nhân dân	- Từ ngữ trong dự thảo Nghị định không có nội dung nào quy định trái với quy định của Luật Thi hành án hình sự - Đây là nội dung được đã được áp dụng trong thực tế và quy định cụ thể tại Thông tư số 10/2023/TT-BCA	
Chương V. Trách nhiệm của các bộ, Ủy ban nhân dân các cấp trong thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng	- Luật số 127/2025/QH15 - Nghị định số 49/2020/NĐ-CP - Thông tư số 22/2021/TT-BCA ngày 22/2/2021 quy định trách nhiệm của Công an các đơn vị, địa	- Từ ngữ trong dự thảo Nghị định không có nội dung nào quy định trái với quy định của Luật Thi hành án hình sự. - Đây là nội dung được đã được kế thừa trong Nghị định số 49/2020/NĐ-CP, Thông tư số 22/2021/TT-	

7

	<p>phương trong công tác tái hòa nhập cộng đồng</p> <p>- Thông tư số 10/2024/TT-BCA,</p>	<p>BCA và Thông tư số 10/2024/TT-BCA</p>	
--	--	--	--

3. Điều ước quốc tế liên quan đến dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Dự thảo nghị định không nội dung trái với với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên	- Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR) 1982.		
	Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc.		
	Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ.		
	Công ước chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạn nhục con người.		
	Công ước về quyền trẻ em.		



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG
Dự thảo Nghị định quy định về công tác tái hòa nhập cộng đồng

NGHỊ ĐỊNH SỐ 49/2020/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị định này quy định cụ thể các biện pháp chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân; các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù (gọi chung là các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng); trách nhiệm của các bộ, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng.</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị định này quy định chi tiết Điều 43 của Luật Thi hành án hình sự về chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với phạm nhân trước khi chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá, được tha tù trước thời hạn có điều kiện (sau đây gọi chung là phạm nhân); quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện (sau đây gọi chung là người chấp hành xong hình phạt tù); quy định việc tiếp nhận, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; kinh phí bảo đảm thực hiện; trách nhiệm của các bộ, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác tái hòa nhập cộng đồng.</p>	<p>Bổ sung quy định việc tiếp nhận, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; kinh phí bảo đảm thực hiện.</p>
<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng Nghị định này áp dụng đối với phạm nhân trước khi chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện tại các cơ sở giam giữ phạm nhân (gọi chung là phạm</p>	<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng Nghị định này áp dụng đối với: 1. Trại giam, trại tạm giam; Công an cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	<p>Bổ sung quy định đối người chấp hành xong hình phạt tù từ đủ 18 tuổi trở lên, lý do: phù hợp với quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên.</p>

<p>nhân); người được đặc xá, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người chấp hành xong án phạt tù đã trở về cộng đồng (gọi chung là người chấp hành xong hình phạt tù) là người Việt Nam, người nước ngoài và người không có quốc tịch thường trú tại Việt Nam; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng.</p>	<p>2. Phạm nhân; người chấp hành xong hình phạt tù từ đủ 18 tuổi trở lên, đã được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, giấy chứng nhận đặc xá và trở về cộng đồng, bao gồm người Việt Nam, người nước ngoài và người không có quốc tịch thường trú tại Việt Nam. 3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác tái hòa nhập cộng đồng.</p>	
<p>Điều 3. Nguyên tắc bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng 1. Thực hiện đúng quy định của Nghị định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan; bảo đảm sự tham gia của cơ quan, tổ chức, cá nhân và gia đình trong việc thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng. 2. Tạo điều kiện thuận lợi cho người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống, phòng ngừa tái phạm và vi phạm pháp luật. 3. Nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, phân biệt đối xử hoặc xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của phạm nhân và người chấp hành xong hình phạt tù.</p>	<p>Điều 3. Nguyên tắc bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng 1. Tuân thủ quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan; bảo đảm sự tham gia, phối hợp của cơ quan, tổ chức, cá nhân và gia đình trong việc thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng. 2. Tạo điều kiện thuận lợi để người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống, phòng ngừa tái phạm tội và vi phạm pháp luật. 3. Nghiêm cấm hành vi kỳ thị, phân biệt đối xử hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của phạm nhân và người chấp hành xong hình phạt tù.</p>	<p>Cơ bản giữ nguyên nội dung Nghị định số 49/2020/NĐ-CP. Chính lý rút gọn câu, chữ đối với khoản 1</p>
<p>Điều 4. Kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện tái hòa nhập cộng đồng 1. Kinh phí nhà nước cấp bảo đảm thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. 2. Quỹ hòa nhập cộng đồng của trại giam được thành lập theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án hình sự năm 2019 để hỗ trợ cho phạm</p>	<p>Điều 4. Kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện tái hòa nhập cộng đồng 1. Kinh phí Nhà nước cấp bảo đảm thực hiện tái hòa nhập cộng đồng được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành. Ngân sách Nhà nước bảo đảm các nội dung sau:</p>	<p>- Bổ sung một số danh mục chi tại khoản 1 để phù hợp với Luật Tư pháp người chưa thành niên. - Bổ sung khoản 2 Điều 4 về giao Bộ Tài chính hướng dẫn nguyên tắc, định mức chi quy định tại khoản 1 - Đối với khoản 3, khoản 4 cơ bản giữ nguyên so với Nghị định số 49/2020/NĐ-CP, có chỉnh lý một số câu, chữ cho phù hợp với Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15</p>

nhân khi chấp hành xong hình phạt tù tái hoà nhập cộng đồng. Nhà nước khuyến khích các cơ quan, tổ chức thành lập các quỹ theo quy định của pháp luật để hỗ trợ các hoạt động tái hoà nhập cộng đồng và giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù vay vốn học nghề, tạo việc làm, ổn định cuộc sống.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hoà nhập cộng đồng được tiếp nhận tiền, ngoại tệ, hiện vật, giấy tờ có giá, các quyền tài sản khác từ nguồn đóng góp tự nguyện của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để sử dụng cho các hoạt động tái hoà nhập cộng đồng phù hợp với quy định của pháp luật:

a) Đối với khoản đóng góp là tiền: cơ quan, tổ chức tiếp nhận tiền phải mở sổ kế toán để theo dõi riêng số tiền đóng góp; trường hợp khoản đóng góp bằng ngoại tệ, kim cương, đá quý, kim loại quý hoặc hiện vật có giá trị khác phải tổ chức bán cho ngân hàng thương mại hoặc tổ chức bán đấu giá và nộp số tiền thu được vào tài khoản của cơ quan, tổ chức được tiếp nhận;

b) Đối với khoản đóng góp bằng hiện vật: cơ quan, tổ chức tiếp nhận thực hiện các thủ tục nhận bàn giao, chuẩn bị mặt bằng, kho bãi bảo quản đảm bảo an toàn để sử dụng;

c) Đối với khoản đóng góp phi vật chất: cơ quan, tổ chức tiếp nhận, quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và các văn bản pháp luật hiện hành;

d) Việc sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện và các nguồn thu hợp pháp khác

a) Chi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người làm công tác tái hoà nhập cộng đồng;

b) Chi hỗ trợ người trực tiếp giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù;

c) Chi tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị định; chi tổ chức hội nghị, lớp tập huấn, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng, phạm nhân và người chấp hành xong hình phạt tù cư trú tại địa phương;

d) Chi hỗ trợ trực tiếp người chấp hành xong hình phạt tù trong quá trình ổn định cuộc sống, bao gồm: học nghề, đào tạo nghề ngắn hạn, tư vấn pháp lý, tư vấn tâm lý, tư vấn, giới thiệu việc làm;

đ) Chi tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng; xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình tái hoà nhập cộng đồng;

e) Chi xây dựng, duy trì, nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý dữ liệu phục vụ công tác tái hoà nhập cộng đồng;

g) Chi xây dựng, phát hành tin, bài, phóng sự tuyên truyền về công tác tái hoà nhập cộng đồng, phát sóng, đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử; chi in ấn, cấp phát sổ sách, biểu mẫu, tài liệu phục vụ công tác tái hoà nhập cộng đồng.

2. Bộ Tài chính hướng dẫn nguyên tắc, định mức chi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Quỹ hoà nhập cộng đồng của trại giam được thành lập theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15 để chi hỗ trợ phạm nhân khi chuẩn bị chấp hành xong hình phạt tù tái hoà nhập cộng đồng. Nhà nước

(nếu có) cho các hoạt động tái hoà nhập cộng đồng phải được lập

kế hoạch, trong đó xác định rõ mục đích, đối tượng thụ hưởng; cách thức tổ chức thực hiện, tiến độ thực hiện; chất lượng hoạt động kèm dự toán kinh phí chi tiết phù hợp với các quy định về tiêu chuẩn, định mức theo quy định tài chính hiện hành.

khuyến khích cơ quan, tổ chức sử dụng các quỹ hợp pháp để hỗ trợ hoạt động tái hoà nhập cộng đồng và giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù vay vốn học nghề, tạo việc làm.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hoà nhập cộng đồng được tiếp nhận tiền, ngoại tệ, hiện vật, giấy tờ có giá trị, các quyền tài sản khác từ nguồn đóng góp tự nguyện của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để sử dụng cho các hoạt động tái hoà nhập cộng đồng theo quy định của pháp luật.

a) Đối với khoản đóng góp là tiền Việt Nam đồng, ngoại tệ: Cơ quan, tổ chức tiếp nhận tiền phải được hạch toán, theo dõi riêng;

b) Khoản đóng góp bằng kim cương, đá quý, kim loại quý hoặc hiện vật có giá trị khác phải được thẩm định, bán cho tổ chức có chức năng hoặc bán đấu giá; số tiền thu được nộp vào tài khoản của cơ quan, tổ chức tiếp nhận;

c) Đối với khoản đóng góp bằng hiện vật: Cơ quan, tổ chức tiếp nhận thực hiện các thủ tục nhận bàn giao, chuẩn bị mặt bằng, kho bãi bảo quản đảm bảo an toàn để sử dụng;

d) Đối với khoản đóng góp phi vật chất: Cơ quan, tổ chức tiếp nhận, quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và pháp luật có liên quan;

đ) Việc sử dụng nguồn đóng góp tự nguyện và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) phải được lập kế hoạch, xác định rõ mục đích, đối tượng thụ hưởng, nội dung, tiến độ thực hiện và dự toán kinh phí, bảo đảm phù hợp với tiêu

	chuẩn, định mức chi theo quy định của pháp luật.	
<p>Điều 5. Tư vấn tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho phạm nhân</p> <p>1. Trong khoảng thời gian hai tháng trước khi phạm nhân chấp hành xong hình phạt tù hoặc sau khi có kết quả thẩm định nhất trí đề nghị đặc xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện của cơ quan có thẩm quyền, các cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức tư vấn tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho phạm nhân.</p> <p>2. Tư vấn tâm lý nhằm cung cấp cho phạm nhân kiến thức, giúp họ định hướng và nâng cao khả năng tự giải quyết những khó khăn, vướng mắc gặp phải trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng. Nội dung tư vấn bao gồm:</p> <p>a) Tư vấn tình cảm, hôn nhân, gia đình, sức khỏe; phòng, chống ma túy, HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội;</p> <p>b) Tư vấn xoá bỏ mặc cảm, tự ti; xây dựng ý chí, niềm tin, khả năng ứng phó, giải quyết vấn đề phát sinh trong quá trình tái hoà nhập cộng đồng;</p> <p>c) Tư vấn về lao động, việc làm, sử dụng các ngành nghề đã được học, bảo hiểm xã hội và các vấn đề khác có liên quan.</p> <p>3. Phương pháp tư vấn tâm lý cho phạm nhân:</p> <p>a) Các cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức cho phạm nhân đăng ký nhu cầu tư vấn bằng phiếu nêu các nội dung cần được tư vấn hoặc chủ động phát hiện các vướng mắc cần được tư vấn của phạm nhân, từ đó phân công cán bộ</p>	<p>Điều 5. Tư vấn tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho phạm nhân</p> <p>1. Trong thời hạn 02 tháng trước khi phạm nhân chấp hành xong án phạt tù hoặc sau khi có kết quả thẩm định của cơ quan có thẩm quyền về việc đề nghị đặc xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện hoặc giảm hết thời hạn chấp hành án phạt tù còn lại, cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm tổ chức tư vấn tâm lý, hỗ trợ thủ tục pháp lý cho phạm nhân.</p> <p>2. Tư vấn tâm lý nhằm cung cấp kiến thức, định hướng và nâng cao khả năng tự giải quyết khó khăn, vướng mắc của phạm nhân trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng. Nội dung tư vấn bao gồm:</p> <p>a) Tình cảm, hôn nhân, gia đình, sức khỏe; phòng, chống ma túy, HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội;</p> <p>b) Xóa bỏ mặc cảm, tự ti; xây dựng ý chí, niềm tin; nâng cao khả năng ứng phó, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng;</p> <p>c) Lao động, việc làm; sử dụng nghề đã được đào tạo; bảo hiểm xã hội và các vấn đề có liên quan.</p> <p>3. Phương pháp tư vấn tâm lý cho phạm nhân</p> <p>a) Các cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức cho phạm nhân đăng ký nhu cầu tư vấn bằng phiếu nêu các nội dung cần được tư vấn hoặc chủ động phát hiện các vướng mắc cần được tư vấn</p>	<p>Cơ bản giữ nguyên nội dung, chỉnh lý gọn một số câu, chữ nhưng không là thay đổi nội dung so với Nghị định số 49/2020/NĐ-CP.</p>

<p>có kinh nghiệm, hiểu biết về các lĩnh vực đề tư vấn trực tiếp cho phạm nhân. Có thể tư vấn riêng cho từng phạm nhân hoặc tư vấn nhóm cho số phạm nhân có cùng nội dung tư vấn;</p> <p>b) Việc tổ chức tư vấn riêng phải được thực hiện trong các phòng tư vấn, có trang bị bàn ghế làm việc và các phương tiện cần thiết phục vụ cho việc tư vấn.</p> <p>4. Phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù được hỗ trợ về các thủ tục pháp lý như: đăng ký cư trú; đăng ký hộ tịch; cấp căn cước công dân; vay vốn, đăng ký kinh doanh, ký kết hợp đồng lao động và các thủ tục hành chính khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Các cơ sở giam giữ phạm nhân có thể mời cán bộ của ngành Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Hội Luật gia, Hội Liên hiệp Thanh niên, trường Đại học, Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS, Trung tâm dịch vụ việc làm, các doanh nghiệp hoặc các cơ quan chức năng khác đến tư vấn, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho phạm nhân. Những người thuộc cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội đến tư vấn, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho phạm nhân phải được lãnh đạo cơ quan, tổ chức đó giới thiệu đến làm việc bằng văn bản và được Giám thị trại giam, trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện đồng ý bố trí làm việc.</p>	<p>của phạm nhân, từ đó phân công cán bộ có kinh nghiệm, hiểu biết về các lĩnh vực đề tư vấn trực tiếp cho phạm nhân. Có thể tư vấn riêng cho từng phạm nhân hoặc tư vấn nhóm cho số phạm nhân có cùng nội dung tư vấn;</p> <p>b) Việc tổ chức tư vấn riêng phải được thực hiện trong các phòng tư vấn, có trang bị bàn ghế làm việc và các phương tiện cần thiết phục vụ cho việc tư vấn.</p> <p>4. Phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù được tư vấn, hướng dẫn thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết, bao gồm: Đăng ký cư trú; cấp, đổi thẻ căn cước; vay vốn; đăng ký kinh doanh; giao kết hợp đồng lao động và các thủ tục hành chính khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Cơ sở giam giữ phạm nhân có thể mời cơ quan, tổ chức, cá nhân có chuyên môn tham gia tư vấn tâm lý, hỗ trợ thủ tục pháp lý và chia sẻ kinh nghiệm tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân.</p> <p>Trường hợp cá nhân thuộc cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội tự nguyện đến tư vấn phải có văn bản giới thiệu của cơ quan, tổ chức và được Giám thị trại giam, trại tạm giam chấp thuận.</p>	
<p>Điều 6. Định hướng nghề nghiệp, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm cho phạm nhân</p> <p>1. Các cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá năng lực, nhu cầu,</p>	<p>Điều 6. Định hướng nghề nghiệp, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm cho phạm nhân</p> <p>1. Cơ sở giam giữ phạm nhân có trách nhiệm đánh giá năng lực, nhu cầu, điều kiện, hoàn</p>	<p>- Cơ bản giữ nguyên nội dung, chỉnh lý gọn một số câu, chữ nhưng không là thay đổi nội dung so với Nghị định số 49/2020/NĐ-CP.</p>

<p>điều kiện, hoàn cảnh của từng phạm nhân để hướng dẫn họ lập kế hoạch tái hòa nhập cộng đồng cho bản thân; phối hợp với các Trung tâm dịch vụ việc làm cung cấp thông tin thị trường lao động, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm cho phạm nhân.</p> <p>2. Căn cứ vào khả năng, nhu cầu của phạm nhân, thị trường lao động và điều kiện cụ thể, ba tháng trước khi phạm nhân chấp hành xong hình phạt tù, các cơ sở giam giữ phạm nhân lập kế hoạch, phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng tổ chức đào tạo nghề, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, cấp chứng chỉ nghề cho phạm nhân.</p> <p>3. Phạm nhân là người dưới 18 tuổi được ưu tiên đào tạo nghề, nâng cao tay nghề để có điều kiện thuận lợi tái hòa nhập cộng đồng.</p> <p>4. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức đào tạo nghề, nâng cao tay nghề, cấp chứng chỉ nghề cho phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong hình phạt tù và liên hệ với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất giới thiệu, tạo việc làm cho họ.</p>	<p>cảnh của từng phạm nhân; hướng dẫn họ lập kế hoạch tái hòa nhập cộng đồng; phối hợp với Tổ chức dịch vụ việc làm công cung cấp thông tin thị trường lao động, tư vấn, định hướng nghề nghiệp và giới thiệu việc làm cho phạm nhân.</p> <p>2. Căn cứ khả năng, nhu cầu của phạm nhân, nhu cầu thị trường lao động và điều kiện cụ thể, cơ sở giam giữ phạm nhân lập kế hoạch, phối hợp với cơ quan, đơn vị có chức năng tổ chức đào tạo nghề, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, cấp chứng chỉ nghề cho phạm nhân.</p> <p>3. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức đào tạo nghề, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, cấp chứng chỉ nghề cho phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù; phối hợp với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong việc giới thiệu, tạo việc làm cho phạm nhân.</p>	<p>- Bổ khoản 3 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP, vì nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định.</p>
<p>Điều 7. Hỗ trợ kinh phí từ Quỹ hòa nhập cộng đồng của trại giam cho phạm nhân khi tái hòa nhập cộng đồng</p> <p>1. Phạm nhân hết hạn chấp hành án phạt tù, được đặc xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện trước khi trở về nơi cư trú được cấp hỗ trợ khoản tiền từ Quỹ hòa nhập cộng đồng của trại giam.</p>	<p>Điều 7. Hỗ trợ kinh phí từ Quỹ hòa nhập cộng đồng của trại giam, trại tạm giam cho phạm nhân khi tái hòa nhập cộng đồng</p> <p>1. Phạm nhân chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá hoặc được tha tù trước thời hạn có điều kiện, trước khi trở về nơi cư trú, được hỗ trợ một khoản tiền từ Quỹ hòa nhập cộng đồng của trại giam, trại tạm giam.</p>	<p>Cơ bản giữ nguyên nội dung, chỉnh lý gọn một số câu, chữ nhưng không là thay đổi nội dung so với Nghị định số 49/2020/NĐ-CP.</p>

<p>2. Căn cứ nguồn vốn của Quỹ hòa nhập cộng đồng, Giám thị trại giam quyết định mức tiền hỗ trợ phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của từng phạm nhân.</p>	<p>2. Căn cứ số dư Quỹ hòa nhập cộng đồng và điều kiện, hoàn cảnh của từng phạm nhân, Giám thị trại giam, trại tạm giam quyết định mức hỗ trợ.</p>	
<p>Điều 8. Thông báo phạm nhân hết hạn chấp hành án phạt tù</p> <p>1. Hai tháng trước khi phạm nhân hết hạn chấp hành án phạt tù, các cơ sở giam giữ phạm nhân thực hiện việc thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người chấp hành xong án phạt tù về cư trú, làm việc theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.</p> <p>2. Trường hợp thực tế phạm nhân không có nơi nương tựa, không xác định được nơi sẽ về cư trú sau khi chấp hành xong án phạt tù và thuộc diện đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội thì các cơ sở giam giữ phạm nhân đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương nơi phạm nhân chấp hành án phối hợp làm thủ tục tiếp nhận phạm nhân vào cơ sở bảo trợ xã hội của địa phương ngay sau khi họ chấp hành xong án phạt tù.</p>	<p>Không quy định nội dung, vì nội dung này đã được quy định trong Luật Thi hành án hình sự.</p>	
<p>Điều 9. Thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng</p> <p>1. Thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng nhằm định hướng, khuyến khích cộng đồng xã hội tham gia giáo dục, giúp đỡ, xóa bỏ định kiến, kỳ thị, phân biệt đối xử</p>	<p>Điều 8. Thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng</p> <p>1. Thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng nhằm định hướng, khuyến khích cộng đồng xã hội tham gia giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù; xóa bỏ</p>	<p>- Cơ bản giữ nguyên nội dung, chỉnh lý gọn một số câu, chữ nhưng không là thay đổi nội dung so với Nghị định số 49/2020/NĐ-CP. - Bổ sung khoản 4, 5 để quy định rõ chủ thể</p>

đối với người chấp hành xong hình phạt tù; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, phòng ngừa việc tái phạm tội, vi phạm pháp luật của người chấp hành xong hình phạt tù.

2. Nội dung thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng:

a) Chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù;

b) Quyền và nghĩa vụ của công dân, quyền và nghĩa vụ của người chấp hành xong hình phạt tù được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật;

c) Biện pháp, kinh nghiệm tốt, mô hình, điển hình tiên tiến trong quản lý, giáo dục, giúp đỡ, đấu tranh xoá bỏ định kiến, kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người chấp hành xong hình phạt tù;

d) Nhân tố tích cực tham gia thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng và những gương hoàn lương, tiên bộ tiêu biểu;

đ) Các nội dung khác có liên quan đến việc bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù.

3. Hình thức thông tin, truyền thông, giáo dục:

a) Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, mạng internet, trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức có liên quan;

b) Phát hành các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền;

c) Thông qua các buổi nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt cộng đồng, tư vấn, giáo dục cá biệt

định kiến, kỳ thị, phân biệt đối xử; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, góp phần phòng ngừa tái phạm tội và vi phạm pháp luật của người chấp hành xong hình phạt tù.

2. Nội dung thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng

a) Chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về tái hòa nhập cộng đồng;

b) Quyền, nghĩa vụ của công dân và của người chấp hành xong hình phạt tù theo quy định của pháp luật;

c) Biện pháp, kinh nghiệm, mô hình, điển hình tiên tiến trong giáo dục, giúp đỡ và xoá bỏ định kiến, kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người chấp hành xong hình phạt tù;

d) Tổ chức, cá nhân tích cực tham gia và các gương tái hòa nhập cộng đồng tiêu biểu;

đ) Nội dung khác có liên quan đến bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng.

3. Hình thức thông tin, truyền thông, giáo dục bao gồm:

a) Phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, môi trường mạng, trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử;

b) Ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền;

c) Hội nghị, sinh hoạt cộng đồng, tư vấn, giáo dục cá biệt do báo cáo viên, tuyên truyền viên, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương tổ chức;

d) Hoạt động văn hóa, văn nghệ, sáng tác văn học, nghệ thuật;

đ) Các hình thức thông tin, truyền thông, giáo dục khác.

<p>do báo cáo viên, tuyên truyền viên, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể ở địa phương tổ chức;</p> <p>d) Thông qua các loại hình văn hóa truyền thống, văn hóa quần chúng, sáng tác văn học, nghệ thuật;</p> <p>đ) Các hình thức thông tin, truyền thông giáo dục khác.</p>	<p>4. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng; ban hành hoặc trình ban hành theo thẩm quyền các chương trình, kế hoạch, tài liệu, nội dung tuyên truyền phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước và tình hình thực tiễn.</p> <p>5. Công an cấp tỉnh chủ trì, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn; thời hạn ban hành kế hoạch chậm nhất ngày 31 tháng 01 hằng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất. Kế hoạch phải xác định rõ mục tiêu, nội dung, đối tượng, hình thức, phân công trách nhiệm, tiến độ thực hiện và kinh phí bảo đảm; đồng thời tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo theo quy định.</p>	
<p>Điều 10. Trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý</p> <p>1. Trợ giúp về tâm lý nhằm hỗ trợ, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù xây dựng niềm tin, nghị lực, ý chí phấn đấu tái hòa nhập cộng đồng và phòng tránh các hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật. Nội dung trợ giúp về tâm lý gồm: tư vấn xóa bỏ mặc cảm tự ti; rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng hòa nhập cộng đồng; nâng cao khả năng tự giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong các quan hệ xã hội. Trợ giúp về tâm lý được thực hiện</p>	<p>Điều 10. Trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý</p> <p>1. Trợ giúp về tâm lý nhằm củng cố niềm tin, ý chí, nghị lực cho người chấp hành xong hình phạt tù, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng và phòng ngừa vi phạm pháp luật. Nội dung trợ giúp bao gồm: xóa bỏ mặc cảm, tự ti; rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng hòa nhập cộng đồng; nâng cao khả năng tự giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quan hệ xã hội.</p>	<p>- Cơ bản giữ nguyên nội dung, chỉnh lý gọn một số câu, chữ nhưng không là thay đổi nội dung so với Nghị định số 49/2020/NĐ-CP.</p> <p>- Bổ sung khoản 3, 4 nhằm quy định rõ chủ thể</p>

<p>ngay khi người chấp hành xong hình phạt tù trở về nơi cư trú, thông qua các hình thức sau:</p> <p>a) Tổ chức tư vấn riêng, tư vấn nhóm;</p> <p>b) Cung cấp thông tin, tài liệu trên cơ sở nhu cầu cần được trợ giúp của người chấp hành xong hình phạt tù;</p> <p>c) Thông qua các buổi nói chuyện, sinh hoạt cộng đồng, diễn đàn với chủ đề về các nội dung người chấp hành xong hình phạt tù cần được trợ giúp;</p> <p>d) Tư vấn thông qua mạng xã hội, trang thông tin điện tử, email, điện thoại và các phương tiện thông tin, truyền thông khác.</p> <p>2. Người chấp hành xong hình phạt tù được hỗ trợ, hướng dẫn các thủ tục pháp lý cần thiết khi là người tham gia tổ tụng hình sự; là đương sự tham gia tố tụng dân sự, hành chính; khi thực hiện các giao kết hợp đồng dân sự; làm thủ tục đề nghị Tòa án ra quyết định xóa án tích, đề nghị cấp Phiếu lý lịch tư pháp và thực hiện các thủ tục hành chính khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Việc trợ giúp về tâm lý được thực hiện ngay khi người chấp hành xong hình phạt tù trở về nơi cư trú, thông qua các hình thức sau:</p> <p>a) Tư vấn riêng, tư vấn nhóm;</p> <p>b) Cung cấp thông tin, tài liệu theo nhu cầu;</p> <p>c) Sinh hoạt cộng đồng, diễn đàn, chuyên đề;</p> <p>d) Tư vấn qua môi trường mạng, trang thông tin điện tử, thư điện tử, điện thoại và phương tiện thông tin, truyền thông khác.</p> <p>2. Người chấp hành xong hình phạt tù được hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết khi tham gia tố tụng hình sự, tố tụng dân sự, hành chính; khi giao kết hợp đồng dân sự; thực hiện thủ tục xóa án tích, cấp Phiếu lý lịch tư pháp và các thủ tục hành chính khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Công an cấp xã, người trực tiếp giúp đỡ thực hiện trợ giúp tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý trong thời gian giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.</p> <p>4. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định hình thức tổ chức trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý phù hợp với điều kiện của địa phương và nhu cầu của người chấp hành xong hình phạt tù; chỉ đạo tổ chức thực hiện kể từ khi người chấp hành xong hình phạt tù đến trình diện. Việc trợ giúp, hỗ trợ được thực hiện thông qua các hình thức: tư vấn riêng, tư vấn nhóm hoặc các hình thức phù hợp khác; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, đúng đối tượng và đáp ứng nhu cầu thực tế.</p>	
---	---	--

Điều 11. Đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù

1. Người chấp hành xong hình phạt tù tham gia đào tạo nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, dưới 03 tháng được miễn, giảm học phí, hưởng chính sách nội trú, được hỗ trợ chi phí đào tạo, tiền ăn và tiền đi lại nếu thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trường hợp người chấp hành xong hình phạt tù không thuộc đối tượng hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp cho các đối tượng này.

2. Người chấp hành xong hình phạt tù được vay vốn đào tạo nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về tín dụng với học sinh, sinh viên; được vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm, được ưu tiên đăng ký tham gia chính sách việc làm công theo quy định của pháp luật về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

Căn cứ tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sử dụng các nguồn tín dụng khác để hỗ trợ cho vay ưu đãi đối với người chấp hành xong hình phạt tù để phát triển sản xuất, tạo việc làm.

3. Người chấp hành xong hình phạt tù dưới 18 tuổi được ưu tiên đào tạo nghề và hỗ trợ vay vốn để tạo việc làm; trẻ em chấp hành xong

Điều 9. Dạy nghề, vay vốn, tìm việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù

1. Người chấp hành xong hình phạt tù tham gia đào tạo nghề nghiệp ở các trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng được miễn, giảm học phí, hưởng chính sách nội trú, hỗ trợ chi phí đào tạo, tiền ăn, tiền đi lại nếu thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề theo quy định của pháp luật.

Trường hợp không thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện thực tế quyết định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp.

2. Người chấp hành xong hình phạt tù được vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; được tư vấn, giới thiệu việc làm và hỗ trợ tạo việc làm theo quy định của pháp luật về việc làm.

Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham mưu việc sử dụng các nguồn tín dụng hợp pháp để cho vay ưu đãi đối với người chấp hành xong hình phạt tù nhằm phát triển sản xuất, tạo việc làm.

3. Căn cứ nhu cầu của người chấp hành xong hình phạt tù và yêu cầu của thị trường lao động, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Tổ chức dịch vụ việc làm công thực hiện tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí cho người chấp hành xong hình phạt tù. Việc tư vấn, giới thiệu việc làm được thực hiện trong thời hạn 10 ngày làm việc

- Cơ bản giữ nguyên nội dung, chỉnh lý gọn một số câu, chữ nhưng không là thay đổi nội dung so với Nghị định số 49/2020/NĐ-CP.

Bổ sung khoản 3,4,5 để quy định rõ chủ thể

- Thay đổi tên Điều để phù hợp Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15

hình phạt tù được thực hiện các biện pháp hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ phù hợp theo quy định của pháp luật.

4. Căn cứ nhu cầu của người chấp hành xong hình phạt tù và thực tiễn thị trường lao động, Trung tâm dịch vụ việc làm tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí cho người chấp hành xong hình phạt tù; theo dõi, báo cáo tình trạng việc làm của người chấp hành xong hình phạt tù do trung tâm giới thiệu với cơ quan quản lý nhà nước về dịch vụ việc làm.

kể từ khi tiếp nhận nhu cầu; trường hợp chưa bố trí được việc làm phù hợp thì tiếp tục hỗ trợ, cập nhật thông tin và giới thiệu định kỳ. Ưu tiên tư vấn, giới thiệu việc làm đối với người chấp hành xong hình phạt tù thuộc diện khó khăn, chưa có việc làm, có nguy cơ tái phạm cao, người thuộc nhóm B, nhóm C; tập trung kết nối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất phù hợp.

4. Tổ chức thực hiện đào tạo nghề

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức đào tạo nghề cho người chấp hành xong hình phạt tù. Việc tiếp nhận, bố trí tham gia đào tạo nghề được thực hiện trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày người chấp hành xong hình phạt tù có nhu cầu và đủ điều kiện theo quy định;

b) Ưu tiên bố trí đào tạo nghề đối với người chấp hành xong hình phạt tù thuộc diện có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm, thiếu kỹ năng nghề, người thuộc nhóm B, nhóm C theo kết quả đánh giá, phân loại; bảo đảm phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và điều kiện thực tế của địa phương;

5. Công an cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp rà soát, xác định đối tượng, hướng dẫn lập hồ sơ vay vốn. Ưu tiên xem xét cho vay đối với người chấp hành xong hình phạt tù thuộc diện khó khăn, không có nguồn thu nhập ổn định, có nhu cầu tạo việc làm, tự tạo việc làm hoặc thuộc nhóm B, nhóm C; bảo đảm sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả.

Điều 12. Các biện pháp hỗ trợ khác

1. Người chấp hành xong hình phạt tù được chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tiếp nhận, giáo dục, giúp đỡ để tái hòa nhập cộng đồng và phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật.

2. Nhà nước khuyến khích các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các hoạt động tư vấn, hỗ trợ các thủ tục pháp lý, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, giúp đỡ những người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; khuyến khích việc tiếp nhận người chấp hành xong hình phạt tù vào làm việc trong các cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù được ưu tiên thuê nhà, cơ sở hạ tầng của Nhà nước; được hưởng các chế độ miễn, giảm thuế theo quy định của các luật thuế có liên quan và văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố căn cứ vào thẩm quyền quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khả năng quỹ đất ở địa phương và các nguồn tài nguyên khác để giúp các tổ chức, cá nhân trong hoạt động dạy nghề, tạo việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù.

Điều 11. Xây dựng các mô hình về tái hòa nhập cộng đồng

1. Mô hình tái hòa nhập cộng đồng là hình thức tổ chức tập hợp các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn, hoạt động theo quy định của pháp luật nhằm phối hợp giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.

2. Quy trình xây dựng mô hình về tái hòa nhập cộng đồng

a) Công an các cấp chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng kế hoạch khảo sát, đánh giá tình hình địa bàn. Kế hoạch gồm các nội dung chính sau: Nội dung; phương thức; thời điểm; phạm vi khảo sát; cách thức thu thập; tổng hợp số liệu.

b) Công an các cấp tổ chức thu thập, tổng hợp thông tin về tình hình địa bàn, đặc điểm dân cư, số liệu về người chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, trong đó số người có nhu cầu vay vốn, học nghề, hỗ trợ về việc làm và các điều kiện bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng;

c) Trên cơ sở kết quả khảo sát, Công an các cấp xây dựng báo cáo đề xuất chủ trương xây dựng mô hình. Báo cáo phải xác định rõ đặc điểm tình hình địa phương; thực trạng, nhu cầu của người chấp hành xong hình phạt tù; sự cần thiết xây dựng mô hình; tên gọi, hình thức, cơ chế hoạt động, thành phần tham gia; nội dung nhiệm vụ cần thực hiện; tổ chức lấy ý kiến cơ quan, tổ chức có liên quan và hoàn thiện báo cáo;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo đề xuất, Chủ tịch Ủy ban

- Bổ sung cụ thể biện pháp xây dựng các mô hình về tái hòa nhập cộng đồng nhằm khắc phục khó khăn, vướng mắc trong thực tế.

- Quy định này không làm phát sinh thêm biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định bằng văn bản về việc đồng ý hoặc không đồng ý chủ trương xây dựng mô hình;

đ) Sau khi được chấp thuận chủ trương, Công an cùng cấp chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan tuyên truyền, vận động, huy động nguồn lực để triển khai mô hình;

e) Công an cùng cấp tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành quyết định thành lập mô hình, thành lập Ban Chỉ đạo và ban hành quy chế hoạt động của mô hình. Thành phần Ban chỉ đạo mô hình bao gồm: Cơ quan quản lý Nhà nước các cấp; các sở, ban, ngành liên quan; các tổ chức chính trị - xã hội; cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở dịch vụ việc làm; doanh nghiệp và cộng đồng dân cư tại địa bàn triển khai mô hình, trong đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban;

g) Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức ra mắt mô hình, việc tổ chức ra mắt mô hình được thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế và có thể lồng ghép với các hội nghị khác;

h) Ban chỉ đạo mô hình ban hành kế hoạch hoạt động. Kế hoạch hoạt động phải xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, phân công trách nhiệm và tiến độ thực hiện; tổ chức thực hiện, duy trì hoạt động của mô hình theo kế hoạch;

i) Công an các cấp hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; tham mưu điều chỉnh, bổ sung nội dung, biện pháp hoạt động khi cần thiết;

k) Định kỳ hoặc đột xuất, Ban Chỉ đạo mô hình báo cáo tình hình, kết quả hoạt động; tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và thực hiện khen thưởng theo quy định của pháp luật.

	<p>l) Định kỳ 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất, Ban Chi đạo mô hình báo cáo tình hình, kết quả hoạt động của mô hình với Ủy ban nhân dân cùng cấp; hằng năm tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và thực hiện khen thưởng theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Công an cấp xã, người trực tiếp giúp đỡ thực hiện tư vấn, mời người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng tham gia mô hình; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.</p>	
	<p>Bổ sung thêm 01 Chương IV về thực hiện tiếp nhận, giúp đỡ tái hòa nhập cộng đồng.</p> <p>Điều 12. Trách nhiệm của người trực tiếp giúp đỡ và cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình tham gia giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng</p> <p>1. Người trực tiếp giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù có trách nhiệm:</p> <p>a) Chủ trì, phối hợp với Công an cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù;</p> <p>b) Phối hợp với Công an cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức thực hiện các biện pháp giúp đỡ theo kế hoạch;</p> <p>c) Định kỳ hằng quý gửi Công an cấp xã báo cáo kết quả giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù để Công an cấp xã thực hiện đánh giá, phân loại người chấp hành xong hình phạt tù;</p> <p>c) Nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của người được giúp đỡ; hướng dẫn thực hiện thủ tục về cư trú, cấp căn cước; tư vấn, hỗ trợ tiếp</p>	<p>- Bổ sung Chương IV nhằm quy định thống nhất trong thực hiện và phù hợp với quy định của Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15.</p> <p>- Nội dung này đã được thực hiện theo Thông tư số 10/2023/TT-BCA.</p> <p>- Quy định này không làm phát sinh thêm biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước.</p>

	<p>cận thông tin về việc làm, vay vốn và các điều kiện cần thiết để tái hòa nhập cộng đồng;</p> <p>d) Tham gia các hoạt động của mô hình tái hòa nhập cộng đồng tại địa phương (nếu có);</p> <p>đ) Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình tham gia giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù có trách nhiệm:</p> <p>a) Phối hợp với chính quyền địa phương, Công an cấp xã và các cơ quan có liên quan nắm tình hình, nhu cầu, khó khăn của người chấp hành xong hình phạt tù để hỗ trợ tìm việc làm, ổn định cuộc sống;</p> <p>b) Tham gia thực hiện các biện pháp giúp đỡ theo kế hoạch và trong khuôn khổ các mô hình tái hòa nhập cộng đồng tại địa phương (nếu có);</p> <p>c) Động viên, nhắc nhở chấp hành pháp luật, quy định của địa phương; khuyến khích tham gia lao động, học tập, hoạt động xã hội;</p> <p>d) Kịp thời phát hiện, phản ánh với cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan có thẩm quyền về dấu hiệu vi phạm để có biện pháp xử lý, giúp đỡ phù hợp.</p> <p>Điều 13. Thực hiện tiếp nhận, giúp đỡ người chấp hành hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng</p> <p>1. Thời gian giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tối đa 05 năm, kể từ ngày tiếp nhận người chấp hành xong hình phạt tù.</p> <p>2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo phạm nhân hết thời hạn chấp hành án phạt tù theo quy định tại khoản 1</p>	
--	--	--

	<p>Điều 44 Luật Thi hành án hình sự năm 2025, thông báo về quyết định đặc xá theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Đặc xá, Công an cấp xã phải kiểm tra thông tin về cư trú, các nội dung khác có liên quan và phối hợp với gia đình phạm nhân để xác định chính xác nơi phạm nhân sẽ về cư trú sau khi chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá.</p> <p>3. Công an cấp xã phải kiểm tra, nắm chắc tình hình có liên quan, chủ động đề tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiếp nhận, giúp đỡ khi phạm nhân chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá trở về cộng đồng.</p> <p>4. Khi người chấp hành xong hình phạt tù đến trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trình diện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Trưởng Công an cấp xã phân công cán bộ trực tiếp làm việc với họ. Nội dung buổi làm việc gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">a) Thông báo về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước đối với người chấp hành xong hình phạt tù;b) Nắm tâm tư, nguyện vọng của người chấp hành xong hình phạt tù;c) Hướng dẫn thực hiện các thủ tục về đăng ký và quản lý cư trú, cấp căn cước đối với người chấp hành xong hình phạt tù;d) Tư vấn, hỗ trợ thông tin về tạo việc làm, vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội, giới thiệu, mời tham gia các mô hình tái hòa nhập cộng đồng hiện có tại địa phương và những vấn đề cần thiết khác để sớm tái hòa nhập cộng đồng;đ) Yêu cầu người chấp hành xong hình phạt tù chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và quy định của cơ quan, tổ chức, địa	
--	---	--

	<p>phương nơi làm việc, học tập, cư trú;</p> <p>e) Lập biên bản làm việc với người chấp hành xong hình phạt tù trong đó yêu cầu họ cam kết không vi phạm pháp luật, không tái phạm tội;</p> <p>g) Lập phiếu thông tin người chấp hành xong hình phạt tù.</p> <p>5. Căn cứ vào đặc điểm nhân thân người chấp hành xong hình phạt tù và tình hình thực tế ở địa phương, Công an cấp xã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã để tham mưu với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức khác và cá nhân là thành viên trong tổ chức đó thực hiện giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù; đảm bảo mỗi một người chấp hành xong hình phạt tù phải có một tổ chức, cá nhân trực tiếp giúp đỡ tái hòa nhập cộng đồng.</p> <p>6. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày làm việc với người chấp hành xong hình phạt tù, Trưởng Công an cấp xã tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định về phân công tổ chức, cá nhân trực tiếp giúp đỡ.</p> <p>Quyết định này phải được gửi ngay cho Công an cấp xã, người trực tiếp giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù và người chấp hành xong hình phạt tù.</p> <p>7. Công an cấp xã phối hợp với tổ chức, cá nhân được phân công trực tiếp giúp đỡ tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành kế hoạch thực hiện giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù.</p>	
--	--	--

	<p>8. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày làm việc với người chấp hành xong hình phạt tù, Công an cấp xã phải lập hồ sơ giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù.</p> <p>9. Công an cấp xã thực hiện đánh giá, phân loại người chấp hành hình phạt tù sau khi nhận được bản báo cáo kết quả giúp đỡ của người trực tiếp giúp đỡ. Người chấp hành xong hình phạt tù được đánh giá và phân loại thành một trong bốn nhóm sau:</p> <p>a) Nhóm A: Có ý thức chấp hành pháp luật; có điều kiện thuận lợi để tái hòa nhập cộng đồng như đã có việc làm ổn định; sống trong môi trường tốt; có cuộc sống ổn định;</p> <p>b) Nhóm B: Có ý thức chấp hành pháp luật nhưng còn gặp khó khăn trong tái hòa nhập cộng đồng như: Không có việc làm hoặc có việc làm không ổn định; cuộc sống gặp khó khăn; bản thân còn tự ti, mặc cảm;</p> <p>c) Nhóm C: Còn chưa có ý thức chấp hành pháp luật, không thực hiện yêu cầu quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ của tổ chức, người được phân công trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ; còn có những điều kiện, khả năng vi phạm pháp luật như sống ở môi trường phức tạp về an ninh, trật tự; hoàn cảnh sống, hoàn cảnh gia đình dễ dẫn đến vi phạm pháp luật;</p> <p>d) Nhóm D: Đang ở trại tạm giam, nhà tạm giữ, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện bắt buộc.</p> <p>10. Công an cấp xã phối hợp với tổ chức, cá nhân được phân công trực tiếp giúp đỡ tăng cường áp dụng các biện pháp hỗ trợ đối với các</p>	
--	--	--

	<p>nhóm B, nhóm C;</p> <p>11. Công an cấp xã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định kết thúc giúp đỡ trong trường hợp người chấp hành hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng thuộc có 03 kỳ liền kề đánh giá, phân loại nhóm A hoặc thuộc nhóm D.</p> <p>12. Định kỳ vào ngày 14 của tháng cuối quý, Công an cấp xã lập danh sách người chấp hành xong hình phạt tù theo từng nhóm, báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh và lưu hồ sơ.</p> <p>13. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định kết thúc giúp đỡ người chấp hành hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.</p> <p>Điều 14. Kết thúc giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng</p> <p>1. Các trường hợp kết thúc giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng</p> <p>a) Người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng hết thời gian được hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định này;</p> <p>b) Người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định này;</p> <p>c) Người chấp hành xong hình phạt tù đã được xóa án tích (có phiếu lý lịch tư pháp, quyết định xóa án tích hoặc các tài liệu xác định đã đủ điều kiện xóa án tích);</p> <p>d) Người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng đã thay đổi nơi cư trú (có văn bản thông báo và chuyển hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chấp hành xong</p>	
--	---	--

	<p>hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng cư trú cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng đến cư trú);</p> <p>đ) Người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng phạm tội mới bị tạm giữ, tạm giam, được tại ngoại hoặc áp dụng các hình phạt khác ngoài hình phạt tù, bị kết án phạt tù đã đi chấp hành án phạt tù tại các cơ sở giam giữ, bị đưa đi trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện bắt buộc;</p> <p>e) Người bị xóa đăng ký thường trú theo quy định tại Luật Cư trú trừ trường hợp đang chấp hành án phạt tù.</p> <p>2. Công an cấp xã báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định kết thúc giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù và đưa ra khỏi danh sách thuộc diện giúp đỡ.</p> <p>Điều 15. Thực hiện giúp đỡ đối với các trường hợp đặc biệt</p> <p>1. Trường hợp người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được đặc xá thì thực hiện giúp đỡ ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được giấy chứng nhận đặc xá.</p> <p>2. Trường hợp người chấp hành xong hình phạt tù đã thay đổi nơi cư trú thì Công an cấp xã nơi người chấp hành xong hình phạt tù đang cư trú (nơi đi) tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã để thông báo, chuyển hồ sơ giúp đỡ cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chấp hành xong hình phạt tù đến cư trú (nơi đến) và thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh biết.</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày</p>	
--	---	--

	<p>nhận được thông báo của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi, Công an cấp xã nơi đến phải tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã để tiếp tục thực hiện giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù.</p> <p>3. Trường hợp người chấp hành xong hình phạt tù phải chấp hành các hình phạt bổ sung là quản chế, cấm cư trú, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tước một số quyền công dân thì thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự tại cộng đồng đối với người phải chấp hành hình phạt bổ sung, đồng thời thực hiện giúp đỡ theo quy định tại Nghị định này.</p>	
<p>Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Công an</p> <p>1. Giúp Chính phủ theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng.</p> <p>2. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng, ban hành các chế độ, chính sách quy định cụ thể về các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng.</p> <p>3. Chỉ đạo Công an các cấp phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, tổ chức có liên quan khác giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng.</p> <p>4. Chỉ đạo các cơ sở giam giữ phạm nhân thực hiện biện pháp chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân theo quy định.</p>	<p>Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Công an</p> <p>1. Giúp Chính phủ theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng.</p> <p>2. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện các chế độ, chính sách quy định cụ thể về các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng.</p> <p>3. Chỉ đạo cơ sở giam giữ phạm nhân thực hiện biện pháp chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng theo quy định.</p> <p>4. Chỉ đạo Công an các cấp phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng, tiếp nhận, giúp đỡ tái hòa nhập cộng đồng.</p> <p>5. Hướng dẫn xây dựng mô hình, nhân rộng mô hình tái hòa nhập cộng đồng.</p>	<p>- Cơ bản giữ nguyên nội dung, chỉnh lý gọn một số câu, chữ nhưng không là thay đổi nội dung so với Nghị định số 49/2020/NĐ-CP.</p> <p>- Bổ sung hướng dẫn thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng và xây dựng mô hình, nhân rộng mô hình tái hòa nhập cộng đồng để phù hợp với Chương IV và Điều 11 dự thảo Nghị định;</p>

<p>5. Tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu, báo cáo Chính phủ kết quả thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng.</p>	<p>6. Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương cập nhật, quản lý thông tin về tình hình án tích của người chấp hành xong hình phạt tù; thực hiện cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo quy định của pháp luật.</p> <p>7. Tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát; sơ kết, tổng kết và theo định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Chính phủ về kết quả thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng.</p>	
<p>Điều 14. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng</p> <p>1. Chỉ đạo các trại giam thuộc Bộ Quốc phòng, trại tạm giam cấp quân khu thực hiện các biện pháp chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân.</p> <p>2. Chỉ đạo thực hiện công tác tiếp nhận, bố trí sử dụng và giải quyết chính sách đối với người trước khi bị phạt tù là quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, giúp họ ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng.</p> <p>3. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, giám sát và báo cáo Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng.</p>	<p>Điều 17. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng</p> <p>1. Chỉ đạo các trại giam thuộc Bộ Quốc phòng, trại tạm giam cấp quân khu thực hiện các biện pháp chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân.</p> <p>2. Chỉ đạo thực hiện công tác tiếp nhận, bố trí sử dụng và giải quyết chính sách đối với người trước khi chấp hành án phạt tù là quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng, giúp họ ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng.</p> <p>3. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, giám sát và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng trong phạm vi quản lý.</p>	<p>Cơ bản giữ nguyên nội dung, chỉnh lý gọn một số câu, chữ nhưng không là thay đổi nội dung so với Nghị định số 49/2020/NĐ-CP.</p>
<p>Điều 15. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p>1. Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng triển khai các hoạt động tư vấn, định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm cho phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong hình phạt tù; hướng dẫn việc đào tạo và cấp chứng chỉ nghề cho phạm nhân trong các cơ sở giam giữ phạm nhân.</p>	<p>Điều 18. Trách nhiệm của Bộ Nội vụ</p> <p>1. Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong việc hướng dẫn triển khai các hoạt động tư vấn, định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm cho phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong hình phạt tù.</p> <p>2. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ; kiểm tra việc thực hiện theo thẩm quyền các chính sách hỗ trợ tạo việc làm đối với người chấp hành</p>	<p>- Cơ bản giữ nguyên nội dung, chỉnh lý gọn một số câu, chữ nhưng không là thay đổi nội dung so với Nghị định số 49/2020/NĐ-CP.</p> <p>- Thay đổi tên Bộ phù hợp chức năng, nhiệm vụ đối với nội dung này.</p>

<p>2. Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm, cho vay vốn học nghề, tạo việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù; tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, cho vay ưu đãi đối với người chấp hành xong hình phạt tù có hoàn cảnh khó khăn để tạo việc làm và đưa vào cơ sở bảo trợ xã hội người chấp hành xong hình phạt tù không có nơi nương tựa thuộc đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội.</p>	<p>xong hình phạt tù theo quy định của pháp luật về việc làm.</p>	
<p>Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp</p> <p>1. Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan Thi hành án dân sự rà soát và lập hồ sơ đề nghị Tòa án xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự đối với người chấp hành xong hình phạt tù khi có đủ điều kiện; giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Chỉ đạo Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp các địa phương cập nhật thông tin về tình hình án tích của người chấp hành xong hình phạt tù và thực hiện việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan chức năng nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, phù hợp để thực hiện có hiệu quả công tác tái hòa nhập</p>	<p>Điều 19. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp</p> <p>1. Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan Thi hành án dân sự rà soát và lập hồ sơ đề nghị Tòa án xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự đối với người chấp hành xong hình phạt tù khi có đủ điều kiện; giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan chức năng nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, phù hợp để thực hiện có hiệu quả công tác tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù.</p>	<p>Cơ bản giữ nguyên nội dung, chỉnh lý gọn một số câu, chữ nhưng không là thay đổi nội dung so với Nghị định số 49/2020/NĐ-CP</p>

<p>cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù.</p>		
<p>Điều 17. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành chức năng chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí trung ương và địa phương thực hiện công tác thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.</p>	<p>Điều 20. Trách nhiệm của Bộ Văn hóa – Thể thao – Du lịch Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành chức năng chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí trung ương và địa phương thực hiện công tác thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng theo quy định tại Điều 8 Nghị định này.</p>	<p>Giữ nguyên so với Nghị định số 49/2020/NĐ-CP.</p>
<p>Điều 18. Trách nhiệm của Bộ Tài chính Bố trí kinh phí từ ngân sách Nhà nước bảo đảm cho việc thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.</p>	<p>Điều 21. Trách nhiệm của Bộ Tài chính 1. Bảo đảm kinh phí từ ngân sách Nhà nước bảo đảm cho việc thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng theo đúng quy định pháp luật về ngân sách Nhà nước. 2. Chủ trì hướng dẫn thực hiện chính sách miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật về thuế đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hỗ trợ việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù.</p>	<p>- Cơ bản giữ nguyên nội dung, chỉnh lý gọn một số câu, chữ nhưng không là thay đổi nội dung so với Nghị định số 49/2020/NĐ-CP. - Bổ sung khoản 2 để phù hợp với quy định của dự thảo Nghị định.</p>
<p>Điều 19. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan Các bộ và các cơ quan, tổ chức khác, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn việc phối hợp thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng.</p>	<p>Điều 22. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan Các bộ và các cơ quan, tổ chức khác, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn việc phối hợp thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng.</p>	<p>Giữ nguyên so với Nghị định số 49/2020/NĐ-CP</p>
<p>Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương 1. Chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng, phòng, chống tái phạm tội và vi phạm pháp luật.</p>	<p>Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố 1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng, phòng, chống tái phạm tội và vi phạm pháp luật trên địa bàn.</p>	<p>- Cơ bản giữ nguyên nội dung, chỉnh lý gọn một số câu, chữ nhưng không là thay đổi nội dung so với Nghị định số 49/2020/NĐ-CP. - Bổ sung một số nội dung tại khoản 3, khoản 4, khoản 6 để phù hợp với dự thảo Nghị định.</p>

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng.

3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tiếp nhận, quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù về cư trú ở địa phương; quyết định tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội đối với người chấp hành xong hình phạt tù không nơi nương tựa thuộc đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội.

4. Quyết định thành lập các quỹ xã hội, quỹ từ thiện do các cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất theo quy định của pháp luật để hỗ trợ, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù vay vốn học nghề, tạo việc làm, ổn định cuộc sống.

5. Bố trí ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng; xem xét quyết định các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, cho vay ưu đãi đối với người chấp hành xong hình phạt tù để tạo việc làm và có chính sách phù hợp để khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tạo điều kiện để người chấp hành xong hình phạt tù có điều kiện học nghề, tìm việc làm, ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng.

3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện tiếp nhận, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù; kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện tại địa phương.

4. Chỉ đạo, xây dựng, duy trì, nhân rộng các mô hình tái hòa nhập cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

5. Quyết định thành lập các quỹ xã hội, quỹ từ thiện do các cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất theo quy định của pháp luật để hỗ trợ người chấp hành xong hình phạt tù học nghề, tạo việc làm.

6. Chỉ đạo theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình tái hòa nhập cộng đồng, trong đó có tình trạng việc làm của người chấp hành xong hình phạt tù theo quy định.

7. Bố trí ngân sách theo quy định của pháp luật để thực hiện các biện pháp tái hòa nhập cộng đồng; quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, vay vốn, tạo việc làm và các chính sách hỗ trợ khác phù hợp để khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tạo điều kiện để người chấp hành xong hình phạt tù có điều kiện học nghề, tìm việc làm, ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.

8. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp thực hiện tư vấn tâm lý, hỗ trợ thủ tục pháp lý, tạo điều kiện

	<p>cho người chấp hành xong hình phạt tù tiếp cận dịch vụ công, chính sách an sinh xã hội theo quy định.</p> <p>9. Tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng; xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền.</p> <p>10. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chính phủ và cơ quan có thẩm quyền.</p>	
<p>Điều 21. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện</p> <p>1. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng; có chính sách phù hợp khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tạo điều kiện để người chấp hành xong hình phạt tù có điều kiện học nghề, tìm việc làm, ổn định cuộc sống.</p> <p>2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đoàn thể, tổ chức xã hội thực hiện công tác tiếp nhận, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù về cư trú ở địa phương.</p> <p>3. Tổ chức việc dạy nghề, giải quyết việc làm giúp người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; thực hiện các chính sách trợ giúp khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Bổ nội dung này để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.</p>	
<p>Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã</p> <p>1. Thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù về cư trú tại địa phương.</p>	<p>Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã</p> <p>1. Tổ chức thực hiện tiếp nhận, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng theo quy định.</p>	<p>- Cơ bản giữ nguyên nội dung, chỉnh lý gọn một số câu, chữ nhưng không là thay đổi nội dung so với Nghị định số 49/2020/NĐ-CP.</p> <p>- Bổ sung một số nội dung tại khoản 1, 7, 8 để phù hợp với dự thảo Nghị định.</p>

2. Phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm tiếp nhận, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và vận động nhân dân trong khu vực dân cư phối hợp chặt chẽ với gia đình giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù.

3. Vận động và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tiếp nhận, giúp đỡ việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù.

4. Trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý; làm thủ tục đề nghị Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định xóa án tích trong trường hợp đặc biệt cho người chấp hành xong hình phạt tù đã có tiến bộ rõ rệt và đã lập công theo quy định của pháp luật; báo cáo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét rút ngắn thời gian thử thách; miễn chấp hành thời hạn còn lại của hình phạt bổ sung; miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự cho người chấp hành xong hình phạt tù khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; ưu tiên lựa chọn người chấp hành xong hình phạt tù tham gia chính sách việc làm công; áp dụng biện pháp hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ đối với người chấp hành xong hình phạt tù là trẻ em khi trở về tái hoà nhập cộng đồng; thực hiện chính sách đối với người chấp hành xong hình phạt tù thuộc đối tượng bảo trợ xã hội.

2. Thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù về cư trú tại địa phương.

3. Phân công tổ chức, cá nhân trực tiếp, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; vận động nhân dân, gia đình phối hợp giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.

4. Tạo điều kiện, vận động cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hỗ trợ việc làm, học nghề cho người chấp hành xong hình phạt tù.

5. Tổ chức thực hiện trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ thủ tục pháp lý; tạo điều kiện để người chấp hành xong hình phạt tù tiếp cận các dịch vụ công, chính sách an sinh xã hội theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết các chế độ, chính sách đối với người chấp hành xong hình phạt tù theo quy định của pháp luật, bao gồm: xóa án tích; rút ngắn thời gian thử thách; miễn chấp hành thời hạn còn lại của hình phạt bổ sung; miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự; chính sách việc làm công và các chính sách hỗ trợ khác.

7. Tổ chức xây dựng, duy trì, nhân rộng các mô hình tái hòa nhập cộng đồng phù hợp với điều kiện của địa phương.

8. Quyết định kết thúc việc giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù theo quy định.

9. Chỉ đạo Công an cấp xã lập, quản lý hồ sơ; theo dõi, đánh giá, phân loại người chấp hành

	<p>xong hình phạt tù; cập nhật thông tin theo quy định.</p> <p>10. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng tại địa phương; xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền.</p> <p>11. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu về tình hình, kết quả tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn.</p>	
<p>Điều 23. Trách nhiệm của Công an cấp tỉnh</p> <p>1. Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù.</p> <p>2. Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn Công an cấp huyện thực hiện công tác tiếp nhận, quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù, tạo điều kiện cho họ thực hiện các quyền và nghĩa vụ công dân khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội giúp đỡ những người chấp hành xong hình phạt tù khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống.</p> <p>4. Chỉ đạo cơ quan thi hành án hình sự của lực lượng Công an địa phương theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu tổng hợp số liệu, tình hình, đánh giá kết quả thực hiện việc tiếp nhận, quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; báo cáo Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cùng cấp.</p>	<p>Điều 25. Trách nhiệm của Công an cấp tỉnh</p> <p>1. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng; phòng, chống tái phạm tội và vi phạm pháp luật trên địa bàn.</p> <p>2. Xây dựng kế hoạch; chỉ đạo, hướng dẫn Công an cấp xã thực hiện công tác tiếp nhận, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù, tạo điều kiện cho họ thực hiện các quyền và nghĩa vụ công dân khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai các biện pháp hỗ trợ người chấp hành xong hình phạt tù khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống; tham gia xây dựng, duy trì và nhân rộng mô hình tái hòa nhập cộng đồng.</p> <p>4. Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm trong công tác tái hòa nhập cộng đồng.</p> <p>5. Chủ trì tổng hợp tình hình, số liệu, kết quả thực hiện công tác tiếp nhận, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p>	<p>- Cơ bản giữ nguyên nội dung, chỉnh lý gọn một số câu, chữ nhưng không là thay đổi nội dung so với Nghị định số 49/2020/NĐ-CP.</p> <p>- Bổ sung một số nội dung tại khoản 4, 5, 6 để phù hợp với dự thảo Nghị định.</p>

	6. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí kinh phí, huy động nguồn lực hợp pháp để thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng phù hợp với điều kiện của địa phương.	
<p>Điều 24. Trách nhiệm của Công an cấp huyện</p> <p>1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù về cư trú tại địa phương.</p> <p>2. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị chức năng hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Công an cấp xã thực hiện công tác quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.</p> <p>3. Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội vận động các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hỗ trợ vốn vay, giới thiệu việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù.</p> <p>4. Chỉ đạo Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền xét rút ngắn thời gian thử thách; miễn chấp hành thời hạn còn lại của hình phạt bổ sung; miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự cho người chấp hành xong hình phạt tù khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; định kỳ hoặc khi có yêu cầu, tổng hợp số liệu, tình hình, đánh giá kết quả công tác tiếp nhận, quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập</p>	Bổ nội dung này để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.	

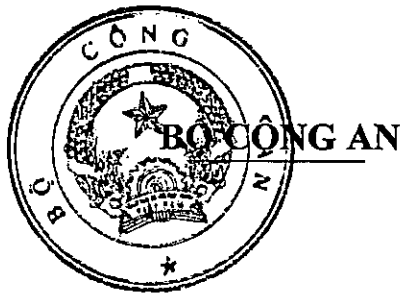
<p>cộng đồng; báo cáo Công an cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cùng cấp.</p>		
<p>Điều 25. Trách nhiệm của Công an cấp xã</p> <p>1. Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong hình phạt tù về cư trú tại địa phương.</p> <p>2. Chủ động nắm tình hình, điều kiện, hoàn cảnh và tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người chấp hành xong hình phạt tù để tư vấn, hướng dẫn họ thực hiện kế hoạch tái hòa nhập cộng đồng của bản thân và tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân cùng cấp tạo điều kiện giúp đỡ họ giải quyết khó khăn, ổn định cuộc sống.</p> <p>3. Lập hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành xong hình phạt tù; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể xã hội tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù.</p> <p>4. Hướng dẫn, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù thực hiện các thủ tục đăng ký cư trú, đăng ký hộ tịch, cấp căn cước công dân, cấp Phiếu lý lịch tư pháp, xin xóa án tích; chủ động báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã làm thủ tục đề nghị Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định xóa án tích cho người chấp hành xong hình phạt tù trong trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Quan tâm giúp đỡ, bảo đảm về an ninh, trật tự, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở, tổ chức,</p>	<p>Điều 26. Trách nhiệm của Công an cấp xã</p> <p>1. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 24 Nghị định này.</p> <p>2. Chủ trì thực hiện tiếp nhận, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù; phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng.</p> <p>3. Chủ động nắm tình hình, điều kiện, hoàn cảnh, tâm tư, nguyện vọng của người chấp hành xong hình phạt tù; hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện kế hoạch tái hòa nhập cộng đồng;</p> <p>4. Hướng dẫn, hỗ trợ người chấp hành xong hình phạt tù thực hiện các thủ tục về đăng ký, quản lý cư trú, cấp căn cước, cấp Phiếu lý lịch tư pháp, xóa án tích và các thủ tục hành chính khác theo quy định; kịp thời báo cáo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải quyết các trường hợp đặc biệt.</p> <p>5. Chủ trì lập, quản lý, cập nhật, lưu trữ hồ sơ theo quy định; thực hiện đánh giá, phân loại người chấp hành xong hình phạt tù theo quy định; cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu.</p> <p>6. Phối hợp với tổ chức, cá nhân được phân công trực tiếp giúp đỡ tổ chức thực hiện kế hoạch giúp đỡ; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện.</p> <p>7. Phối hợp với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp vận động hỗ trợ việc làm, học nghề, vay vốn; tạo điều kiện để người chấp hành xong hình phạt tù ổn định cuộc sống.</p>	<p>- Cơ bản giữ nguyên nội dung, chỉnh lý gọn một số câu, chữ nhưng không là thay đổi nội dung so với Nghị định số 49/2020/NĐ-CP.</p> <p>- Bổ sung một số nội dung tại khoản 2, 6, 9 để phù hợp với dự thảo Nghị định.</p>

<p>cá nhân tham gia việc giáo dục, hướng nghiệp, dạy nghề và tiếp nhận, giúp đỡ tạo việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù.</p> <p>6. Kịp thời xem xét, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã áp dụng biện pháp hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ đối với người chấp hành xong hình phạt tù là trẻ em; biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và xử lý người chấp hành xong hình phạt tù tái phạm, vi phạm pháp luật, vi phạm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.</p> <p>7. Theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu, tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả và đề xuất, kiến nghị những vấn đề liên quan đến công tác quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng.</p>	<p>8. Bảo đảm an ninh, trật tự; kịp thời phát hiện, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật; xử lý hoặc đề xuất xử lý theo thẩm quyền.</p> <p>9. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất; tổng hợp số liệu, tình hình, kết quả công tác tái hòa nhập cộng đồng, báo cáo Công an cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	
<p>Điều 26. Cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình tham gia giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù</p> <p>1. Chủ động nắm tình hình hoạt động, tâm tư nguyện vọng, những thuận lợi, khó khăn của người chấp hành xong hình phạt tù để phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan thống nhất biện pháp giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù thực hiện kế hoạch tái hòa nhập cộng đồng của bản thân; tìm kiếm việc làm, ổn định cuộc sống.</p> <p>2. Động viên, nhắc nhở người chấp hành xong hình phạt tù chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương; thực hiện các cam kết, nghĩa vụ của người chấp hành xong hình phạt tù, tích cực</p>	<p>Điều 12. Trách nhiệm của người trực tiếp giúp đỡ và cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình tham gia giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng</p> <p>1. Người trực tiếp giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù có trách nhiệm:</p> <p>a) Chủ trì, phối hợp với Công an cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù;</p> <p>b) Phối hợp với Công an cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức thực hiện các biện pháp giúp đỡ theo kế hoạch;</p> <p>c) Định kỳ hằng quý gửi Công an cấp xã báo cáo kết quả giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù để Công an cấp xã thực hiện đánh giá, phân loại người chấp hành xong hình phạt tù;</p>	<p>- Bổ sung khoản 1 để phù hợp với quy định tại Chương IV.</p> <p>- Khoản 2 cơ bản giữ nguyên nội dung so với Điều 26 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP.</p>

<p>lao động, học tập và tham gia các hoạt động xã hội; kịp thời phát hiện, phản ánh với cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan chức năng địa phương về những biểu hiện, hành vi vi phạm của người chấp hành xong hình phạt tù để có biện pháp quản lý, giáo dục phù hợp.</p>	<p>c) Nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của người được giúp đỡ; hướng dẫn thực hiện thủ tục về cư trú, cấp căn cước; tư vấn, hỗ trợ tiếp cận thông tin về việc làm, vay vốn và các điều kiện cần thiết để tái hòa nhập cộng đồng;</p> <p>d) Tham gia các hoạt động của mô hình tái hòa nhập cộng đồng tại địa phương (nếu có);</p> <p>đ) Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình tham gia giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù có trách nhiệm:</p> <p>a) Phối hợp với chính quyền địa phương, Công an cấp xã và các cơ quan có liên quan nắm tình hình, nhu cầu, khó khăn của người chấp hành xong hình phạt tù để hỗ trợ tìm việc làm, ổn định cuộc sống;</p> <p>b) Tham gia thực hiện các biện pháp giúp đỡ theo kế hoạch và trong khuôn khổ các mô hình tái hòa nhập cộng đồng tại địa phương (nếu có);</p> <p>c) Động viên, nhắc nhở chấp hành pháp luật, quy định của địa phương; khuyến khích tham gia lao động, học tập, hoạt động xã hội;</p> <p>d) Kịp thời phát hiện, phản ánh với cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan có thẩm quyền về dấu hiệu vi phạm để có biện pháp xử lý, giúp đỡ phù hợp.</p>	
<p>Điều 27. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2020.</p> <p>2. Nghị định số 80/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định các</p>	<p>Điều 27. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.</p> <p>2. Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi</p>	<p>Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 49/2020/NĐ-CP</p>

<p>biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.</p>	<p>hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.</p>	
<p>Điều 28. Hướng dẫn thi hành Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành có liên quan, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này.</p>	<p>Điều 28. Hướng dẫn thi hành Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch và các Bộ, ngành có liên quan, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này.</p>	<p>Cơ bản giữ nguyên nội dung Nghị định số 49/2020/NĐ -CP, sửa đổi tên Bộ cho phù hợp chức năng nhiệm vụ.</p>
<p>Điều 29. Trách nhiệm thi hành Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.</p>	<p>Điều 29. Trách nhiệm thi hành Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.</p>	<p>Giữ nguyên nội dung Nghị định số 49/2020/NĐ - CP.</p>





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN

Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với hồ sơ dự thảo Nghị định quy định về công tác tái hòa nhập cộng đồng

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công an có Công văn số 937/BCA-C11 ngày 12/3/2026 của Bộ Công an gửi lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về công tác tái hòa nhập cộng đồng (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định).

1. Tổng số bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được cơ quan chủ trì soạn thảo gửi lấy ý kiến tham gia: 10 Bộ, Ngành; 34 Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tổng số ý kiến cơ quan chủ trì soạn thảo đã nhận được tính đến ngày 10/4/2026: 07 Bộ, Tòa án nhân dân tối cao và 24 Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi văn bản trả lời.

3. Kết quả cụ thể:

- Văn bản có ý kiến nhất trí với dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình: 21

- Tổng hợp ý kiến tham gia nội dung dự thảo hồ sơ Nghị định, cụ thể như sau:

I. DỰ THẢO TỜ TRÌNH

ĐIỀU, KHOẢN ĐIỂM	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1	Bộ Nội vụ	Đề nghị chỉnh lý theo đúng mẫu số 02 Phụ lục IV Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP (làm rõ cơ sở chính trị, pháp lý; cơ sở thực tiễn; phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; dự kiến nguồn lực bảo đảm thi hành).	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Tờ trình

		Đồng thời, cần làm rõ việc triển khai văn bản không phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế (người hưởng lương từ ngân sách nhà nước), bảo đảm phù hợp với tinh thần các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII (Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017) về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.	
3	Bộ phòng Quốc	<p>1. Về bố cục Tờ trình, đề nghị nghiên cứu chỉnh lý theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Cụ thể: Bổ sung cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn vào Mục I; bổ sung mục dự kiến nguồn lực thực hiện và thời gian ban hành Nghị định.</p> <p>2. Tại Mục III dự thảo, đề nghị bỏ đoạn dẫn "Căn cứ Quyết định số 936/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ cho phép xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn" vì theo Quyết định số 99/QĐ-TTg ngày 15/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thi hành án hình sự thì việc xây dựng các văn bản quy định chi tiết được thực hiện theo thủ tục thông thường.</p>	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Tờ trình
4	Bộ giao Ngoại	<p>Thông nhất với chủ trương ban hành Nghị định quy định về công tác tái hòa nhập cộng đồng. Qua rà soát, Bộ Ngoại giao (Vụ Các tổ chức quốc tế) chưa phát hiện dự thảo Nghị định có nội dung trái với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên. Để hồ sơ thêm hoàn thiện, đề nghị bổ sung phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 27 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>	
	Tòa án nhân dân tối cao	<p>Chỉnh lý bố cục và trình bày Tờ trình theo quy định tại mẫu 02 Tờ trình dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Theo đó, đề nghị bổ sung nội dung dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản và thời gian hoàn thành</p>	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Tờ trình

	Bộ Tài chính	Về trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị định, đề nghị Tổ soạn thảo căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Tờ trình
	Bộ Tư pháp	<p>- Tại Mục I dự thảo Tờ trình, cơ quan chủ trì soạn thảo bước đầu đã phân tích, đánh giá về sự cần thiết ban hành Nghị định, trong đó có nêu một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế. Tuy nhiên, nội dung tại mục này còn khái quát, chưa làm nổi bật được những bất cập, hạn chế phát sinh từ quy định của pháp luật hiện hành cũng như chưa chỉ ra được mối liên hệ giữa các bất cập, hạn chế đó với yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành. Đồng thời, việc phân tích nguyên nhân của các hạn chế, bất cập chưa thể hiện rõ nét nguyên nhân do quy định của pháp luật hay do tổ chức thực hiện cũng như chưa đánh giá đầy đủ mức độ, phạm vi tác động của các bất cập, hạn chế nêu trên. Bộ Tư pháp thấy rằng, công tác tái hòa nhập cộng đồng hiện được thực hiện theo Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng và đã được triển khai thi hành trên thực tế hơn 05 năm. Do đó, để có căn cứ thuyết phục chứng minh sự cần thiết xây dựng Nghị định cũng như cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện cơ sở thực tiễn trên cơ sở tổng kết việc thi hành Nghị định số 49/2020/NĐ-CP.</p> <p>- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Tờ trình để đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về nội dung của dự thảo Tờ trình theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.</p>	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Tờ trình
	UBND tỉnh Thanh Hóa	<p>- Đề nghị xem xét căn cứ vì Quyết định 936/QĐ-TTg chỉ áp dụng đối với văn bản quy định chi tiết luật theo quy định thủ tục rút gọn.</p> <p>- Đề nghị nêu điểm mới tại mục IV.2</p>	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo

II. VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

ĐIỀU, KHOẢN ĐIỂM	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Ý kiến chung	Bộ Tư pháp	Nội dung quy định về tái hòa nhập cộng đồng thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định này chỉ nên áp dụng đối với người đã thành niên (tức là từ 18 tuổi trở lên). Bên cạnh đó, tại Điều 2 dự thảo Nghị định đã quy định rõ đối tượng áp dụng của Nghị định là phạm nhân, người chấp hành xong hình phạt tù từ đủ 18 tuổi trở lên. Hiện, tại dự thảo Nghị định có một số nội dung liên quan đến tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên, ví dụ như khoản 3 Điều 6 về định hướng nghề nghiệp, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm đối với phạm nhân dưới 18 tuổi; khoản 4 Điều 15 về thực hiện giúp đỡ đối với các trường hợp đặc biệt. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, không quy định nội dung liên quan đến tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên trong dự thảo Nghị định này để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật.	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo
Căn cứ	UBND tỉnh Cao Bằng	Đề nghị ghi rõ ngày tháng của các căn cứ	Bộ Công an không tiếp thu vì phân căn cứ đã ghi theo đúng quy định
Điều 1	Bộ Quốc phòng	Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1), đề nghị nghiên cứu chỉnh lý như sau: "Nghị định này quy định chi tiết Điều 43 Luật Thi hành án hình sự về các nội dung chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng trước khi phạm nhân chấp hành xong án phạt tù..." để bảo đảm cụ thể theo Luật giao và thống nhất theo quy định tại Điều 65 Nghị định 78/2025/NĐ-CP.	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo
Điều 2	Bộ Quốc phòng	Về đối tượng áp dụng (Điều 2), đề nghị nghiên cứu bổ sung cơ sở giam giữ phạm nhân là đối tượng áp dụng vì giai đoạn chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng do các cơ sở giam giữ phạm nhân phải thực hiện.	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo

	Bộ Tư pháp	Điều 2 mới chỉ tập trung quy định nhóm đối tượng bị áp dụng các nội dung, biện pháp tái hòa nhập cộng đồng, mà chưa xác định rõ nhóm đối tượng có thẩm quyền tổ chức thực hiện các nội dung, biện pháp tái hòa nhập cộng đồng, ví dụ như: cơ sở giam giữ, Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an xã. Do đó, để bảo đảm tính chặt chẽ của quy định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý theo hướng đối tượng áp dụng, bao gồm: (i) Trại giam, trại tạm giam, Công an cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã; (ii) Phạm nhân, người chấp hành xong hình phạt tù là người Việt Nam, người nước ngoài và người không có quốc tịch thường trú tại Việt Nam; (iii) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng.	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo
	UBND tỉnh Ninh Bình	Đề nghị sửa thành “Nghị định này áp dụng đối với phạm nhân chấp hành xong hình phạt”	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo
Điều 4 Điều 5	Bộ Nội vụ	Tại điểm c khoản 1 Điều 4: Đề nghị sửa cụm từ “ <i>hỗ trợ kết nối, giới thiệu việc làm với doanh nghiệp</i> ” thành “ <i>hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm</i> ” nhằm bảo đảm thống nhất với quy định pháp luật về việc làm và bao quát đầy đủ hoạt động giới thiệu việc làm, không chỉ giới hạn trong “kết nối, giới thiệu việc làm với doanh nghiệp”.	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo
	Bộ Quốc phòng	Điểm a khoản 3 Điều 4, đề nghị chỉnh lý theo hướng chỉ tiếp nhận các khoản đóng góp là tiền Việt Nam, ngoại tệ, không quy định “kim cương, đá quý, kim loại quý hoặc hiện vật có giá trị khác” vì phát sinh các thủ tục xử lý; mặt khác, những đồ vật và hiện vật lại thuộc quy định ở điểm b khoản này.	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo
	UBND tỉnh Điện Biên	Khoản 1: Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm quy định về nội dung chi cho hoạt động tiếp nhận, giúp đỡ tái hòa nhập cộng đồng (THNCD) đối với người trực tiếp giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù (CHXHPT).	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo

Bộ Tư pháp	<p>- Tại khoản 1 chỉ mới dừng lại ở việc xác định các nhóm nội dung chi, chưa quy định cụ thể về mức chi tương ứng. Do đó, đề nghị nghiên cứu, xác định nguyên tắc, định mức chi, bảo đảm tính minh bạch và khả thi của quy định, đồng thời tạo cơ sở áp dụng thống nhất trong tổ chức thực hiện.</p> <p>- Đối với nội dung chi “hỗ trợ trực tiếp người chấp hành xong hình phạt tù trong quá trình ổn định cuộc sống” tại điểm c, để bảo đảm tính rõ ràng, minh bạch và tính khả thi của quy định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, quy định cụ thể thời hạn “ổn định cuộc sống”.</p> <p>- Đối với nội dung chi “tổ chức khảo sát, điều tra người chấp hành xong án phạt tù, người đặc xá trên địa bàn” tại điểm đ, để có cơ sở pháp lý đầy đủ và bảo đảm tính chặt chẽ của quy định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, làm rõ mục đích cụ thể của việc khảo sát, điều tra người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá trên địa bàn, gắn với yêu cầu bảo đảm thực hiện tái hòa nhập cộng đồng.</p> <p>- Đối với nội dung chi “in ấn, cấp phát sổ, biểu mẫu, giấy tờ, tài liệu phục vụ công tác THNCĐ”, việc duy trì đầy đủ các loại sổ, biểu mẫu, giấy tờ theo phương thức truyền thống cần được rà soát, đánh giá về mức độ cần thiết, tính phù hợp và hiệu quả sử dụng, nhằm tránh trùng lặp, chòng chéo giữa hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử, đồng thời bảo đảm tiết kiệm ngân sách nhà nước. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, làm rõ nội dung chi in ấn, cấp phát các loại sổ, biểu mẫu, giấy tờ trong điều kiện đã và đang triển khai quản lý trên môi trường điện tử.</p>	<p>Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo. Đối với việc in ấn Bộ Công an chưa tiếp thu vì hiện nay đang tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu.</p> <p>- Bỏ nội dung chi khảo sát, điều tra người chấp hành án tại dự thảo Nghị định</p>
UBND tỉnh Lạng Sơn	<p>Tại khoản 1 Điều 4 bổ sung thêm quy định về nguồn kinh phí chi cho các hoạt động chuẩn bị cho phạm nhân đang chấp hành án ở các trại giam, phân trại tạm giam chuẩn bị THNCĐ</p>	<p>Bộ Công an đã có nội dung này trong dự thảo</p>
UBND tỉnh Hà Tĩnh	<p>Các cơ sở giam giữ phạm nhân mời cán bộ ngành Tư pháp, Giáo dục và đào tạo, Hội Luật gia, Hội liên hiệp Thanh niên, trường Đại học, Trung tâm phòng chống HIV/AIDS, Trung tâm dịch vụ việc làm, các doanh nghiệp hoặc các chuyên gia tâm lý, các phạm nhân đã thành công trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng</p>	<p>Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo phù hợp</p>

		<p>để hỗ trợ các thủ tục pháp lý, tư vấn tâm lý và chia sẻ các kinh nghiệm, bài học dẫn đến thành công trong quá trình THNCĐ cho phạm nhân.</p> <p>Đối với người thuộc Cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội tự nguyện đến tư vấn, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho phạm nhân phải được lãnh đạo cơ quan, tổ chức đó giới thiệu đến làm việc bằng văn bản và được giám thị trại giam, Trại tạm giam đồng ý bố trí làm việc” .</p>	
Điều 5	UBND tỉnh Thanh Hóa	Đề nghị sửa cụm từ “trong khoảng thời gian 02 tháng” thành “trong thời hạn 02 tháng”	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo
Điều 6	Bộ Nội vụ	<p>- Về nội dung đào tạo, phát triển kỹ năng nghề quy định tại khoản 4 Điều 6 và Điều 18: Trước đây, lĩnh vực đào tạo nghề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp). Tuy nhiên, sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp đã được chuyển giao về Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>Hiện nay, Bộ Nội vụ đang phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về phát triển kỹ năng nghề. Dự thảo Nghị định này có định hướng điều chỉnh cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đào tạo, phát triển kỹ năng nghề. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo theo dõi, bám sát tiến độ xây dựng Nghị định nêu trên để kịp thời rà soát, điều chỉnh quy định về cơ quan phối hợp, bảo đảm phù hợp với phân công chức năng, nhiệm vụ sau khi văn bản được ban hành.</p>	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo
	Bộ Tư pháp	<p>- Khoản 2 Điều 6 đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung quy định về định hướng nghề nghiệp, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm đối với phạm nhân được đặc xá hoặc được tha tù trước thời hạn có điều kiện.</p> <p>- Theo quy định của Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15 thì phạm nhân có quyền được học nghề (điểm đ khoản 1 Điều 23) và cơ sở giam giữ có trách nhiệm tổ chức dạy nghề cho phạm nhân (Điều 14). Cụ thể hóa quy định của Luật, hiện nay, Bộ Công an đang xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi</p>	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo

		<p>hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự, trong đó đã quy định trách nhiệm của cơ sở giam giữ trong việc tổ chức dạy nghề cho phạm nhân, bao gồm cả việc hợp tác với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo và cấp chứng chỉ nghề. Do đó, việc tiếp tục quy định tổ chức đào tạo nghề cho phạm nhân tại thời điểm 03 tháng trước khi chấp hành xong án phạt tù cần được cân nhắc về tính hợp lý, tránh trùng lặp với hoạt động đào tạo nghề đã được thực hiện trong suốt quá trình chấp hành án.</p> <p>- Tại khoản 4: “Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức đào tạo nghề, nâng cao tay nghề, cấp chứng chỉ nghề cho phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù”. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp thấy rằng, việc quy định trách nhiệm của Bộ Nội vụ trong việc phối hợp với Bộ Công an hướng dẫn việc tổ chức đào tạo nghề, nâng cao tay nghề, cấp chứng chỉ nghề là chưa thực sự phù hợp bởi theo quy định của Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phát triển kỹ năng nghề. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc đối với quy định nêu trên để đảm bảo phù hợp với chức năng quản lý nhà nước của các bộ, ngành”.</p>	
	UBND tỉnh Đồng Tháp	Khoản 4 Điều 6 đề nghị bổ sung, điều chỉnh thành “Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Nội vụ chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức đào tạo nghề, nâng cao tay nghề, cấp chứng chỉ nghề cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù và giới thiệu các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất thiếu hụt lao động tiếp nhận, tạo việc làm cho họ .	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo
	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Khoản 4 Điều 6 bổ sung thêm Bộ Giáo dục và đào tạo	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo
	UBND tỉnh Lạng Sơn	Tại khoản 2 đề nghị bổ sung “ Đối với phạm nhân chấp hành án tại trại tạm giam, căn cứ số lượng phạm nhân chấp hành án và tình hình thực tế tại đơn vị, các đơn	Bộ Công an tiếp thu,

		vi tổ chức phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng tổ chức đào tạo nghề cho phạm nhân	chính lý dự thảo
Điều 7	UBND tỉnh Thanh Hóa	Đề nghị quy định một mức khung tiền hỗ trợ làm cơ sở để Giám thị trại giam, trại tạm giam quyết định mức chi cụ thể nhằm bảo đảm sự thống nhất, công bằng trong thực hiện	Bộ Công an đã nghiên cứu, quy định này đã được áp dụng tại Nghị định số 49/2020/NĐ-CP đến nay chưa có khó khăn vướng mắc nên giữ nguyên dự thảo.
Điều 8, 9, 10	Bộ Tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung quy định làm rõ chủ thể thực hiện và quy trình tổ chức thực hiện. - Tại khoản 1 Điều 9 quy định: “Người chấp hành xong hình phạt tù tham gia đào tạo nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, dưới 06 tháng được miễn, giảm học phí, hưởng chính sách nội trú, được hỗ trợ chi phí đào tạo, tiền ăn, tiền đi lại nếu thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp theo quy định của pháp luật”. So với quy định hiện hành, dự thảo Nghị định đã điều chỉnh thời gian đào tạo nghề nghiệp được hưởng chính sách hỗ trợ theo hướng mở rộng phạm vi và thời gian áp dụng từ “dưới 03 tháng” lên “dưới 06 tháng”. Việc điều chỉnh này có thể làm gia tăng số lượng đối tượng thụ hưởng cũng như mức chi ngân sách nhà nước. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ căn cứ và sự cần thiết của việc điều chỉnh nêu trên; đồng thời thực hiện đánh giá tác động, đặc biệt là đánh giá chi phí phát sinh đối với ngân sách nhà nước, bảo đảm tính khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện. 	Bộ Công an tiếp thu, chính lý dự thảo về 03 tháng. Đối với việc bổ sung quy định làm rõ chủ thể thực hiện và quy trình tổ chức thực hiện tại Đ8, 9, 10. Đã cụ thể tại Chương

			IV
Điều 9:	Bộ Nội vụ	<p>- Tại khoản 2, đề nghị sửa đổi nội dung “... được vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm, được ưu tiên đăng ký tham gia chính sách việc làm công theo quy định của pháp luật về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm” thành “... được vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm, hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, tư vấn, giới thiệu việc làm và hỗ trợ tạo việc làm theo quy định của pháp luật về việc làm” để bảo đảm thống nhất với quy định của pháp luật về việc làm và bao quát đầy đủ các chính sách hỗ trợ tạo việc làm (Luật Việc làm năm 2025 và các văn bản hướng dẫn đã quy định các chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động (bao gồm cả người chấp hành xong hình phạt tù), đồng thời, Quỹ quốc gia về việc làm đã được chuyển thành nguồn ngân sách Trung ương cấp cho Ngân hàng Chính sách xã hội).</p> <p>- Tại khoản 3, đề nghị sửa đổi nội dung “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với Trung tâm dịch vụ việc làm” thành “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Tổ chức dịch vụ việc làm công” để bảo đảm thống nhất, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Tổ chức dịch vụ việc làm công theo quy định tại Điều 11 và Điều 26 Nghị định số 352/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Việc làm về dịch vụ việc làm.</p> <p>- Đề nghị chuyển nội dung “theo dõi, báo cáo tình trạng việc làm của người chấp hành xong hình phạt tù với cơ quan quản lý nhà nước về việc làm” xuống Điều 22 (quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).</p>	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo
	UBND tỉnh Cao Bằng	<p>Đề nghị sửa khoản 3 Điều 9 thành “Căn cứ nhu cầu của người chấp hành xong án phạt tù và thực tiễn thị trường lao động, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo đơn vị cung ứng dịch vụ việc làm công tổ chức tư vấn, giới thiệu...”</p>	Bộ Công an đã chỉnh lý thành “...chỉ đạo Tổ chức dịch vụ việc làm công”

f

	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Tại khoản 3 bổ sung thêm "... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Trung tâm..."	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo
	Bộ Tư pháp	<p>- Đề nghị làm rõ nội dung, phương thức, thời điểm và phạm vi khảo sát, đánh giá; đồng thời quy định cụ thể cách thức thu thập, tổng hợp số liệu về người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng, nhu cầu vay vốn, hỗ trợ việc làm, làm cơ sở cho việc tổ chức thực hiện thống nhất trong thực tiễn.</p> <p>- Theo quy định tại điểm c, đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý quy trình theo hướng tổ chức lấy ý kiến của các ban, ngành, đoàn thể đối với báo cáo đề xuất chủ trương trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định cho ý kiến, bảo đảm quy trình xây dựng mô hình được thực hiện chặt chẽ.</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về thành phần tham gia mô hình tái hòa nhập cộng đồng và Ban Chỉ đạo mô hình, bảo đảm đầy đủ, toàn diện và phù hợp với thực tiễn triển khai. Thành phần tham gia cần bao gồm: cơ quan quản lý nhà nước các cấp; các sở, ban, ngành liên quan; các tổ chức chính trị - xã hội; cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở dịch vụ việc làm; doanh nghiệp và cộng đồng dân cư tại địa bàn triển khai mô hình. Đồng thời, cần quy định rõ cơ chế huy động sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp trong việc tạo việc làm, tiếp nhận lao động, hỗ trợ đào tạo và bố trí việc làm cho người tái hòa nhập cộng đồng, bảo đảm hiệu quả thực chất của mô hình.</p>	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo
	UBND tỉnh Ninh Bình	Tại khoản 3 Điều 9 đề nghị thay thế từ "phối hợp" thành "Chỉ đạo"	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo
Điều 11	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Khoản 1 Điều 11 đề nghị sửa cụm từ "đoàn thể xã hội" thành "các tổ chức chính trị-xã hội"	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo phù hợp

	Bộ Quốc phòng	<p>Người chấp hành xong án phạt tù được hỗ trợ THNCĐ theo phạm vi áp dụng của dự thảo Nghị định bao gồm cả người được tha tù trước thời hạn có điều kiện. Người được tha tù trước thời hạn có điều kiện phải được quản lý, giám sát, giáo dục theo quy định của Luật Thi hành án hình sự nên biện pháp hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng khác với người đã được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá. Tuy nhiên, tại Điều 12 và Điều 13 dự thảo, chưa có quy định đối với trường hợp này, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh lý, bổ sung cho phù hợp.</p>	<p>Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo, và quy định tại Điều 15 dự thảo.</p>
Điều 12,	UBND tỉnh Hà Tĩnh	<p>Đề nghị chuyển Điều 12 sang Chương V</p>	<p>Bộ Công an giữ nguyên dự thảo vì nội dung này gắn trách nhiệm trong thực hiện công tác tiếp nhận, giúp đỡ người CHXHPT</p>
Điều 13	Bộ Tư pháp	<p>- Tại khoản 1 quy định: “Thời gian giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tối đa 05 năm, kể từ ngày tiếp nhận người chấp hành xong hình phạt tù”. Với quy định này, Bộ Tư pháp hiểu rằng các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng theo khoản 3 Điều 43 Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15 và các điều 8, 9, 10 của dự thảo Nghị định được thực hiện trong thời gian tối đa 05 năm. Tuy nhiên, đối với các biện pháp như vay vốn, dạy nghề, tạo việc làm, đây là các hoạt động mang tính hỗ trợ lâu dài, có thể kéo dài vượt quá thời hạn 05 năm và phụ thuộc vào nhu cầu, điều kiện cụ thể của từng đối tượng cũng như chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong từng thời điểm. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ phạm vi áp dụng của thời hạn “giúp đỡ” nêu trên.</p>	<p>Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo. Đối với thời gian tiếp nhận Bộ Công an giữ nguyên, vì tránh phát sinh quản lý</p>

		<p>- Đề nghị làm mục đích phân loại, gắn với các biện pháp hỗ trợ tương ứng theo từng nhóm đối tượng và xác định rõ thời điểm thực hiện đánh giá, phân loại, bảo đảm tính minh bạch và khả thi của quy định.</p> <p>- Ngoài ra, tại khoản 1 Điều 11 dự thảo Nghị định quy định việc xây dựng mô hình tái hòa nhập cộng đồng nhằm giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng. Tuy nhiên, Điều 13 hiện chưa quy định cụ thể về vai trò và trách nhiệm của các mô hình này trong việc tổ chức thực hiện các biện pháp tái hòa nhập. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định làm rõ nhiệm vụ cũng như cơ chế tham gia của các mô hình tái hòa nhập cộng đồng.</p>	hồ sơ dài trong thực tế.
	Bộ Quốc phòng	<p>Người chấp hành xong án phạt tù được hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng theo phạm vi áp dụng của dự thảo Nghị định bao gồm cả người được tha tù trước thời hạn có điều kiện. Người được tha tù trước thời hạn có điều kiện phải được quản lý, giám sát, giáo dục theo quy định của Luật Thi hành án hình sự nên biện pháp hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng khác với người đã được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá. Tuy nhiên, tại Điều 13 dự thảo, chưa có quy định đối với trường hợp này, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh lý, bổ sung cho phù hợp.</p>	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo
	UBND tỉnh Hà Tĩnh	<p>Khoản 5 Điều 13 sửa cụm từ “các tổ chức đoàn thể xã hội cấp xã” thành “các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã”</p>	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo
Điều 14	Bộ Quốc phòng	<p>Tại điểm a khoản 1 Điều 14, đề nghị chỉnh lý như sau: "a) Người chấp hành xong hình phạt tù... theo quy định tại khoản 1 Điều 13" để phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 13 dự thảo Nghị định.</p>	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo
	Bộ Tư pháp	<p>- Tại điểm a khoản 1 quy định trường hợp kết thúc giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng đó là người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng hết thời gian được hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng theo</p>	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự

		<p>quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định này. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp thấy rằng, khoản 1 Điều 14 dự thảo Nghị định chỉ quy định các trường hợp kết thúc việc giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù, mà không quy định về thời gian hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng. Đồng thời, tại khoản 1 Điều 13 dự thảo Nghị định chỉ quy định thời gian giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù, mà không quy định thời gian hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng. Do đó, giữa các quy định nêu trên chưa bảo đảm sự thống nhất, dẫn đến cách hiểu không rõ ràng về căn cứ xác định thời điểm kết thúc việc giúp đỡ. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh lý quy định nêu trên để bảo đảm tính thống nhất trong nội tại văn bản.</p> <p>- Đối với các trường hợp kết thúc việc giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng quy định tại điểm d (đã định cư ở nước ngoài), điểm đ (mất tích) và điểm e (đã chết), Bộ Tư pháp thấy rằng, dự thảo Nghị định đồng thời quy định tại điểm h trường hợp kết thúc đối với người bị xóa đăng ký thường trú theo quy định của Luật Cư trú. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Cư trú số 68/2020/QH14, một trong các trường hợp bị xóa đăng ký thường trú bao gồm: (i) người đã chết hoặc có quyết định của Tòa án tuyên bố mất tích hoặc đã chết; (ii) người ra nước ngoài để định cư. Như vậy, các trường hợp nêu tại điểm d, điểm đ và điểm e đã được bao quát trong trường hợp bị xóa đăng ký thường trú theo quy định của Luật Cư trú. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý theo hướng bảo đảm tính thống nhất với Luật Cư trú, tránh trùng lặp nội dung.</p>	thảo
UBND tỉnh Cà Mau		<p>Tại điểm a khoản 1 Điều 14 “Người chấp hành xong hình phạt tù... quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định này” đề nghị sửa thành “Người chấp hành xong hình phạt tù ... quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định này”</p>	Bộ Công an tiếp thu và chỉnh lý tại dự thảo
UBND tỉnh Lâm Đồng, Quảng Ninh		<p>- Tại điểm a khoản 1 Điều 14 “Người chấp hành xong hình phạt tù... quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định này” đề nghị sửa thành “Người chấp hành xong hình phạt tù ... quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định này”.</p>	Bộ Công an tiếp thu và chỉnh lý tại

		- Tại điểm b khoản 1 đề nghị bỏ nội dung yêu cầu người CHXAPT cung cấp phiếu lý lịch tư pháp đối với các trường hợp thuộc quy định được nhiên xóa án tích theo Điều 70. Trường hợp này chỉ cần yêu cầu Công an cấp xã thực hiện tra cứu B5, khi người CHXAPT không phạm tội mới là kết thúc đưa ra diện quản lý	dự thảo. Đối với điểm b, Bộ Công an đã có nội dung tại dự thảo
Điều 15	Bộ Tư pháp	Điều 15 dự thảo Nghị định quy định việc thực hiện giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù trong một số trường hợp đặc biệt thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định. Trong khi đó, nội dung tại khoản 4 chỉ mang tính dẫn chiếu chung đến pháp luật chuyên ngành đối với người chưa thành niên, không trực tiếp quy định nội dung thực hiện giúp đỡ đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc sự cần thiết của quy định này.	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo
Điều 16	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Bổ sung thêm xây dựng phần mềm về kỹ năng tái hòa nhập cộng đồng chuyển đến tài khoản VneID cho người tái hòa nhập cộng đồng và thân nhân người tái hòa nhập cộng đồng để họ thông hiểu và có kế hoạch THNCĐ hiệu quả	Bộ Công an hiện đang xây dựng phần mềm về Thi hành án hình sự và THNCĐ nên không cần quy định nội dung này vào Nghị định
Điều 18	Bộ Nội vụ	Tại khoản 2 Điều 18: Đề nghị không quy định nội dung “đưa vào cơ sở bảo trợ xã hội người chấp hành xong hình phạt tù không có nơi nương tựa thuộc đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội” vì chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực bảo trợ xã hội trước đây thuộc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Cục Bảo trợ xã hội) hiện nay đã được chuyển	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo

✓

		giao về Bộ Y tế.	
Điều 20	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Điều chỉnh tiêu đề Điều 20 thành “Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch”	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo
Điều 21	UBND tỉnh Lạng Sơn	Bổ sung “Hướng dẫn về nội dung chi, mức chi cụ thể cho các hoạt động tái hòa nhập cộng đồng”.	Bộ Công an tiếp thu, bổ sung vào Điều 4
Điều 22	Bộ Nội vụ	Tại khoản 5 Điều 22: Đề nghị bỏ từ “ <i>vay vốn</i> ” vì tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội và quỹ từ thiện quy định nghiêm cấm lợi dụng việc thành lập và tổ chức, hoạt động của quỹ để thực hiện các hành vi nhận tiền gửi, cho vay, góp vốn đầu tư. Việc thành lập và tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện ở địa phương đề nghị thực hiện theo Nghị định số 03/2026/NĐ-CP.	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo
	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Đề nghị sửa thành “Tham mưu cấp có thẩm quyền phương án kinh phí thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng và các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, cho vay ưu đãi... theo phân cấp quản lý, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách”	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo
Chương V	Bộ Tư pháp	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, hoàn thiện quy định về trách nhiệm của các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp trong thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan; đồng thời, chỉ quy định các trách nhiệm gắn trực tiếp với công tác tái hòa nhập cộng đồng. Trong đó, đề nghị rà soát quy định về trách nhiệm của Bộ Nội vụ trong việc hướng dẫn đào tạo, cấp chứng chỉ nghề cho phạm nhân tại các cơ sở giam giữ (Điều 18); trách nhiệm phối hợp của Bộ Nội vụ trong việc hướng dẫn thực hiện chính sách miễn, giảm thuế (Điều 21), bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và thống nhất với các quy định pháp luật.	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo

	UBND TP Huế	Đề nghị bổ sung trách nhiệm Bộ Giáo dục và đào tạo	Bộ Công an tiếp thu, và quy định trách nhiệm của Bộ tại một số Điều trong dự thảo
Điều 26	Bộ Tư pháp	<p>- Đề nghị xác định rõ ngày có hiệu lực thi hành của dự thảo Nghị định, để đảm bảo phù hợp với quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP về quy định hiệu lực thi hành.</p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định chuyển tiếp tại Điều 26 dự thảo Nghị định nhằm bao quát đầy đủ các trường hợp phát sinh trong thực tiễn, đảm bảo tính liên tục, không tạo ra khoảng trống pháp lý, gián đoạn công việc, gây khó khăn trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.</p>	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo
Điều 27	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Bổ sung thêm Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo
Nội dung khác	Bộ Nội vụ	Đề nghị rà soát, thay thế cụm từ “ <i>Trung tâm dịch vụ việc làm</i> ” thành “ <i>Tổ chức dịch vụ việc làm công</i> ” để bảo đảm thống nhất theo quy định tại Luật Việc làm năm 2025 và các văn bản hướng dẫn.	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo
	Bộ Ngoại giao	Thống nhất với chủ trương ban hành Nghị định quy định về công tác tái hòa nhập cộng đồng. Qua rà soát, Bộ Ngoại giao (Vụ Các tổ chức quốc tế) chưa phát hiện dự thảo Nghị định có nội dung trái với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên. Để hồ sơ thêm hoàn thiện, đề nghị Quý Đơn vị bổ sung phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 27 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo

		chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	
	Bộ Tư pháp	- Đề nghị bổ sung Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định trong hồ sơ lấy ý kiến để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ.	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo
	UBND TP Đà Nẵng	Chỉnh sửa một số lỗi chính tả trong dự thảo Nghị định	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo
	UBND TP Huế	Nghiên cứu chỉnh lý chức năng nhiệm vụ của ngành nội vụ trong Điều 6 và Điều 8; thay cụm từ “Quỹ quốc gia về việc làm” thành “nguồn ngân sách Trung ương cấp cho Ngân hàng chính sách xã hội”	Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo



Số: 589/BC-BCA-C11

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết 05 năm thực hiện Nghị định 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về THNCĐ và sơ kết 02 năm thực hiện Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù

Thực hiện Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về THNCĐ và Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù; sau 05 năm triển khai thực hiện Nghị định số 49/2020/NĐ-CP và 02 năm triển khai Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg, Bộ Công an báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

1. Bộ Công an

1.1. Về triển khai thực hiện Nghị định số 49/2020/NĐ-CP

Bộ Công an đã ban hành các văn bản chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù THNCĐ, đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả¹. Xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách, pháp luật về THNCĐ (THNCĐ): Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan trình Chính phủ ban hành Nghị định số 133/2020/NĐ-CP ngày 09/11/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi hành án hình sự (THAHS); Ban hành 02 Thông tư quy định về công tác THNCĐ² và các thông tư, văn bản chỉ đạo có liên quan³; ban hành chuyên đề về quy trình thực hiện công tác THNCĐ; chỉ đạo Công an các tỉnh, thành phố chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị định số 49/2020/NĐ-CP. Rà soát, đánh giá hiệu quả, nhân rộng các mô hình, cá nhân điển hình trong công tác THNCĐ, quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, góp phần phòng ngừa tái phạm tội.

Chỉ đạo các cơ sở giam giữ, cơ sở giáo dục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục, cải tạo, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân, học viên; thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các biện pháp chuẩn bị THNCĐ cho phạm

¹ Quyết định số 5430/QĐ-BCA-C11 ngày 16/6/2020 ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định 49/2020/NĐ-CP.

² Gồm: ⁽¹⁾ Thông tư số 22/2021/TT-BCA ngày 22/02/2021 quy định trách nhiệm của Công an các đơn vị, địa phương trong công tác THNCĐ; ⁽²⁾ Thông tư số 10/2024/TT-BCA ngày 15/3/2024 quy định về công tác THNCĐ đối với người chấp hành xong hình phạt tù của lực lượng Công an nhân dân.

³ Như: ⁽¹⁾ Thông tư số 24/2022/TT-BCA ngày 19/5/2022 quy định về biểu mẫu công tác của Cảnh sát khu vực; ⁽²⁾ Thông tư số 25/2022/TT-BCA ngày 19/5/2022 quy định về Cảnh sát khu vực; ⁽³⁾ Chỉ thị số 05/CT-BCA ngày 01/4/2019 về tăng cường công tác quản lý, giáo dục đối tượng ở địa bàn cơ sở trong tình hình mới.

nhân sắp chấp hành xong án phạt tù, được đề nghị đặc xá, được tha tù trước thời hạn có điều kiện; tổ chức cấp căn cước cho phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện nhằm tạo thuận lợi cho họ khi trở về cư trú tại địa phương. Chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về THNCĐ, trong đó: Đã xuất bản 03 cuốn sách tuyên truyền về THNCĐ⁴; xây dựng 49 phóng sự tuyên truyền phát trên kênh sóng truyền hình⁵, tổ chức 02 sự kiện truyền thông giao lưu, nghệ thuật về công tác THNCĐ. Tổ chức ký kết các chương trình phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác THNCĐ⁶.

1.2. Về triển khai thực hiện Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg

Ban hành kế hoạch và văn bản chỉ đạo, hướng dẫn Công an các địa phương tổ chức thực hiện Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao⁷. Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội tham mưu Chính phủ tiến hành tổ chức Hội nghị tập trung kết hợp trực tuyến toàn quốc triển khai thực hiện cho gần 30.000 đại biểu là lãnh đạo, cán bộ các bộ, ngành ở Trung ương; lãnh đạo Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tổ chức ký Chương trình phối hợp số 09/CTPH-BCA-NHCSXH ngày 17/4/2024 giữa Bộ Công an và Ngân hàng Chính sách xã hội về thực hiện Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg. Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện và phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp UBND cấp tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg; tổ chức ký Chương trình phối hợp với các cơ quan, ban ngành, tổ chức ở địa phương để phối hợp thực hiện công tác THNCĐ; tổ chức 89 lớp tập huấn, quán triệt đến các cơ quan, ban ngành, đoàn thể và cấp xã⁸.

Chỉ đạo các cơ sở giam giữ thực hiện tuyên truyền, bổ sung nội dung và phổ biến Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg vào chương trình giáo dục pháp luật, giáo dục công dân, phổ biến thời sự, chính sách, pháp luật và dạy văn hoá cho phạm nhân⁹; chỉ đạo, hướng dẫn Công an các địa phương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể ở địa phương thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách; tham mưu đề xuất bố trí ngân sách địa phương uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội (CSXH) để cho vay; rà soát, lập danh sách người chấp hành xong án phạt tù có đủ điều kiện, có nhu cầu vay vốn gửi Ngân hàng CSXH để xem xét cho vay; phối hợp với Ngân hàng CSXH và các Tổ tiết kiệm và vay vốn ở cơ sở trong giám sát thực hiện vốn vay. Đặc biệt, đã chỉ đạo Công an cấp

⁴ Gồm: Những vấn đề cơ bản trong thực hiện công tác THNCĐ; Chính sách, pháp luật về công tác THNCĐ; Hỏi, đáp về công tác THNCĐ.

⁵ Truyền hình Công an nhân dân (ANTV), Truyền hình Việt Nam (VTV1, VTV2, VTV8, VTV Cần Thơ...)

⁶ Như: Chương trình phối hợp số 06/CTPH-TWH-BCA ngày 03/11/2021 giữa Trung ương Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam và Bộ Công an về phối hợp giáo dục, cải tạo phạm nhân, trại viên trong độ tuổi thanh niên và giúp đỡ họ THNCĐ giai đoạn 2021-2025; Chương trình phối hợp số 16/CTPH-BTG-C10-C11 giữa Ban Tuyên giáo Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng và Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và THAHS tại cộng đồng về giáo dục, cải tạo phạm nhân, trại viên, học sinh nữ và giúp đỡ họ THNCĐ, giai đoạn 2021-2026.

⁷ Kế hoạch số 488/KH-BCA-C11 ngày 20/9/2023 và Công văn số 3336/BCA-C11 ngày 20/9/2023 chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg.

⁸ Các địa phương: Lào Cai, Bắc Ninh, Phú Thọ, Hưng Yên, Ninh Bình, Thanh Hoá, Thừa Thiên Huế, TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Vĩnh Long, Cần Thơ, An Giang, Tuyên Quang, Quảng Trị, ...

⁹ Theo Hướng dẫn số 4267/HD-C10-C11 ngày 21/12/2021 của C10.

xã phải thực hiện tốt công tác tư vấn, hướng dẫn chính sách cho người chấp hành xong án phạt tù, yêu cầu 100% người chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương được tư vấn, 100% người chấp hành xong án phạt tù có nhu cầu và có đủ điều kiện phải được lập danh sách gửi Ngân hàng CSXH để xem xét cho vay.

Bộ Công an đã chỉ đạo các đơn vị chức năng chủ động phổ biến, tuyên truyền nội dung Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg với nhiều nội dung cụ thể, phù hợp với các đối tượng, trao đổi, tọa đàm trên các phương tiện truyền thông¹⁰, giao lưu, nghệ thuật về công tác THNCĐ¹¹; xây dựng 07 phóng sự THNCĐ về kết quả triển khai Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg phát trên kênh truyền hình quốc gia VTV1¹², VTV2, VTV4, VTV5, ANTV; Đài Tiếng nói Việt Nam¹³; các phóng sự trên các báo đài ở Trung ương và tất cả các địa phương đều đăng tải thông tin, tuyên truyền về Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg¹⁴. Công an các địa phương đã chủ động phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền hình địa phương xây dựng trên 1.876 tin bài, hơn 37 phóng sự, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung của Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg; phổ biến, tuyên truyền bằng hình thức đăng tải trên các phương tiện truyền thông của UBND các cấp, của Công an nhân dân (báo viết, báo hình, báo điện tử), Cổng thông tin điện tử của tỉnh, của Công an tỉnh, trang thông tin điện tử của Công an các cấp và các hình thức khác như phát tờ rơi, dựng pa-nô, áp phích, khẩu hiệu tuyên truyền, tổ chức tập huấn, các buổi gặp mặt, đối thoại, tư vấn tâm lý, hỗ trợ, hướng dẫn thủ tục pháp lý cho người chấp hành xong án phạt tù về Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg hoặc các hình thức khác phù hợp với điều kiện thực tế (phát thanh trên loa, đăng tải trên Fanpage, Facebook, Zalo, Youtube,...). Đưa vào vận hành công cụ tuyên truyền website, kênh youtube “*Con đường hướng thiện*” (conduonghuongthien.vn).

Thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, Bộ Công an đã chỉ đạo Công an các địa phương căn cứ vào tình hình thực tế tiếp tục xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg với mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống tin cơ sở tăng thời lượng, tin, bài tuyên truyền về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác THNCĐ đối với người chấp hành xong án phạt tù, công tác đặc xá. Tập trung tuyên truyền biểu dương người tốt, việc tốt, tôn vinh những điển hình tiên

¹⁰ Trả lời phỏng vấn của ANTV phục vụ tuyên truyền tại Hội nghị APCCA 41 tổ chức tại Việt Nam, trao đổi kinh nghiệm về chính sách khi tiếp, làm việc với Đoàn Tổng cục trại giam, Bộ Nội vụ, Vương quốc Campuchia, Đoàn Cơ quan đại diện Bộ Công an Lào...; trao đổi, giải đáp trong Chuyên mục Bạn và pháp luật của Phát thanh CAND để phát trên hệ Thời sự VOV1 - Đài Tiếng Nói Việt Nam với chủ đề “*Vay vốn để học nghề, lao động sản xuất đối với người chấp hành xong án phạt tù - Những vấn đề pháp lý*”; trao đổi, tọa đàm tại trường quay của kênh Truyền hình Quốc hội các nội dung về Quyết định số 22. Báo cáo Chuyên đề số 3 tại Hội nghị APCCA41.

¹¹ Chương trình giao lưu, nghệ thuật “*Ánh sáng và niềm tin hòa nhập cuộc sống*”, tổ chức ngày 26/11/2023, tại TP Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

¹² VTV1: Chương trình Thời sự, Việt Nam hôm nay, Chuyển động 24h, Chào buổi sáng, Pháp luật Việt Nam; VTV2, ANTV, VTV4 (Ban Đối ngoại), VTV5... và được phát lại nhiều lần, nhiều chương trình khác nhau.

¹³ Chương trình Thời sự VOV1, Đài Tiếng nói Việt Nam và được phát lại vào nhiều khung giờ khác nhau.

¹⁴ Tiêu biểu: Sơn La, Thanh Hóa, Quảng Trị, Lâm Đồng, Đồng Tháp, An Giang, Cần Thơ, Phú Thọ, Hải Phòng,...

tiến nhằm tạo sự đồng thuận của người dân với các chủ trương, chính sách về công tác THNCĐ, đặc xá, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức, đoàn thể xã hội và Nhân dân trong việc xoá bỏ định kiến, kỳ thị và quan tâm giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù THNCĐ; biểu dương, khích lệ, nhân rộng những mô hình hiệu quả, cá nhân điển hình trong công tác quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù THNCĐ.

3. Bộ Nội vụ

Phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành nhiều chính sách, chương trình, dự án nhằm hỗ trợ tạo việc làm cho lao động cả nước nói chung (trong đó có lao động là người chấp hành xong án phạt tù)¹⁵; quy định các chính sách hỗ trợ cho người lao động, đồng thời nhằm triển khai hiệu quả các chính sách quy định tại Luật Việc làm, tham mưu ban hành nhiều hướng dẫn có liên quan. Chủ động tham gia, phối hợp với Bộ Công an trong xây dựng chính sách tín dụng cho đối tượng chấp hành xong án phạt tù.

Phối hợp tổ chức các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm cho chấp hành xong án phạt tù. Tổ chức tập huấn cho cán bộ Trung tâm dịch vụ việc làm để tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động. Phối hợp Công an một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong các hoạt động tuyên truyền và tư vấn nghề nghiệp, việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù.

Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị địa phương xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện tư vấn giới thiệu việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù. Chỉ đạo ban hành Công văn số 394/CVL-CSVL gửi Sở Lao động - Thương binh và xã hội đẩy mạnh công tác THNCĐ đối với người chấp hành xong án phạt tù, đề nghị Sở lao động - Thương binh và xã hội (nay là Sở Nội vụ) chủ động phối hợp với Sở, ban, ngành liên quan tại địa phương thông tin, tuyên truyền, phổ biến về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm, hỗ trợ cho vay vốn đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm, hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động, trợ giúp xã hội cho người chấp hành xong án phạt tù; hằng năm tham mưu trình UBND cấp tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ người đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng cho người chấp hành xong án phạt tù, chú trọng nội dung đào tạo nghề nghiệp, giới thiệu việc làm, cho vay vốn giải quyết việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù.

4. Bộ Tư pháp

Tổ chức quán triệt Nghị định 49/2020/NĐ-CP đến cán bộ, công chức của đơn vị, cán bộ công chức thuộc cơ quan thi hành án dân sự nghiên cứu, triển khai, bảo đảm thống nhất trong nhận thức và tổ chức thực hiện.

Chỉ đạo các đơn vị, địa phương chủ động, rà soát các bản án, quyết định liên quan đến nghĩa vụ thi hành án dân sự của người chấp hành xong hình phạt tù; thực hiện thống kê, phân loại các trường hợp đủ điều kiện đề nghị miễn,

¹⁵ Luật Việc làm số 74/2025/QH15 ngày 16/6/2025; Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ việc làm.

giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự; hướng dẫn lập hồ sơ bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định; tăng cường phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng và Công an địa phương nơi người chấp hành xong án phạt tù về cư trú nhằm thực hiện hiệu quả công tác hỗ trợ THNCĐ. Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan thi hành án dân sự các địa phương rà soát và lập hồ sơ đề nghị Tòa án xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự đối với người chấp hành xong án phạt tù khi có đủ điều kiện; giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự theo quy định¹⁶.

Phối hợp Bộ Công an và các cơ quan chức năng nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, phù hợp để thực hiện có hiệu quả công tác THNCĐ đối với người chấp hành xong án phạt tù¹⁷.

5. Bộ Quốc phòng

Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Nghị định 49/2020/NĐ-CP đến các đơn vị, trại giam, trại tạm giam, cơ quan THAHS trong Quân đội; xây dựng các chuyên đề làm tài liệu giáo dục pháp luật, giáo dục công dân cho phạm nhân. Chỉ đạo các trại giam, trại tạm giam tuyên truyền, phổ biến Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg cho phạm nhân nắm được chính sách của Chính phủ cho người chấp hành xong án phạt tù được vay vốn để sản xuất kinh doanh, đặc biệt đưa chương trình phổ biến, giáo dục đối với phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù.

Tăng cường thực hiện có hiệu quả các biện pháp chuẩn bị THNCĐ cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá, được tha tù trước thời hạn có điều kiện; tăng cường thực hiện có hiệu quả hoạt động giáo dục, dạy nghề cho phạm nhân; tổ chức tư vấn tâm lý, định hướng nghề nghiệp, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho phạm nhân, giúp họ trang bị những kiến thức cần thiết, nâng cao khả năng tự giải quyết những khó khăn, vướng mắc khi họ chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương.

Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thực hiện tiếp nhận, giải quyết chế độ, chính sách theo đúng quy định của Bộ Quốc phòng¹⁸ đối với người chấp hành xong án phạt tù trước khi bị phạt tù là quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng được trả về đơn vị nơi họ làm việc trước khi phạm tội, động viên, định hướng tư tưởng, tạo điều kiện cho họ về địa phương sớm hòa nhập cộng đồng.

¹⁶ Giai đoạn 2020 – 2025, tổng số hồ sơ đề nghị Toàn án xét miễn, giảm nghĩa vụ THADS đối với người chấp hành xong án phạt tù là 230.920 (trong đó: Tổng số hồ sơ được chấp hành đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ THADS đối với người chấp hành xong án phạt tù: số hồ sơ chấp nhận toàn bộ là 19.883; số hồ sơ chấp nhận một phần là 47. Tổng số hồ sơ Tòa án trả lại yêu cầu bỏ sung giấy tờ, thủ tục là 19. Tổng số hồ sơ không được chấp nhận đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ THADS đối với người chấp hành xong án phạt tù: 971 người)

¹⁷ Góp ý, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật: ¹ Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù; ² Thông tư số 10/2024/TT-BCA ngày 15/3/2024 quy định về công tác THNCĐ đối với người chấp hành xong hình phạt tù của lực lượng Công an nhân dân; ³ Thông tư số 22/2021/TT-BCA ngày 22/02/2021 quy định trách nhiệm của Công an các đơn vị, địa phương trong công tác THNCĐ.

¹⁸ Thông tư số 01/2010/TT-BQP ngày 07/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về tiếp nhận, bố trí, sử dụng và giải quyết chính sách đối với người trước khi bị phạt tù là quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, sau khi chấp hành xong án phạt tù được trả về đơn vị; Thông tư số 79/2023/TT-BQP ngày 21/10/2023 quy định việc bố trí sử dụng và giải quyết chế độ chính sách đối với sĩ quan bị kỷ luật tước quân hàm sĩ quan; quân nhân bị xử lý kỷ luật tước danh hiệu quân nhân; công nhân viên chức quốc phòng.....

6. Ngân hàng chính sách xã hội

Chủ động phối hợp Bộ Công an tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc từ Trung ương đến cấp xã quán triệt nội dung Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg hướng dẫn Ngân hàng CSXH tỉnh, thành phố thống nhất triển khai thực hiện. Ban hành Hướng dẫn số 7557/NHCS-TDSV ngày 20/9/2023 hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù, trong đó quy định về hồ sơ vay vốn, trình tự và thủ tục cho vay đảm bảo đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi để người chấp hành xong án phạt tù, cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là người chấp hành xong án phạt tù được tiếp cận vốn nhanh chóng, kịp thời. Xác định việc thực hiện chính sách tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù là nhiệm vụ chính trị trọng tâm “*Không để người chấp hành xong án phạt tù có nhu cầu, đủ điều kiện vay vốn mà không tiếp cận được với nguồn vốn từ chính sách ưu đãi*”, tiếp tục phát huy tinh thần “*Thấu hiểu lòng dân, tận tâm phục vụ*”, Ngân hàng CSXH đã chỉ đạo Chi nhánh Ngân hàng CSXH các tỉnh, thành phố thực hiện quyết liệt một số nhiệm vụ trọng tâm như:

- Phối hợp chặt chẽ với Công an cấp tỉnh báo cáo, tham mưu Hội đồng nhân dân, UBND cấp tỉnh, cấp xã bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng CSXH cho vay đồng thời tích cực huy động nguồn vốn nhằm đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu của người chấp hành xong án phạt tù.

- Chỉ đạo chi nhánh Ngân hàng CSXH các địa bàn rà soát nhu cầu vốn để triển khai cho vay đáp ứng nhu cầu vốn vay cho người chấp hành xong án phạt tù. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, quán triệt đến toàn thể cán bộ trong đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện có hiệu quả Quyết định về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi chính sách cho vay trên các phương tiện truyền thông, thông tin đại chúng để mọi cá nhân, tổ chức có nhu cầu, đủ điều kiện vay vốn được tiếp cận chính sách nhanh chóng, thuận lợi và hiệu quả nhất; đồng thời đề các cấp, các ngành giám sát bảo đảm thực hiện chính sách công khai, minh bạch. Công khai chính sách đến các Điểm giao dịch xã, “*mỗi cán bộ là một tuyên truyền viên*” tuyên truyền chính sách đến cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp và toàn thể người dân trên địa bàn.

- Thực hiện việc tiếp nhận danh sách đối tượng thụ hưởng của chương trình (do Công an cấp xã lập), phối hợp với UBND cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác hướng dẫn khách hàng vay vốn hoàn thiện hồ sơ vay vốn và giải ngân kịp thời, tư vấn sử dụng vốn vay đúng mục đích và đôn đốc trả nợ, trả lãi đúng hạn.

- Ngân hàng CSXH nơi cho vay thường xuyên nắm bắt tình hình thực tế tại cơ sở, tiếp nhận các vướng mắc, kiến nghị của khách hàng vay vốn, chủ động giải đáp vướng mắc, kịp thời báo cáo Ngân hàng CSXH Trung ương để tổng hợp báo cáo Bộ Công an và các bộ ngành liên quan phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ban hành kế hoạch chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các cấp triển khai thực hiện Nghị định số 49/2020/NĐ-CP và Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg, điển hình: Ban hành 87 nghị quyết, 02 đề án, 251 kế hoạch, 10 chương trình, 182 văn bản chỉ đạo của cấp Ủy; 11 nghị quyết, 02 đề án, 155 kế hoạch, 04 chương trình, 427 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Hội đồng nhân dân; 86 nghị quyết, 14 đề án, 22 dự án, 13.195 kế hoạch, 56 chương trình, 9.110 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND về thực hiện công tác THNCĐ. Trong đó, đã chỉ đạo các sở, ban ngành, UBND cấp huyện (cũ), xã tập trung thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông, tuyên truyền về THNCĐ; công tác quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù về cư trú, xây dựng các mô hình THNCĐ tiêu biểu, đào tạo nghề, tạo việc làm, cho người chấp hành xong án phạt tù được vay vốn để sản xuất, kinh doanh¹⁹, ...

Các sở, ban, ngành phối hợp chặt chẽ triển khai Nghị định số 49/2020/NĐ-CP gắn với thực hiện Nghị định số 163/NĐ-CP của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành các biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn”; Đề án 1 – Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm “vận động toàn dân tham gia phòng ngừa, tố giác tội phạm, cảm hóa, giáo dục, cải tạo người lầm lỗi tại cộng đồng dân cư”... Đồng thời, thực hiện nghiêm túc Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg, với phương châm “không để ai bị bỏ lại phía sau” nhất là đối với các đối tượng yếu thế là những người chấp hành xong án phạt tù, đang mong muốn được tiếp cận vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội để tạo việc làm ổn định cuộc sống, THNCĐ.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 49/2020/NĐ-CP

1. Tình hình, kết quả thực hiện các biện pháp chuẩn bị THNCĐ đối với phạm nhân chấp hành án tại các cơ sở giam giữ

- Bộ Công an, Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo các trại giam, trại tạm giam trong diện quản lý tổ chức thực hiện các biện pháp chuẩn bị THNCĐ cho phạm nhân nhằm tạo cho họ có điều kiện tốt nhất để khi chấp hành xong án phạt tù trở về cư trú tại địa phương sớm ổn định cuộc sống, THNCĐ thành công. Trong thời gian từ 15/6/2020 đến ngày 14/01/2026, có 358.271 người chấp hành xong án phạt tù²⁰ (trong đó có 5.653 phạm nhân được tha tù trước thời hạn có điều kiện; 25.673 phạm nhân được đặc xá)²¹.

- Thực hiện các quy định của Luật THAHS, Nghị định số 49/2020/NĐ-CP, Nghị định số 133/2020/NĐ-CP ngày 09/11/2020, Nghị định số 118/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ, các trại giam, trại tạm giam đã tổ chức thực hiện:

+ Mở các lớp chuẩn bị THNCĐ cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù hoặc đã được thẩm định đồng ý đề nghị đặc xá, tha tù trước thời hạn có

¹⁹Một số địa phương tiêu biểu đã ban hành các nghị quyết, chương trình, đề án như: Điện Biên, Sơn La, Phú Thọ, Cao Bằng, Bắc Ninh, Ninh Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, Khánh Hòa, Tây Ninh, Đồng Nai, Đồng Tháp, Vĩnh Long.

²⁰Bộ Công an: 357.275 phạm nhân, Bộ Quốc phòng: 996 phạm nhân.

²¹Bộ Công an: Năm 2020: 23.075 người, năm 2021: 59.769 người, năm 2022: 59.301 người, năm 2023: 60.672 người, năm 2024: 68.837 người, năm 2025: 81.837 người, đến ngày 14/01/2026: 3.784 người.

điều kiện như giáo dục pháp luật, giáo dục công dân, giáo dục kỹ năng sống, tư vấn tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý, định hướng nghề nghiệp, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm cho phạm nhân (Bộ Công an đã tổ chức 7.903 đợt/lớp tư vấn tâm lý, hỗ trợ thủ tục pháp lý cho 357.275 lượt phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù, chuẩn bị được đặc xá²²);

+ Phối hợp với các trường đào tạo nghề tại địa phương tổ chức các lớp đào tạo nghề cho 54.229 phạm nhân²³, cấp chứng chỉ cho phạm nhân hoàn thành khoá học, đồng thời tổ chức dạy nghề, truyền nghề cho phạm nhân. Kết quả, đã tổ chức 1.435 chương trình/đợt/lớp định hướng nghề nghiệp, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm cho 54.217 phạm nhân²⁴, cấp chứng chỉ nghề cho 22.721 phạm nhân, tư vấn giới thiệu việc làm cho 9.982 phạm nhân;

+ Tổ chức cấp hỗ trợ khoản tiền từ Quỹ hoà nhập cộng đồng của trại giam cho phạm nhân hết hạn chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện trước khi trở về nơi cư trú; tổng số 217.701 phạm nhân được hỗ trợ, với số tiền là 101.324.659.000 đồng²⁵ (trong đó 48.254.260.000 đồng từ Quỹ THNCĐ của trại giam, 53.070.399.000 đồng là phí trả công lao động trực tiếp cho phạm nhân);

+ Thực hiện việc thông báo 02 tháng trước khi phạm nhân hết hạn chấp hành xong án phạt tù gửi cho cơ quan THAHS Công an cấp huyện, UBND cấp xã nơi người chấp hành xong án phạt tù về cư trú để tổ chức tiếp nhận, quản lý, giám sát, giáo dục và thực hiện các biện pháp bảo đảm THNCĐ khi họ về địa phương; tổng số 357.275 phạm nhân được thông báo²⁶, bên cạnh đó, cũng đã gửi 20.418 thông báo phạm nhân có quá trình cải tạo yếu kém cho cơ quan THAHS Công an cấp huyện để phục vụ công tác quản lý, phòng ngừa tái phạm.

Từ tháng 01/2020 đến tháng 1/2026, các trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng đã làm thủ tục trả tự do cho 996 người chấp hành xong án phạt tù²⁷, trong đó 658 người chấp hành xong án phạt tù, 190 người được đặc xá, 148 người được tha tù trước thời hạn có điều kiện. Tất cả đều được hỗ trợ các điều kiện, thủ tục trở về đơn vị, địa phương, ổn định cuộc sống, THNCĐ.

2. Tình hình, kết quả thực hiện THNCĐ đối với người chấp hành xong án phạt tù về cư trú tại địa phương

2.1. Thực hiện tiếp nhận, quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù

²² Năm 2020: 689 lớp/23.075 PN, năm 2021: 1.217 lớp/59.769 PN, năm 2022: 1.353 lớp/59.301 PN, năm 2023: 1.409 lớp/60.672 PN, năm 2024: 1.484 lớp/68.837PN; năm 2025: 1.668 lớp/81.837PN; đến ngày 14/01/2026: 83 lớp/3.784 PN.

²³ Các nghề chủ yếu là: Điện dân dụng, điện công nghiệp, điện lạnh, hàn, mộc, trang trí nội thất, nề hoàn thiện, may thời trang, may công nghiệp,...

²⁴ Năm 2020: 202 lớp/7.674 PN, năm 2021: 141 lớp/5.715 PN, năm 2022: 235 lớp/8.703 PN, năm 2023: 208 lớp/7.837 PN, năm 2024: 245 lớp/9.234 PN; năm 2025: 380 lớp/14.249 PN; đến ngày 14/01/2026: 24 lớp/ 805 PN.

²⁵ Năm 2020: 17.710 PN/28.272.941 đồng, năm 2021: 37.159 PN/9.833.370 đồng, năm 2022: 36.636 PN/10.685.525 đồng, năm 2023: 37.282 PN/13.412.675 đồng, năm 2024: 41.010 PN/17.223.123 đồng, năm 2025: 46.833 PN/19.848.010 đồng, đến ngày 14/01/2026: 1.071 PN/ 2049015 đồng.

²⁶ Năm 2020: 23.075 PN, năm 2021: 59.769 PN, năm 2022: 59.301 PN, năm 2023: 60.672 PN, năm 2024: 68.837 PN, năm 2025: 81.837 PN, đến ngày 14/01/2026: 3.784 PN

²⁷ Trong đó tha về đơn vị 78 người, tha về địa phương nơi cư trú: 918 người.

Thực hiện quy định tại Điều 12, Điều 22 và Điều 24 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP, Bộ Công an đã chỉ đạo Công an cấp xã tham mưu cho UBND cấp xã trong việc thực hiện tiếp nhận, quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù thuộc diện THNCĐ (người chưa được xoá án tích). Hiện nay lực lượng Công an trên cả nước quản lý 174.432 người chấp hành xong án phạt tù thuộc diện THNCĐ (tính đến ngày 14/01/2026) (*Phụ lục 1 kèm theo*).

Công an cấp xã đã tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã đề phân công 283.520 người tham gia quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù sớm ổn định cuộc sống, THNCĐ thành công; người được phân công thường là trong các tổ chức thành viên MTTQ Việt Nam ở cơ sở, cán bộ xã, thôn, phố.... Công an cấp xã phối hợp với tổ chức, người được phân công để thực hiện các công việc quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ như: Nắm chắc đặc điểm, tình hình về người chấp hành xong án phạt tù; thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành xong án phạt tù ổn định cuộc sống, THNCĐ, phòng ngừa tái phạm; hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để người chấp hành xong án phạt tù thực hiện việc đăng ký cư trú, cấp căn cước, làm thủ tục xin xoá án tích, cấp phiếu lý lịch tư pháp và các thủ tục hành chính khác; hướng dẫn thủ tục tiếp cận mô hình, chính sách hỗ trợ THNCĐ ở địa phương, giới thiệu, tìm kiếm việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù... Công an các địa phương đã hướng dẫn làm thủ tục đăng ký cư trú; cấp mới, cấp đổi, cấp lại chứng minh nhân dân, căn cước cho 250.867 người; hướng dẫn thủ tục xoá án tích, cấp phiếu lý lịch tư pháp cho 223.845 người; hỗ trợ các thủ tục pháp lý, hành chính khác cho 87.811 người.

Công an các địa phương đã phối hợp với các sở, ban ngành, tổ chức, đoàn thể xã hội ở địa phương thực hiện các biện pháp giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù ổn định cuộc sống, phòng ngừa tái phạm tội, vi phạm pháp luật; tham mưu UBND cùng cấp thực hiện tốt, bảo đảm đầy đủ các chế độ, chính sách (đăng ký cư trú, cấp căn cước...) với người chấp hành xong án phạt tù mới trở về cư trú tại địa phương.

Kết quả công tác quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ đã kéo giảm tỷ lệ tái phạm tội ở mức thấp (tỷ lệ trung bình từ năm 2020 đến năm 2025 là dưới 2%), trong đó có các tỉnh có mức rất thấp như: Quảng Trị, Lào Cai, Điện Biên, Đồng Nai, An Giang.

2.2. Thực hiện các biện pháp bảo đảm THNCĐ đối với người chấp hành xong án phạt tù

- *Về thông tin, truyền thông, giáo dục về THNCĐ đối với người chấp hành xong án phạt tù:* Công an các địa phương đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức 241.754 lượt thông tin, truyền thông, giáo dục về THNCĐ trên phương tiện truyền thông đại chúng, trong đó: 5.216 lượt trên ấn phẩm báo chí Trung ương và địa phương, 7.757 lượt trên cổng thông tin điện tử, mạng internet, 13.364 tin bài, phóng sự, chuyên mục trên đài phát thanh; 6.079 tin bài, phóng sự, chuyên mục trên đài truyền hình và 209.338 trên phương tiện truyền thông đại chúng khác. Phát hành, tuyên truyền 287.438 ấn phẩm báo chí tuyên truyền, gồm: 72 đĩa, 5520 băng rôn, 273.242 tờ rơi, 8604 áp phích. Có 179.533

lượt người chấp hành xong án phạt tù được tuyên truyền thông qua các buổi nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt cộng đồng, tư vấn, giáo dục cá biệt do báo cáo viên, tuyên truyền viên, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể ở địa phương tổ chức, 5.799 lượt thông qua các loại hình văn hóa truyền thống, văn hóa quần chúng, sáng tác văn học, nghệ thuật, 356.234 lượt thông qua các hình thức thông tin, truyền thông giáo dục khác. Một số địa phương có cách làm hay, sáng tạo trong công tác tuyên truyền như tổ chức phiên giao dịch, tư vấn²⁸; gặp gỡ, đối thoại với người chấp hành xong án phạt tù²⁹,....

- Về thực hiện trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho người chấp hành xong án phạt tù: Công an các địa phương đã tổ chức tư vấn riêng cho 94.347 người chấp hành xong án phạt tù, tư vấn nhóm cho 118.751 người; cung cấp thông tin, tài liệu trên cơ sở nhu cầu cần được trợ giúp của người chấp hành xong án phạt tù cho 231.214 người; tổ chức 9.789 đợt/lần tư vấn cho 561.231 người thông qua các buổi nói chuyện, sinh hoạt cộng đồng, diễn đàn với chủ đề về các nội dung người chấp hành xong án phạt tù cần được trợ giúp; tổ chức 12.301 đợt/lần tư vấn cho 532.121 người thông qua mạng xã hội, trang thông tin điện tử, email, điện thoại và các phương tiện thông tin, truyền thông khác.

- Về thực hiện đào tạo nghề, tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù: Công an các địa phương đã phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để giới thiệu, tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù thông qua các hình thức như giới thiệu, tư vấn trực tiếp, tổ chức mô hình “Phiên chợ của tình người” để kết nối doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh gặp gỡ để giới thiệu, tư vấn, ký kết hợp đồng lao động với người chấp hành xong án phạt tù³⁰. Trong giai đoạn 2020 - 2025, có 12.270 người được học nghề, 314.279 người chấp hành xong án phạt tù được giới thiệu việc làm, 7.723 người chấp hành xong án phạt tù được tạo việc làm trong đó có 13 địa phương có nhiều người chấp hành xong án phạt tù được học nghề, tạo việc làm (từ 100 người trở lên)³¹, 08 địa phương có ít người chấp hành xong án phạt tù được học nghề, tạo việc làm (dưới 100 người)³² và có 03 tỉnh không có người chấp hành xong án phạt tù được học nghề, tạo việc làm³³.

2.3. Tình hình, kết quả xây dựng mô hình THNCĐ

Bộ Công an đã chỉ đạo Công an các địa phương chủ động tham mưu xây dựng các mô hình THNCĐ một cách đa dạng, phong phú, phù hợp với tình hình thực tế, điều kiện, hoàn cảnh ở địa phương, như: Xây dựng Đề án về THNCĐ; thành lập các Quỹ hỗ trợ THNCĐ; tổ chức các mô hình quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù; tổ chức mô hình Câu lạc bộ THNCĐ; phát huy vai trò của người có uy tín tham gia quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành

²⁸ Các địa phương: Hoà Bình, Bắc Ninh, Ninh Bình, Thanh Hoá, Đà Nẵng.

²⁹ Các địa phương: Hà Nội, An Giang, Đà Nẵng.

³⁰ Tiêu biểu như tỉnh Ninh Bình, Phú Thọ, Bắc Ninh, Gia Lai, Khánh Hoà, ...

³¹ Quảng Ninh (3.580 người), Sơn La (236 người), Cà Mau (389 người), Thái Nguyên (1836 người), Vĩnh Long (143 người), Đà Nẵng (166 người), Thừa Thiên Huế (346 người), Hưng Yên (1.000 người), Tây Ninh (190 người), Lâm Đồng (193 người), Lai Châu (240 người), Lạng Sơn (190 người), Ninh Bình (3.573 người).

³² Thanh Hóa (11 người), An Giang (06 người), Đắk Lắk (74 người), Đồng Nai (88 người), Cà Mau (56 người), Sơn La (30 người), Khánh Hòa (30 người), Cần Thơ (55 người).

³³ Điện Biên, TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng.

xong án phạt tù; mô hình “*Phiên chợ của tình người*”; mô hình “*Đổi thoại với người lâm lữ*” tạo diễn đàn trao đổi giữa Công an và các ban, ngành đoàn thể với người chấp hành xong án phạt tù để nắm tâm tư, nguyện vọng, chia sẻ và đồng hành với người chấp hành xong án phạt tù; các hình thức, cách làm sáng tạo khác.

Theo báo cáo, từ năm 2020 đến nay cả nước đã xây dựng mới được 2.097 mô hình THNCĐ; có 28 địa phương xây dựng mới được nhiều mô hình (từ 10 mô hình trở lên)³⁴, 02 địa phương xây dựng mới được ít mô hình³⁵ và có 03 địa phương không xây dựng mới được mô hình THNCĐ nào³⁶. Hiện nay, có 1.540 mô hình THNCĐ đang được duy trì hoạt động hiệu quả; có 12 địa phương có nhiều mô hình THNCĐ (từ 50 mô hình trở lên)³⁷, 20 địa phương có ít mô hình (dưới 50 mô hình)³⁸ và có 02 địa phương không có mô hình THNCĐ³⁹.

Các địa phương đã chủ động thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác THNCĐ, đặc biệt chú trọng công tác xây dựng và nhân rộng các mô hình, cá nhân điển hình trong công tác THNCĐ; tham mưu để giới thiệu việc làm, dạy nghề đến được với những người chấp hành xong án phạt tù có nhu cầu tìm việc, học nghề đăng ký, tạo điều kiện cho họ có nghề nghiệp, được vay vốn để kinh doanh, sản xuất trên địa bàn tránh tái phạm⁴⁰. Nhiều địa phương đã chủ động rà soát các mô hình, cá nhân điển hình trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa phương. Lực lượng Công an cấp xã đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh cơ sở tích cực tuyên truyền giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù ... Nhờ sự quan tâm, giúp đỡ tích cực từ phía các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn đã giúp cho nhiều người chấp hành xong án phạt tù có việc làm, được vay vốn để phát triển kinh tế, ổn định đời sống. Đặc biệt, đã có những cá nhân tích cực, ngoài việc ổn định cuộc sống bản thân còn tạo việc làm, giúp đỡ thêm những người khác có cùng cảnh ngộ⁴¹.

³⁴ Tuyên Quang (225 mô hình), Hải Phòng (183 mô hình), Hưng Yên (179 mô hình), Thanh Hóa (176 mô hình), Lào Cai (117 mô hình), Gia Lai (102 mô hình), Ninh Bình (104 mô hình), Bắc Ninh (99 mô hình), Nghệ An (94 mô hình), Đà Nẵng (86 mô hình), Thái Nguyên (85 mô hình), An Giang (65 mô hình), Đồng Tháp (53 mô hình), Quảng Trị (50 mô hình), Phú Thọ (48 mô hình), Cao Bằng (48 mô hình), Đắk Lắk (47 mô hình), Lạng Sơn (46 mô hình), Hà Nội (43 mô hình), Huế (37 mô hình), Lai Châu (35 mô hình), Lâm Đồng (33 mô hình), Khánh Hòa (33 mô hình), Quảng Ninh (33 mô hình), Tây Ninh (24 mô hình), Cà Mau (17 mô hình), Hà Tĩnh (14 mô hình), Cần Thơ (10 mô hình).

³⁵ Quảng Ngãi (09 mô hình), Đồng Nai (02 mô hình).

³⁶ Vĩnh Long, Sơn La, TP Hồ Chí Minh, Điện Biên.

³⁷ Vĩnh Long (124 mô hình), Ninh Bình (123 mô hình), Gia Lai (117 mô hình), Bắc Ninh (99 mô hình), Phú Thọ (96 mô hình), Thanh Hóa (97 mô hình), Tuyên Quang (90 mô hình), Thái Nguyên (93 mô hình), Lào Cai (91 mô hình), Đà Nẵng (86 mô hình), An Giang (65 mô hình), Quảng Trị (50 mô hình).

³⁸ Cao Bằng (43 mô hình), Lạng Sơn (39 mô hình), Đắk Lắk (42 mô hình), Lai Châu (35 mô hình), Thừa Thiên Huế (29 mô hình), Nghệ An (26 mô hình), Tây Ninh (24 mô hình), Sơn La (20 mô hình), Lâm Đồng (24 mô hình), Quảng Ninh (15 mô hình), Cần Thơ (15 mô hình), Hà Tĩnh (12 mô hình), Đồng Tháp (13 mô hình), Hưng Yên (27 mô hình), Quảng Ngãi (12 mô hình), Cà Mau (12 mô hình), Khánh Hòa (10 mô hình), Điện Biên (03 mô hình), Đồng Nai (03 mô hình), Hà Nội (05 mô hình).

³⁹ TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng.

⁴⁰ Điển hình như: Công an tỉnh Ninh Bình, Phú Thọ, Bắc Ninh, Thanh Hoá, Quảng Trị, Đà Nẵng... đã phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội mở các phiên giao dịch việc làm cho người CHẤP HÀNH XONG ÁN PHẠT TÙ.

⁴¹ Tại Đồng Tháp đã phát triển mô hình Quỹ phát triển THNCĐ với số vốn ban đầu UBND tỉnh cấp năm 2014 là 15 tỷ đồng. Tính đến nay đã xét duyệt cho vay 955 người với tổng số tiền 30.820.000.000 đồng (trong đó có cả số người đã xin vay lần 2). Mô hình Câu lạc bộ hoàn lương, có 68 Câu lạc bộ với 810 thành viên (trong đó

3. Công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong quản lý, giáo dục giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù; công tác giáo dục, tư vấn, hướng nghiệp dạy nghề, tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động Thương binh và Xã hội phối hợp với chính quyền địa phương, Ngân hàng Chính sách xã hội, các doanh nghiệp tham mưu, tổ chức việc đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, tiếp nhận người chấp hành xong án phạt tù vào làm để ổn định cuộc sống. Các cơ quan, đơn vị phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên các cấp trong việc vận động hội viên, người thân và nhân dân tham gia tuyên truyền, quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù về địa phương sinh sống nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác THNCĐ.

Thực hiện Chương trình phối hợp số 06/CTPH-TWH-BCA, Chương trình phối hợp số 16/CTPH-BTG-C10-C11, Chương trình phối hợp số 09/CTPH-BCA-NHCSXH, Công an cấp tỉnh đã phối hợp Hội liên hiệp Phụ nữ, Tỉnh đoàn phối hợp giáo dục cải tạo phạm nhân trong độ tuổi thanh niên, phạm nhân nữ và giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù THNCĐ; phối hợp với Sở Lao động Thương binh và xã hội, Trung tâm dịch vụ việc làm, các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện các chính sách trợ giúp, hỗ trợ về dạy nghề, cho vay vốn tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù về địa phương thông qua việc tạo điều kiện hỗ trợ vay vốn từ Ngân hàng CSXH, các quỹ xã hội, quỹ từ thiện ở địa phương; tổ chức học tập, dạy nghề, tìm kiếm, giới thiệu việc làm, học nghề cho người chưa thành niên; tổ chức phiên tư vấn, giới thiệu việc làm trên địa bàn. Điển hình: Ninh Bình, Phú Thọ, Quảng Ninh...

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 22/2023/QĐ-TTg

1. Số liệu người chấp hành xong án phạt tù vay vốn

- Tính đến ngày 15/2/2026, số người chấp hành xong án phạt tù thuộc diện THNCĐ đang quản lý (chưa xóa án tích): **174.168** người.

- Số còn trong thời hạn 05 năm kể từ ngày chấp hành xong án phạt tù (gồm cả số đã được xóa án tích): 249.060 người.

2. Về nguồn vốn cho vay

Tổng số nguồn vốn cho vay đến ngày 31/12/2025 đạt 1.310,9 tỷ đồng. Trong đó, nguồn vốn địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg đến hết ngày 31/12/2025 đạt 513,5 tỷ đồng tại 34/34 tỉnh, thành phố⁴² chiếm tỷ lệ 39,2% tổng số nguồn vốn cho vay Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg. Từ ngày 01/01/2026 đến 12/02/2026, các tỉnh, thành phố tiếp tục quan tâm, bố trí bổ sung nguồn vốn cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù, với số tiền 164,4 tỷ đồng tại 10/34 tỉnh, thành

có 164 người được vay vốn, với số tiền 8.731.970.000đ). Thông qua câu lạc bộ, các thành viên đã chia sẻ nhiều kinh nghiệm trong phát triển kinh tế giúp thành viên trong câu lạc bộ cùng ổn định cuộc sống.

⁴² Đến hết 31/12/2025, các tỉnh có nguồn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng CSXH để cho vay với số tiền cao như: Bắc Ninh 48,4 tỷ; Khánh Hòa 47,3 tỷ; Đồng Nai 42,8 tỷ đồng; Phú Thọ 42,7 tỷ đồng,....

phổ⁴³. Lũy kế đến nay, tổng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng CSXH để cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù đạt 677 tỷ đồng (*Phụ lục 2, Phụ lục 3*).

3. Về kết quả cho vay

Qua 02 năm triển khai Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg, kết quả thực hiện đến hết ngày 15/02/2026 đạt như sau:

- Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh có sử dụng lao động là người chấp hành xong án phạt tù: Đến nay chưa phát sinh cơ sở sản xuất, kinh doanh có sử dụng lao động là người chấp hành xong án phạt tù vay vốn theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg.

- Đối với cá nhân là người chấp hành xong án phạt tù

Tổng dư nợ đạt 1.234,450 tỷ đồng với 14.978 người chấp hành xong án phạt tù được vay vốn; Doanh số thu nợ là 100,7 tỷ đồng.

Tổng dư nợ đạt 1.169,345 tỷ đồng với 13.976 khách hàng còn dư nợ (trong đó tổng dư nợ từ nguồn vốn Trung ương đạt 696,7 tỷ đồng; tổng dư nợ từ nguồn ngân sách địa phương đạt 437 tỷ đồng)

4. Về hiệu quả sử dụng vốn vay

Qua 02 năm thực hiện Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg, số lượng khách hàng được vay vốn ưu đãi ngày tăng cao, người chấp hành xong án phạt tù đã sử dụng nguồn vốn được vay đúng mục đích để tạo việc làm sản xuất kinh doanh. Việc tiếp cận nguồn vốn ưu đãi đã giúp nhiều người chấp hành xong án phạt tù có điều kiện làm lại cuộc đời, xóa bỏ mặc cảm, đồng thời là điển hình trong tuyên truyền, tích cực lao động sản xuất, phát triển kinh tế bản thân và gia đình, giảm tỷ lệ tái phạm tội.⁴⁴

5. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện vốn vay

Bộ Công an chỉ đạo kiểm tra thực hiện Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg tại Công an các địa phương gắn với kiểm tra công tác chuyên đề THNCĐ⁴⁵; chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan THAHS Công an cấp tỉnh tiến hành kiểm tra, hướng dẫn trực tiếp đối với Công an cấp huyện, cấp xã, trong đó tập trung kiểm tra các nội dung, nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của lực lượng Công an, như: Tham mưu, triển khai thực hiện chính sách, tham mưu ủy thác vốn cho Ngân hàng CSXH để cho vay, công tác rà soát, lập danh sách cho vay, công tác giám sát thực hiện vốn vay, công tác tư vấn chính sách, pháp luật cho người chấp hành xong án phạt tù.

⁴³ Từ ngày 01/01/2026 đến 12/02/2026, các tỉnh, thành phố có nguồn ngân sách địa phương cao như TP Hồ Chí Minh 59 tỷ đồng; Hải Phòng 25 tỷ đồng; Phú Thọ và Bắc Ninh 20 tỷ đồng; Thanh Hóa 12,9 tỷ đồng.....

⁴⁴ Điển hình: Tại TP Đà Nẵng hộ chị Hồ Thị Mỹ Lệ, xã Thăng Trường mở tiệm buôn bán tạp hóa; hộ bà Võ Thị Vy Ly xã Thăng Bình mở cơ sở sản xuất nước đá; hộ bà Đinh Thị Huệ xã Thăng Điền chăn nuôi bò sinh sản... làm ăn tốt, trả lãi và tham gia tiết kiệm qua tổ đầy đủ, trả dần gốc theo phân kỳ đầy đủ, đúng hạn. Tại TP Hồ Chí Minh: anh Nguyễn Mạnh Hùng ở Ấp Vương Ưom, xã Bắc Tân Uyên được giải ngân 100 triệu đồng để đầu tư mua các loại phân bón chuyên dụng, thuốc bảo vệ thực vật, hệ thống máng che mưa và vật liệu khai thác nhằm cải tạo 1,5 ha cây cao su đang trong thời kỳ phát triển sắp cho khai thác mù, năm 2-24 vườn cao su phát triển xanh tốt, cho mù ổn định từ nguồn thu nhập tích lũy được, anh tiếp tục đầu tư mua máy cày để cày đất thuê và thuê thêm 05 ha để trồng sắn (mì). Kinh tế gia đình anh ngày một phát triển, ổn định cuộc sống.

⁴⁵ Kiểm tra tại Công an tỉnh Ninh Bình, Tuyên Quang, Gia Lai đối với 15 đơn vị Công an cấp huyện, 284 xã.

Phối hợp Ngân hàng CSXH kiểm tra tại 06 tỉnh Đắk Lắk, Quảng Trị, Hải Dương, Bạc Liêu, TP Hồ Chí Minh và Gia Lai⁴⁶. Công an, Chi nhánh Ngân hàng CSXH một số địa phương đã tiến hành phối hợp kiểm tra đánh giá tình hình, kết quả công tác triển khai, thực hiện Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg⁴⁷. Qua báo cáo, Công an các địa phương đã phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh tiến hành kiểm tra hơn 1.000 lượt, đối với 86 huyện, 232 xã trong triển khai, thực hiện Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg. Kết quả kiểm tra đã ghi nhận, phổ biến những ưu điểm, kết quả đạt được, kịp thời hướng dẫn, đề ra giải pháp khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc phát sinh và tham mưu, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền, bổ sung, sửa đổi hoặc ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn trong quá trình thực hiện Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg. Đồng thời, nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo và cán bộ Công an, Ngân hàng CSXH các địa phương trong thực hiện Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg.

Ngân hàng CSXH và Chi nhánh Ngân hàng CSXH cấp tỉnh tiến hành kiểm tra thực hiện Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg gắn với kiểm tra nghiệp vụ chính sách theo hệ thống của Ngân hàng CSXH.

IV. ĐẢM BẢO NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CÔNG TÁC TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG

Bộ Công an đã xây dựng, kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy làm công tác THAHS và THNCĐ của Công an các địa phương, thống nhất từ Bộ đến xã⁴⁸; ban hành các văn bản tạo cơ sở pháp lý cho thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về THAHS và THNCĐ, như: Ban hành thông tư quy định về tổ chức bộ máy cơ quan THAHS trong Công an nhân dân⁴⁹; ban hành quy chế hoạt động của Cơ quan quản lý THAHS thuộc Bộ Công an⁵⁰ và hướng dẫn về quản lý, sử dụng con dấu và phân công trách nhiệm của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan THAHS Công an cấp tỉnh, cơ quan THAHS Công an cấp huyện nên đã giải quyết được những vướng mắc về thực hiện thẩm quyền trong THAHS và THNCĐ⁵¹. Việc bố trí Công an xã chính quy đã từng bước đáp ứng yêu cầu, công tác THAHS và THNCĐ, đặc biệt là công tác tiếp nhận, quản lý, giám sát,

⁴⁶ Tại mỗi tỉnh, Đoàn kiểm tra đã làm việc với Công an tỉnh và Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh. Đồng thời tại mỗi tỉnh, kiểm tra tại 02 đơn vị Công an cấp huyện và Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH cấp huyện; tại mỗi đơn vị cấp huyện, Đoàn kiểm tra thực tế tại 02 đơn vị cấp xã, làm việc với Chủ tịch UBND cấp xã, Công an cấp xã, Hội đoàn thể chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã, Tổ Tiết kiệm và vay vốn và kiểm tra thực tế mục đích sử dụng vốn vay theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg của 02 khách hàng vay vốn.

⁴⁷ Quảng Trị, Hải Dương, Hòa Bình, Tuyên Quang, Ninh Bình, Bến Tre,...

⁴⁸ Ở cấp Bộ: Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và THAHS tại cộng đồng (C11) được giao giúp lãnh đạo Bộ và Thủ trưởng Cơ quan quản lý THAHS thuộc Bộ Công an trong thực hiện công tác THAHS tại cộng đồng và THNCĐ. Ở cấp tỉnh: Phòng Cảnh sát THAHS và hỗ trợ tư pháp (PC10) được giao thực hiện nhiệm vụ giúp Giám đốc, Thủ trưởng cơ quan THAHS Công an cấp tỉnh trong thực hiện công tác THAHS và THNCĐ. Ở cấp xã: Công an cấp xã được giao tham mưu, giúp UBND cấp xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong quản lý, giám sát, giáo dục và thực hiện các biện pháp bảo đảm THNCĐ đối với người chấp hành xong án phạt tù.

⁴⁹ Thông tư số 74/2019/TT-BCA ngày 18/12/2019 quy định về tổ chức bộ máy Cơ quan quản lý THAHS, Cơ quan THAHS, Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam, Cơ quan thi hành tạm giữ, tạm giam trong CAND; Thông tư số 25/2024/TT-BCA ngày 21/6/2024 thay thế Thông tư số 74/2019/TT-BCA.

⁵⁰ Quyết định số 4120/QĐ-CQQLTHAHS ngày 10/6/2021 của Thủ trưởng Cơ quan quản lý THAHS thuộc BCA.

⁵¹ Hướng dẫn số 90/HD-CQQLTHAHS ngày 10/6/2021 của Cơ quan quản lý THAHS thuộc Bộ Công an về quản lý, sử dụng con dấu và phân công trách nhiệm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan THAHS Công an cấp tỉnh, cơ quan THAHS Công an cấp huyện.

giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; các luật có liên quan được Quốc hội Khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 9 để thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy Công an ba cấp, chính quyền địa phương hai cấp; Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh 2025, Bộ Công an ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện, đến nay bộ máy hành chính dần đi vào nề nếp, ổn định.

Hàng năm, Bộ Công an đều tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ làm công tác THAHS và THNCĐ của Công an các địa phương, điển hình: Tổ chức tập huấn cho 1.955 lượt cán bộ Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Công an cấp tỉnh, huyện đã tổ chức 7.244 lớp tập huấn cho 278.726 lượt lãnh đạo, cán bộ UBND cấp huyện, cấp xã về công tác THNCĐ. Đồng thời tăng cường kiểm tra, hướng dẫn trực tiếp đối với các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ công tác THNCĐ, trong đó: Đã kiểm tra, hướng dẫn đối với 342 lượt Cơ quan THAHS Công an cấp tỉnh (PC10), 434 Công an cấp huyện, 2.146 Công an cấp xã; PC10 đã tiến hành 2.874 kiểm tra, hướng dẫn đối với 4.515 Công an cấp huyện, 15.879 đơn vị cấp xã; Cơ quan THAHS Công an cấp huyện đã tiến hành 11.740 đợt kiểm tra, hướng dẫn đối với 55.324 đơn vị cấp xã.

Để bảo đảm thực hiện công tác THNCĐ, Bộ Công an đã bố trí kinh phí thực hiện Nghị định số 49/2020/NĐ-CP từ dự toán ngân sách hằng năm Nhà nước giao cho Bộ Công an để cấp cho Công an các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện, tổng số tiền⁵²: 204.000 triệu đồng. Ngoài ra, Công an một số địa phương đã báo cáo, đề nghị và được UBND bố trí, phân bổ hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện công tác THNCĐ.

V. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

1.1. Về thực hiện Nghị định 49/2020/NĐ-CP

Các bộ, ngành, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở Trung ương và địa phương, UBND các cấp đã triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 49/2020/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ, trong đó, Bộ Công an và Công an các địa phương đã chủ động, phát huy được vai trò nòng cốt, chủ trì thực hiện Nghị định số 49/2020/NĐ-CP nói riêng, công tác THNCĐ nói chung. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương đã triển khai các nội dung công tác về THNCĐ, từ khâu xây dựng, nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách, pháp luật; thông tin, truyền thông, tuyên truyền; tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, tạo điều kiện cho họ được vay vốn, tạo việc làm... giúp họ có những điều kiện thuận lợi để THNCĐ thành công.

⁵² Năm 2022, 2023: Cấp bổ sung kinh phí thường xuyên trong năm cho Công an các địa phương với tổng số tiền: 68.000 triệu đồng/năm. Năm 2024: Giao trong dự toán ngân sách chi an ninh và trật tự an toàn xã hội đầu năm 2024 cho Công an các đơn vị, địa phương với tổng số tiền: 68.000 triệu đồng. Năm 2025: 68.000 triệu đồng

Đã tập trung rà soát đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống các quy định về cơ chế, chính sách, pháp luật thực hiện công tác THNCĐ từng bước được xây dựng, bổ sung đảm bảo thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của công tác THNCĐ trong từng thời kỳ, giai đoạn. Công tác phối hợp giữa lực lượng Công an và các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị, xã hội có liên quan trong công tác THNCĐ chặt chẽ, thường xuyên đảm bảo thực hiện đầy đủ các nội dung, chương trình phối hợp.

Công tác chuẩn bị THNCĐ đối với phạm nhân chấp hành án tại các cơ sở giam giữ từng bước được đổi mới, nâng cao, đặc biệt là công tác tư vấn, giáo dục về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong công tác THNCĐ, công tác hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù, được xét đề nghị đặc xá.

Công tác THNCĐ đối với người chấp hành xong án phạt tù khi trở về nơi cư trú có nhiều chuyển biến mạnh mẽ, đặc biệt đã kết hợp chặt chẽ giữa công tác quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù với thực hiện các biện pháp bảo đảm THNCĐ như tư vấn, hướng nghiệp, dạy nghề, cho vay vốn...; đã có nhiều cách làm, mô hình hay, cá nhân tiêu biểu về THNCĐ trong thực tế tạo sự lan toả mạnh mẽ đến cộng đồng xã hội.

Kết quả công tác THNCĐ trong thời gian qua đã góp phần hạn chế người chấp hành xong án phạt tù tái phạm, vi phạm pháp luật. Tỷ lệ tái phạm tội của người tù năm 2020 đến năm 2025 trung bình là 1,73%⁵³.

1.2. Về thực hiện Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg

Sau 02 năm triển khai, thực hiện Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg đã có sự chung tay vào cuộc của các bộ, ban, ngành, UBND các cấp từ Trung ương đến địa phương, chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đã được Nhân dân tin tưởng ủng hộ, hỗ trợ, hưởng ứng. Người được vay vốn và gia đình có công ăn, việc làm, tập trung lao động, sản xuất phát triển kinh tế bản thân, gia đình.

Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg là chính sách ưu việt, thể hiện truyền thống tốt đẹp "*tuong thân, tuong ái*" của dân tộc, tính nhân đạo của Đảng, Nhà nước. Đồng thời, Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg đã cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, tạo điều kiện giúp người chấp hành xong án phạt tù, cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người chấp hành xong án phạt tù được vay vốn ưu đãi của Chính phủ để phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm; hạn chế tái phạm tội, góp phần giữ gìn ổn định trật tự, an toàn xã hội và phát triển kinh tế địa phương.

2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, tồn tại, nguyên nhân trong thực hiện Nghị định số 49/2020/NĐ-CP

a. Hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, quá trình tổ chức thực hiện Nghị định vẫn bộc lộ một số hạn chế, khó khăn và vướng mắc. Cụ thể như:

⁵³ Năm 2020: 1,76%, năm 2021: 1,76%, năm 2022: 1,77%, năm 2023: 2,02%, năm 2024: 1,61%, năm 2025: 1,5%.

- Nghị định mới quy định trách nhiệm phối hợp chung, chưa xác định rõ trách nhiệm thông báo, thời hạn cung cấp thông tin, cũng như chưa có chế tài xử lý trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nên việc xác minh điều kiện kinh tế và khả năng thi hành án của người chấp hành xong án phạt tù còn gặp nhiều trở ngại do chưa có cơ chế chia sẻ thông tin đầy đủ, kịp thời và mang tính bắt buộc giữa các cơ quan liên quan.

- Nghị định chưa quy định điều kiện ưu tiên hỗ trợ phải gắn với việc chấp hành nghĩa vụ dân sự, cũng như chưa yêu cầu có xác nhận của cơ quan thi hành án dân sự về tình trạng thực hiện nghĩa vụ trước khi xem xét, giải ngân hỗ trợ nên có tình trạng người chấp hành xong án phạt tù được hỗ trợ vay vốn, tạo việc làm, ổn định sinh kế nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường theo bản án;

- Công tác hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân tại các cơ sở giam giữ còn hạn chế, chủ yếu ở mức trình độ lao động thủ công, phổ thông, chưa đáp ứng được với yêu cầu về trình độ, tay nghề cao trong thị trường lao động hiện nay.

- Công tác quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ đối với người chấp hành xong án phạt tù chưa đạt hiệu quả cao, chủ yếu mới tập trung ở khâu "quản lý" để nắm người mà chưa thực sự có những biện pháp "giáo dục, giúp đỡ" thực chất, hiệu quả, chưa thật sự quan tâm đi sâu sát, chưa nắm được tâm tư nguyện vọng của đa số người chấp hành xong án phạt tù để tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý; hướng dẫn, đào tạo nghề; giới thiệu, giải quyết việc làm; hỗ trợ vốn để sản xuất kinh doanh....

- Sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội trong tổ chức thực hiện công tác này có thời điểm còn chưa chặt chẽ, thường xuyên, vẫn còn nhận thức cho rằng đó là trách nhiệm của lực lượng Công an.

- Một số UBND, Công an cấp xã còn chưa thực sự quan tâm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo việc tiếp nhận, quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù THNCĐ.

- Việc thực hiện công tác THNCĐ vẫn theo phương thức thủ công, chưa ứng dụng khoa học công nghệ nên chưa quản lý, nắm chắc được toàn diện tình hình, thông tin người chấp hành xong án phạt tù để tham mưu ban hành cơ chế, chính sách, pháp luật hiệu quả.

b. Nguyên nhân

* Nguyên nhân khách quan

- Công tác THNCĐ rất phức tạp, khó khăn, có phạm vi rộng lớn, đòi hỏi có sự tham gia của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và cộng đồng xã hội do lực lượng Công an chủ trì, nòng cốt.

- Một số quy định của pháp luật trong công tác THNCĐ chưa được cụ thể hóa hoặc chưa được quy định, hướng dẫn chi tiết nên chưa khuyến khích và huy động được sự tham gia tích cực của các tổ chức chính trị xã hội trong công tác này như: chính sách về đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù; về khuyến khích các cơ quan, tổ chức thành lập các quỹ theo quy định của pháp luật để hỗ trợ các hoạt động THNCĐ và giúp đỡ người chấp hành

xong án phạt tù vay vốn học nghề, tạo việc làm, ổn định cuộc sống⁵⁴; về đào tạo nghề nghiệp cho người chấp hành xong án phạt tù⁵⁵; về chính sách khuyến khích các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các hoạt động tư vấn, hỗ trợ các thủ tục pháp lý, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, giúp đỡ những người chấp hành xong án phạt tù THNCĐ và khuyến khích việc tiếp nhận người chấp hành xong án phạt tù vào làm việc trong các cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh⁵⁶; về chính sách cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù được ưu tiên thuê nhà, cơ sở hạ tầng của Nhà nước; được hưởng các chế độ miễn, giảm thuế theo quy định của các luật thuế có liên quan và văn bản hướng dẫn thi hành⁵⁷, v.v...

- Kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác THNCĐ còn chưa được đảm bảo, chưa tương xứng với yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ được giao; kinh phí chủ yếu từ nguồn chi An ninh, kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương còn hạn chế.

***Nguyên nhân chủ quan**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số đơn vị, địa phương chưa thực sự quyết liệt; công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc với cán bộ, chiến sĩ được giao nhiệm vụ thực hiện công tác này còn chưa được chủ động, sâu sát.

- Đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác THNCĐ của một số Công an cấp xã phải kiêm nhiệm nhiều mặt công tác khác nhau; Nhiều đơn vị cán bộ mới tiếp nhận làm công tác này còn chưa nắm chắc được các nội dung, văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo về công tác THNCĐ, dẫn đến việc tham mưu tổ chức triển khai, thực hiện công tác chưa đạt được hiệu quả cao trong công tác quản lý, giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù.

- Một số bộ phận người dân còn có thái độ định kiến, kỳ thị đối với người chấp hành xong án phạt tù, xa lánh, không muốn người có tiền án cùng làm việc với mình, các doanh nghiệp còn e ngại trong việc tiếp nhận người lao động là người chấp hành xong án phạt tù.

- Xuất phát từ bản thân những người chấp hành xong án phạt tù như: ⁽¹⁾ Còn có tư tưởng mặc cảm với xã hội, tự ti với bản thân, lười lao động, không chủ động tìm kiếm việc làm; ⁽²⁾ Nhiều người chấp hành xong án phạt tù có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ văn hoá thấp, không có nghề nghiệp hoặc có nghề thì đa phần là lao động phổ thông chưa đáp ứng được các điều kiện của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; ⁽³⁾ Có nhiều người chấp hành xong án phạt tù đã đủ thời gian thử thách nhưng không được xoá án tích do các nguyên nhân như: thiếu tài liệu làm căn cứ chứng minh đã chấp hành xong án phạt tù, thực hiện hình phạt bổ sung là tiền, trách nhiệm dân sự, án phí, ...; ⁽⁴⁾ Công tác tư vấn, hướng nghiệp dạy nghề cho phạm nhân của các trại giam cũng còn nhiều hạn chế, các nghề phạm nhân được học khó tìm kiếm được việc làm trong thị trường hiện nay.

⁵⁴ Quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP.

⁵⁵ Quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP.

⁵⁶ Quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP.

⁵⁷ Quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP.

2.2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân trong thực hiện Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg

a. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Việc quy định giới hạn về thời gian, điều kiện không còn dư nợ tại Ngân hàng Chính sách xã hội quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 3 Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg gây hạn chế đối với nhiều người chấp hành xong án phạt tù không đủ điều kiện thụ hưởng chính sách ưu đãi của chương trình dành cho bản thân do thời gian kể từ khi chấp hành xong án phạt tù đến thời điểm vay vốn tối đa là 05 năm còn ngắn, hộ gia đình người đó đang vay vốn chương trình cho vay qua hộ gia đình với dư nợ thấp.

- Mức vốn cho vay tối đa không phải bảo đảm tài sản đối với mục đích sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm (tối đa 100 triệu đồng) cho người chấp hành xong án phạt tù còn thấp so với nhu cầu thực tế của người vay, đặc biệt là với những khách hàng có mô hình sản xuất kinh doanh lớn.

- Kể từ khi Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg có hiệu lực, đến nay vẫn chưa phát sinh cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là người chấp hành xong án phạt tù vay vốn tại Ngân hàng CSXH.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ở một số địa bàn cơ sở có nơi, có lúc còn mang tính hình thức, chưa sâu rộng.

b. Nguyên nhân

- Nguồn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng CSXH để cho vay vẫn còn hạn chế. Một số Hội đoàn thể nhận ủy thác, Tổ Tiết kiệm và Vay vốn chưa quyết đoán trong việc bình xét cho vay đối tượng người chấp hành xong án phạt tù vì lo ngại ảnh hưởng đến chất lượng tín dụng mà Tổ và Hội quản lý.

- Một số cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người chấp hành xong án phạt tù có nhu cầu vay vốn, nhưng do sử dụng số lượng lao động là người chấp hành xong án phạt tù dưới 10% nên không đủ điều kiện để vay vốn.

- Một số người chấp hành xong án phạt tù còn mặc cảm, tự ti, đi làm ăn xa hoặc lười lao động nên không muốn vay vốn; một số khác muốn vay vốn nhưng do không có phương án sản xuất kinh doanh rõ ràng, do gia đình không thống nhất cử đại diện hộ gia đình đứng ra vay vốn vì vẫn còn tâm lý e ngại hoặc do hộ gia đình đã có dư nợ tại Ngân hàng CSXH đối với các chương trình tín dụng khác có cùng mục đích vay vốn để đào tạo nghề, sản xuất kinh doanh, tạo việc làm nên không đủ điều kiện để vay vốn theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg.

- Vẫn còn nhiều người chấp hành xong án phạt tù trở về cư trú tại địa phương đã quá 5 năm nhưng chưa có việc làm ổn định, chưa có vốn để phát triển sản xuất kinh doanh đặt ra vấn đề cần mở rộng đối tượng cho vay.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác THNCD theo phương châm lấy người chấp hành xong án phạt tù vừa là trung tâm, vừa là chủ thể, mục tiêu của

công tác THNCĐ; xác định công tác THNCĐ có vị trí, vai trò, ý nghĩa rất quan trọng trong thực hiện chính sách nhân văn, nhân đạo, khoan hồng của Đảng, Nhà nước; góp phần quan trọng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương cũng như trên cả nước.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về THNCĐ, trọng tâm xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 49/2020/NĐ-CP, sửa đổi Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg đảm bảo phù hợp với quy định của Luật THAHS năm 2025 và đáp ứng yêu cầu thực tiễn; nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách về hỗ trợ đào tạo nghề, tìm kiếm việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù.

3. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể và toàn xã hội bằng cách tăng cường, đổi mới các hoạt động thông tin truyền thông, tuyên truyền về THNCĐ, nhất là trên không gian mạng; chú trọng tuyên truyền về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước để nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và quần chúng nhân dân; biểu dương những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt để phát huy, nhân rộng, lan tỏa; chia sẻ, khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong công tác THNCĐ.

4. Nâng cao chất lượng, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, có hiệu quả công tác chuẩn bị THNCĐ cho phạm nhân, đặc biệt là công tác đào tạo nghề, định hướng việc làm cho phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù, được đặc xá.

5. Đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù; xây dựng, nhân rộng nhiều mô hình, điển hình tiêu biểu về THNCĐ có sức lan tỏa, hiệu ứng cao.

6. Phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả giữa lực lượng Công an với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể nhất là trong việc trao đổi, cung cấp thông tin; cho người chấp hành xong án phạt tù được vay vốn theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg; đào tạo nghề, tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù, v.v.v

7. Nghiên cứu xây dựng, triển khai các đề án, dự án về THNCĐ như: “Đề án hoàn thiện cơ chế THAHS theo Nghị quyết số 27-NQ/TW”; Đề án đào tạo nghề, tìm kiếm việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù, Đề án nâng cao hiệu quả phối hợp trong quản lý, giáo dục người THNCĐ.

8. Bảo đảm nguồn lực và nâng cao chất lượng đội ngũ, tăng cường đầu tư kinh phí, trang thiết bị; xây dựng cơ chế, chính sách đối với cán bộ làm công tác THNCĐ; đẩy mạnh công tác kiểm tra, hướng dẫn, nhất là ở cấp cơ sở.

9. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý người chấp hành xong án phạt tù, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; ứng dụng công nghệ trong quản lý, theo dõi, thống kê và tăng cường phối hợp liên ngành, nâng cao hiệu quả thực hiện công tác THNCĐ.

10. Hợp tác quốc tế; nghiên cứu học tập kinh nghiệm của các nước trong công tác THNCĐ.

VII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để thực hiện có hiệu quả công tác THNCD đối với người chấp hành xong án phạt tù trong những năm tiếp theo, Bộ Công an kính đề xuất Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo:

1. Bộ Tư pháp ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, cải cách thủ tục hành chính trong các văn bản pháp luật có liên quan nhằm tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, phù hợp để thực hiện có hiệu quả công tác THNCD đối với người chấp hành xong án phạt tù. Đẩy mạnh công tác phối hợp liên ngành giữa cơ quan thi hành án dân sự với Công an, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, các trại giam, trại tạm giam và chính quyền địa phương trong việc trao đổi thông tin, xác minh điều kiện thi hành án và hỗ trợ người chấp hành xong án phạt tù thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự.

2. Bộ Nội vụ sớm nghiên cứu ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm cho vay vốn học nghề, tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù.

3. Bộ Quốc phòng thông qua hệ thống phương tiện truyền thông do Bộ quản lý nhằm tuyên truyền, giới thiệu về chính sách tín dụng nhân văn, nhân đạo của Nhà nước dành cho người chấp hành xong án phạt tù theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg trong công tác đối ngoại và đến cán bộ, chiến sĩ, đến các cơ sở giam giữ phạm nhân thuộc Bộ Quốc phòng.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

- Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, UBND cấp xã thực hiện có hiệu quả công tác THNCD; ban hành các văn bản chỉ đạo, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch để thống nhất chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc, UBND cấp xã thực hiện công tác THNCD; tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác THNCD; bố trí kinh phí theo phân cấp và hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác cho các cơ quan, đơn vị để bảo đảm thực hiện công tác THNCD.

- Có cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với các công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn để tiếp nhận người chấp hành xong án phạt tù vào làm việc nhằm tạo điều kiện cho họ có việc làm ổn định, hoà nhập cuộc sống.

5. Giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Phối hợp với các bộ, ngành có liên quan tham mưu với Thủ tướng Chính phủ để thiết lập cơ chế ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp tiếp nhận người chấp hành xong án phạt tù vào làm việc.

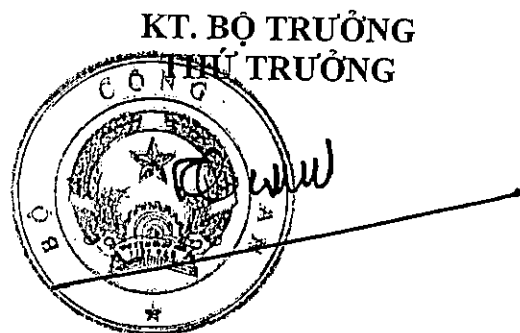
- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách về đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho phạm nhân chấp hành án tại các cơ sở giam giữ và người THNCD.

- Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành nghiên cứu, xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 49/2020/NĐ-CP và sửa đổi, bổ sung Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Nghị định 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng và sơ kết 02 năm thực hiện Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù. *ly*

Nơi nhận:

- Đồng chí Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các đ/c Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Nội vụ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, C11(P5).



Thượng tướng Lê Văn Tuyền